TÔN THẠNH CƯỜNG biên soạn

KÝ ỨC THỜI GIAN

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG KHÓ QUÊN

HỒI ỨC CỦA BỘ PHẬN CĂN CỨ

BAN HOA VẬN T.4

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

KÝ ỨC THỜI GIAN

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG KHÓ QUÊN

HỒI ỨC CỦA BỘ PHẬN CĂN CỨ
BAN HOA VẬN T.4

Kính Biếu

TÔN THẠNH CƯỜNG biên soạn

KỶ ỨC THỜI GIAN

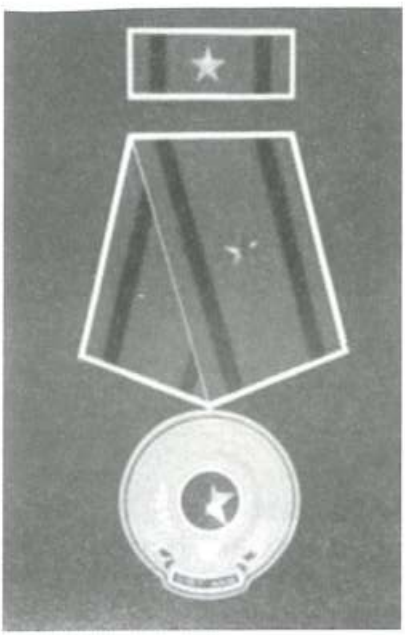
NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG KHÓ QUÊN

HỒI ỨC CỦA BỘ PHẬN CĂN CỨ
BAN HOA VẬN T.4

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Trải qua mấy mùa thu kháng chiến
Chúng ta là người ở bốn phương
Cùng thoát ly gia đình ra đi
Cùng gặp nhau trong đại gia đình
Vệ quốc quân - giải phóng quân
Khi gần bên nhau ta vui sống trong niềm thương mến
Thêm nặng tình đồng chí tử sinh không rời...

Thành phố 300 năm ngày 4 tháng 8 năm 1998 Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quyết định tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng nhất cho cán bộ và đồng bào người Hoa thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam













Đồng chí Trương Tấn Sang Bí thư Thành ủy
chúc mừng cán bộ và đồng bào người Hoa thành phố

Lãnh đạo Thành phố qua các thời kỳ



Lãnh đạo ban công tác người Hoa Thành phố đón nhận
Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Ba





LỜI GIỚI THIỆU

Trong cuộc kháng chiến chống xâm lược giành độc lập lâu dài gian khổ và vô cùng anh dũng của dân tộc ta, trong đó có đồng bào người Hoa. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đồng bào Hoa đã phát huy truyền thống cách mạng tốt đẹp, kề vai sát cánh với các dân tộc anh em, không sợ hy sinh gian khổ, kiên quyết đấu tranh và đã góp phần xứng đáng trong các thời kỳ cách mạng.

Đặc biệt trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước, gay go ác liệt, dưới sự lãnh đạo của Đặc khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định (T.4). Đảng ủy kiêm Ban Hoa vận Thành tiến hành xây dựng căn cứ của Hoa vận ở vùng ven Sài Gòn, nhằm thực hiện nhiệm vụ cho hoạt động nội thành. Xây dựng đường dây với một đội ngũ giao liên trung kiên và mưu trí, liên lạc giữa vùng giải phóng và vùng địch kiểm soát, mang thư tín, tài liệu, chỉ thị nghị quyết của Đảng vào nội thành và ngược lại. Căn cứ được xây dựng có hệ thống hầm hào trú ẩn, nơi ở và chỗ làm việc, đảm bảo an toàn cho lực lượng tại chỗ và cho cán bộ nội thành ra làm việc hoặc điều lắng, đưa đón tân binh vào khu giải phóng tham gia kháng chiến, đặc biệt là tổ chức một đường dây vận chuyển vũ khí từ vùng căn cứ giải phóng, mưu trí táo bạo vượt qua kiểm soát của địch, chuyển vào tận nội thành Sài Gòn, nơi sào huyệt của Mỹ-ngụy.

Để thực hiện nhiệm vụ đầy cam go đó trên những vùng đất luôn là điểm nóng của chiến tranh, các đồng chí tại căn cứ Ban Hoa vận T.4 đã kiên cường vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, sống và chiến đấu trên những nẻo đường, xóm làng ở địa bàn nhiều tỉnh mà các đồng chí trụ lại và đi qua, đã để lại nhiều chiến tích rất đáng ghi nhận của một thời chiến đấu vô cùng oanh liệt.

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, các đồng chí ở căn cứ Hoa vận T.4 còn có nhiệm vụ xây dựng đường dây liên lạc trực tiếp với Ban Hoa vận Trung ương Cục Miền Nam (R). Nhất là ở các thời điểm gây go ác liệt như cuộc

tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn Miền Nam, ngày 30-4-1975. Thống nhất đất nước.

"Ký ức thời gian - những chặng đường khó quên" bằng những hình ảnh và câu chuyện sinh động, người thật, việc thật của một thế hệ người Hoa và nhiều đồng chí có quan hệ với công tác Hoa vận có lý tưởng, đã sống và chiến đấu rất ngoan cường và oanh liệt trong cuộc chiến đấu vì sự nghiệp chung giải phóng đất nước.

Để mãi mãi khắc sâu những công lao to lớn và hy sinh cao cả của các đồng chí đã ngã xuống và những đồng chí còn sống hôm nay, tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp cách mạng. Câu lạc bộ truyền thống kháng chiến khối người Hoa TP Hồ Chí Minh xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc đồng bào Hoa tập sách hồi ký này. Chúng ta vô cùng tự hào và xem đây là những kỷ niệm quý báu, biểu trưng cho chí khí hào hùng, tô thắm thêm cho truyền thống cách mạng tốt đẹp của đồng bào Hoa trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

BAN CHỦ NHIỆM CLB TRUYỀN THỐNG KHÁNG CHIẾN
KHỐI NGƯỜI HOA TP.HCM

LỜI MỞ ĐẦU

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Phong trào đấu tranh cách mạng của đồng bào Hoa đã có những đóng góp tích cực. Đặc biệt trong c ıộc kháng chiến chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Bộ Khu Sài Gòn - C hợ Lớn - Gia Định. Đảng ủy - Ban Hoa vận Thành được thành lập, hoạt đ ng cách mạng của đồng bào Hoa Thành phố càng nổi bật. Ở nội thành Sài Gòn, nơi sào huyệt của Mỹ-ngụy. Ban Hoa vận Thành đã trực tiếp lãnh đạo các phong trào cách mạng ở những nơi có đông đồng bào Hoa. Như phong trào đấu tranh chính trị ở các nhà máy, xí nghiệp. Diệt ác phá kèm, giành quyền làm chủ ở các khu xóm lao động. Tấn công các cứ điểm của Mỹ-ngụy trên địa bàn Chợ Lớn. In ấn tài liệu cách mạng hoạt động vũ trang tuyên truyền, vận động tài chánh, vận động thanh niên người Hoa vào chiến khu tham gia vào hàng ngũ các lực lượng vũ trang chính quy của quân giải phóng vv... Những thành tích và chiến công oanh liệt của đồng bào Hoa đã được Đảng và nhà nước khẳng định.

Nhân kỷ niệm 37 năm giải phóng Miền Nam (1975-2012)
122 năm ngày sinh của Bác (1890-2012).

Bộ phận căn cứ. Một bộ phận của Ban Hoa vận Thành ở khu giải phóng. Xin trân trọng giới thiệu tập hồi ký *Ký ức thời gian - Những chặng đường khó quên* nhằm ghi lại một số sự kiện, hoạt động của bộ phận căn cứ suốt quá trình từ ngày thành lập cho đến ngày Miền Nam hoàn toàn được giải phóng (1961-1975).

Tập hồi ký ghi lại những hoạt động cụ thể với những con người cụ thể. Trước là để ghi nhận những thành tích, cống hiến của cán bộ chiến sĩ bộ phận căn cứ và cũng là của Ban Hoa vận T.4. Đó là niềm tự hào của bà con người Hoa Thành phố Hồ Chí Minh. Sau nữa là góp phần giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ của người Hoa hôm nay. Đây cũng có thể coi là những tư liệu cho việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử truyền thống của người Hoa. Một bộ phận của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Mặc dù rất cố gắng, nhưng công việc của chúng tôi gặp không ít khó khăn, phức tạp, nhất là tư liệu của nhiều liệt sĩ và gia đình liệt sĩ đến nay vẫn chưa liên lạc được. Vì vậy, tập hồi ký này còn nhiều thiếu sót. Chúng tôi rất mong các đồng chí đã từng công tác ở Ban Hoa vận T.4 (nhất là các đồng chí đã từng sống và chiến đấu ở căn cứ), các đồng chí, bà con người Hoa và bạn đọc tiếp tục góp sức cùng chúng tôi, sửa chữa, bổ sung nội dung và hình ảnh để tập tư liệu này được chính xác và hoàn thiện hơn

Xin chân thành cảm ơn

NHỮNG NGƯỜI THỰC HIỆN

PHẦN A

CĂN CỨ BAN HOA VẬN T.4

BỐI CẢNH HÌNH THÀNH

Ngày 20 tháng 12 năm 1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam được thành lập nhằm tập hợp các đảng phái, các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo trong một tổ chức chính trị thống nhất, chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước.

Trước tình hình yêu cầu cấp bách đó, được sự chỉ đạo của Đảng bộ khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.

Ban cán sự Hoa vận T.4 gồm các đồng chí:

1. Đồng chí Nghị Đoàn (Sáu Lâm) Trưởng ban
2. Đồng chí Lâm Tư Quang (Ba Toàn) Phó ban
3. Đồng chí Trần Ngọc Lợi (Năm Nô) ủy viên
4. Đồng chí Hứa Khánh Phát (Tư Mập) ủy viên
5. Đồng chí Thanh Quyền (Ba Việt) ủy viên

Phân công đồng chí Nghị Đoàn phụ trách chung và xây dựng căn cứ, đồng chí Lâm Tư Quang phụ trách các hoạt động nội thành.

Đặc điểm của Ban cán sự Hoa vận là các đồng chí lãnh đạo đều "nằm vùng" ở nội thành. Thuận lợi cho việc lãnh đạo các phong trào đấu tranh cách mạng của đồng bào Hoa.

XÂY DỰNG CĂN CỨ

Tháng 9-1961, căn cứ Ban Hoa vận T.4 ở vùng giải phóng được hình thành, đóng tại địa phận xã Hòa Khánh Tây huyện Đức Hòa tỉnh Long

An, từ dưới kênh ba đến rạch Dàn Xay, dời đi dời lại ba lần trong khoảng 3 km của địa phận xã này, dàn cán bộ thành lập căn cứ ban đầu gồm các đồng chí:

1. Đồng chí Nghị Đoàn - Phụ trách chung
2. Đồng chí Thang Quyền - phó
3. Đồng chí Mã Quang (Sáu Quang) - chánh VP phụ trách giao liên
4. Đồng chí Lý Dũng (Chín Lý) - phụ trách tuyên huấn
5. Đồng chí Nguyễn Thế Thượng (Ba Hải) - phụ trách tuyên huấn.
6. Đồng chí Huỳnh Tú Đơn (Sáu Nhật) - cán bộ y tá

Năm 1962 từ nội thành bổ sung thêm một số đồng chí:

1. Đồng chí Trần Đức (Tư Cao)
2. Đồng chí Hà Kỳ Phong (Hai Bình)
3. Đồng chí Tăng Quốc Tường (Tám Minh) Tù chính trị vượt ngục về

Nhiệm vụ chủ yếu của căn cứ là nơi đảm bảo an toàn cho hội nghị của Ban cán sự, mở các lớp chính trị cho cơ sở nội thành, nơi cán bộ nội thành bị lộ ra điều lắng, viết và in bản tin chuyển vào nội thành, và đặc biệt là xây dựng lực lượng giao liên nội ngoại thành ta thường gọi là giao liên công khai, chuyển chỉ thị nghị quyết của đặc khu ủy vào nội thành.

Từ tháng 9-1961 đến tháng 4-1975, địa bàn hoạt động của bộ phận căn cứ Hoa vận luôn bám theo bộ phận đầu não của khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định và được di chuyển qua nhiều địa phương như sau:

9-1961	xã Hòa Khánh Tây - Đức Hòa - Long An
9-1962	xã Vĩnh Tân - Tân Uyên - Bình Dương
l963-1965	xã Phước Hiệp - Nhuận Đức - huyện Củ Chi
1966-1967	xã An Thành - Phú An - Nam Bến Cát - Bình Dương
1967	xã Bưng Còng - Bắc Bến Cát - Bình Dương
1967	xã Cẩm Giang - Gò Dầu - Tây Ninh
1967	Bố Bà Tây - Bến Cầu - Tây Ninh
1968	xã Lương Hòa - Bến Lức - Long An
1968-1971	các xã Phước Thạnh - Phú An Hòa - Quế Sơn huyện Châu Thành - Bến Tre
	Hồng Ngự - Cao Lãnh - Đồng Tháp

1971-1972	huyện Cai Lậy - tỉnh Tiền Giang (trên đường về hậu cứ).
1972-1973	Tusakê - Campuchia
1973-1974	huyện Dầu Tiếng - Bình Dương.
1974-1975	xã Bàu Hàm - Trảng Bom - Định Quán tỉnh Đồng Nai
- 1975	Bình Chánh - Thành phố Hồ Chí Minh

Song song với việc xây dựng căn cứ, rất nhiều cơ sở bàn đạp (nơi dừng chân nắm tình hình ra vào vùng giải phóng và vùng địch kiểm soát), những nơi này chủ yếu là nhà của người dân, được người dân giúp đỡ che chở, đùm bọc cũng được hình thành tạo nhiều hướng đi đảm bảo đường dây liên lạc không bị gián đoạn.

TÌNH HÌNH CĂN CỨ

Căn cứ xã Hòa Khánh Tây – Đức Hòa – Long An (9/1961 – 9/1962)

Được sự giúp đỡ của địa phương và người dân Long An, căn cứ ta đóng tại khu đất của gia đình bà Nguyễn Thị Bâng. Tại đây cơ quan ta tuyển dụng thêm một số thanh niên địa phương làm công tác bảo vệ và giao liên trong vùng giải phóng gồm:

1. Đồng chí Tám Long - Đội trưởng (chuyển đi bộ đội)
2. Đồng chí Mười Phúc - đội viên (chuyển đi bộ đội)
3. Đồng chí Năm Ron - đội viên (chuyển đi bộ đội, hy sinh)
4. Đồng chí Bảy Cảnh - đội viên (chuyển đi bộ đội, hy sinh)
5. Đồng chí Bé Kẹm (cháu chị Tư Mai) mới 14 tuổi được giữ lại văn phòng làm giao liên (chuyển đi bộ đội, hy sinh) .
6. Đồng chí Năm Hạnh - y tá (sau chuyển đơn vị khác)

Bộ phận giao liên công khai đầu tiên của bộ phận căn cứ Ban Hoa vận gồm các đồng chí:

1. Đồng chí Cô Mười (nội thành ra)
2. Đồng chí Cô Ba Mập (nội thành ra)
3. Đồng chí Lý Nữ (nội thành ra)

4. Đồng chí Lê Thị Tua (Năm Sê), chuyển đơn vị khác
5. Đồng chí Hồ Thị Ánh (Ba Ánh)
6. Đồng chí Hồ Thị Ngọc Mai (Tư Mai)
7. Đồng chí Hồ Thị Đôn (Sáu Oanh)
8. Đồng chí Sáu Bé, chuyển đơn vị khác

Năm 1962 trong "chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ vạch ra kế hoạch Staley - Taylor nhằm bình định Miền Nam trong vòng 18 tháng, trọng điểm là tập trung các tỉnh xung quanh Sài Gòn - Gia Định, dồn dân vào các "Ấp chiến lược" do chúng kiểm soát hòng "tát nước bắt cá". Vùng Đức Hòa ven sông Vàm Cỏ Đông giáp giới với Ba Thu (nay thuộc huyện Đức Hòa - Long An) trở thành mục tiêu của chúng.

Thời gian cơ quan đóng tại xã Hòa Khánh huyện Đức Hòa - Long An đúng một năm, tháng 9-1962. Cơ quan được lệnh di chuyển qua chiến khu D, ở Miền Đông Nam Bộ.

CĂN CỨ VĨNH TÂN – TÂN UYÊN – TỈNH BÌNH DƯƠNG (9/1962 –4/1963)

Xã Vĩnh Tân huyện Tân Uyên tỉnh Phước Thành (Bình Dương), một tỉnh từ tỉnh Biên Hòa do ngụy quyền tách ra, thời gian tại đây khoảng ba tháng, sau đó dời qua ấp Trao Trảo (tiếp nhận căn cứ từ Ban Công vận), bộ phận giao liên đóng tại Phú Giáo, ven lộ 14 để tiện việc ra vào nội thành.

Tháng 12-1962, tại đây cách căn cứ cơ quan Hoa vận khoảng 300m đã xảy ra trận đánh lớn giữa tiểu đoàn 500 thuộc Công trường 9 (sư đoàn 9) với quân ngụy. Quân giải phóng tiêu diệt hàng trăm tên địch, lực lượng ta hy sinh một chiến sĩ, trận chiến rất nổi tiếng đó còn gọi là trận chiến thắng Bông Trang - Nhà Đỏ.

Đầu tháng 4-1963 căn cứ được chuyển về Bến Mương xã Phước Hiệp sau đó chuyển về Ấp Bầu Trăn Đình xã Nhuận Đức huyện Củ Chi. Một số đồng chí lần lượt được chuyển về R như Mã Quang, Lý Dũng. Trần Đức, Huỳnh Tú Đơn. Một số đồng chí được điều động vào nội thành có Ba Hải, từ nội thành có tăng cường các đồng chí Thang Quyền. Tiết Hiền Khôn (Bảy Già) phụ trách bộ phận căn cứ. Sau đó hai đồng chí cũng được điều động vào nội thành.

CĂN CỨ CỦ CHI
(4/1963–1966)

Căn cứ Củ Chi. Địa bàn sát nách cửa ngõ Sài Gòn, nhưng lại có nhiều lợi thế như ra vào thuận tiện, có hệ thống địa đạo, giao thông hào xã liền xã, người dân Củ Chi có truyền thống cách mạng. Ngay khi bước chân lên mảnh đất này, cơ quan Hoa vận đã được người dân Củ Chi đón tiếp và khi biết là cánh người Hoa lại càng được sự tận tình giúp đỡ. Trong số đó có những gia đình như gia đình: Ông Lý Văn Luân (Tư Luân). Ông Đỗ Văn Châu (Tư Châu) vợ Lý Thị Bi có đứa con trai duy nhất hy sinh được nhà nước phong tặng mẹ Việt Nam Anh hùng. Bà Lâm Thị Luyến có ba người con hy sinh được nhà nước phong tặng mẹ Việt Nam Anh hùng, ông Bùi Văn Ri (Bảy Ri). Ông Nguyễn Văn Tầng (Chín Tầng) ở Bầu Trăn Đình xã Nhuận Đức. Ông Tô Văn Loan (Tám Loan) ở ấp Canh Lý xã Nhuận Đức. Ông Phạm Duy Đức (Mười Trực) QL 22 xã Tân Thông Hội. Ông Võ Văn Măng (Sáu Măng) xã Phú Hòa Đông. Và đặc biệt là hai ông bà Nguyễn Văn Mây và Võ Thị Cúc ở xã An Nhơn Tây. Cơ quan Hoa vận sớm được ổn định, phát triển và đi vào hoạt động.

Bộ khung lãnh đạo:

Đồng chí Tăng Quốc Tường (Tám Minh) - Bí thư chi bộ, thủ trưởng cơ quan.

Đồng chí Bành Nhất (Hai Cao) - Phó bí thư.

Đồng chí Lý Chấn Á (Năm Thanh) - chi ủy viên, Chánh văn phòng.

Nguồn cán bộ do cấp trên biệt phái tăng cường giúp đỡ gồm:

Cánh An Ninh lúc đầu có đồng chí Lê Phong (Tư Phong sau giải phóng là Trưởng công an quận 5), chuyên về công tác an ninh nội bộ và đường dây giao liên, đã đóng góp tích cực về công tác bảo mật nhằm tránh tổn thất cho đơn vị. Đầu năm 1966 đồng chí được tổ chức bố trí vào nội thành ở đường Phạm Hữu Chí quận 5, chuyên theo dõi bọn An ninh mật vụ và bọn đặc vụ Tường. Sau khi vào nội thành bộ phận An Ninh căn cứ do đồng chí Năm Hoàng phụ trách.

Cánh Quân sự có đồng chí Trần Văn Đức (Năm Đức) chuyên huấn luyện đặc công, anh là một thương binh bị thương đứt mấy khúc ruột nhưng

luôn thể hiện tinh thần lạc quan cách mạng của người chiến sĩ, có thời gian khá dài anh được biệt phái sang công tác ở bộ phận căn cứ Ban Hoa vận, đặc biệt năm Mậu Thân 1968 ở khu rừng Bà Vụ xã Lương Hòa - Bến Lức - Long An, anh em trong cơ quan rất mến anh.

Ngoài ra còn có đồng chí Lý Nghĩa Minh (Ba Minh) sanh năm 1931, cán bộ người Hoa quê ở Lái Thiêu - Bình Dương, 14 tuổi đã tham gia cách mạng, được tổ chức bố trí tập kết ra Bắc năm 1961 về Nam, năm 1965 được Bộ Tư lệnh Thành biệt phái về Ban Hoa vận T.4 (bộ phận căn cứ), đồng chí luôn gắn bó với đơn vị ở các địa bàn như Củ Chi, Bến Cát, Bến Tre, làm thẻ căn cước ngụy rồi thâm nhập vào nội thành trực tiếp hướng dẫn quân sự cho cán bộ chiến sĩ sử dụng các loại vũ khí trong đó có B.40.

Bộ Tư lệnh Thành còn trực tiếp huấn luyện một số cán bộ cốt cán do Ban Hoa vận Thành đưa ra có đồng chí Hồ Minh. Hay đồng chí Vương Vĩnh Lợi cán bộ Ban Hoa vận Thành, chủ tịch phân bộ nghiệp đoàn nhà máy Vimytex. Lãnh đạo Công nhân đấu tranh đưa yêu sách đòi giới chủ cải thiện điều kiện làm việc và tăng lương. Đồng chí được điều động vào khu giải phóng ở cơ quan Ban Công vận và được Ban Công vận đưa qua Bộ Tư lệnh Thành đào tạo cán bộ cấp đại đội. Một thời gian sau đồng chí chuyển sang huấn luyện quân sự cho một số cơ quan bạn. Đầu năm 1966 đồng chí được điều động về Ban Hoa vận.

Lực lượng được phát triển mạnh chủ yếu từ các nguồn:



Đồng chí Lê Phong



Đồng chí Trần Văn Đức



Đồng chí Lý Nghĩa Minh

Nguồn nội thành ra có nhiều đồng chí như:

1. Chung Mậu Hiền (Hai Tài)
2. Châu Văn (Ba Văn)
3. Trần Tòng Ba (Ba Minh)
4. Trần Huy (Hai Nghĩa)
5. Trần Ân Vân (Út Phấn)
6. Ngô Diệm Khôn (Út Khôn)
7. Vương Vĩnh Lợi (Năm Kỷ)
8. Huỳnh Văn Cao (Tư Hùng)
9. Kỷ Bình Thế (Hai Ký)
10. Phùng Phúc Thắng (Sáu Thắng)
11. Chung Tấn Hoa (Năm Huệ)
12. Hoàng Trung Trụ (Ba Hùng)
13. Chung Mậu An (Năm Càn)
14. Huỳnh Lương (Hai Lương)
15. Mã Bộ Hồng (Ba Hồng)
16. Quan Văn Xiếu (Hai Xiếu)
17. Giang Xuân Hòa (Hai Hà)
18. Tôn Thanh Cường (Năm Hồng)
19. Đặng Thoại Kỳ (Năm Thành)
20. Đàm Xây (Chín Huê)
21. Tư Trung
22. Liên Phát Hưng (Tư Hưng)
23. Hai Hòa
24. Hai Thu
25. Ba Lạc
26. Ba Hoàng
27. Lý Huệ Trân (Tám Huệ)
28. Hai Trấn
29. Bảy Nhỏ
30. Tám Nhỏ
31. Út Bửu
32. Sáu Râu
33. Sáu Hùng
34. Phùng Tô (BảyTô)
35. Mười Chương
36. Phùng Tế (Tám Tế)

Nguồn tiếp nhận trong vùng giải phóng:

1. Lê Văn Nhiển (Năm Hùng)
2. Lê Văn Hiềm (Sáu Trung)
3. Nguyễn Minh Phương (Sải)
4. Nguyễn Thị Ngọc Anh (y sĩ)
5. Út Gắt
6. Võ Văn Út (Út Hiền)

Lực lượng nữ cũng phát triển khá mạnh và chủ yếu là chị em người Việt làm giao liên công khai (liên lạc thư từ tài liệu từ căn cứ vùng giải phóng vào nội thành và ngược lại) gồm các đồng chí:

1. Thái Thị Lưởng (Tám Liên)
2. Trần Thị Lài (Năm Hoa)
3. Nguyễn Thị Non (Út Tuyết)
4. Nguyễn Thị Dung (Bảy Dung)
5. Đào Thị Muối (Năm Hường)
6. Hồ Thị Son (Út Lệ)
7. Nguyễn Thị Thu (Thu)
8. Nguyễn Thị Ái Dân (Dân)
9. Phan Thị Hương (Út Hương)
10. Chín Lan

11. Tư Hồng
12. Sáu Hồng
13. Chín Hoa

Đặc biệt có một nguồn cán bộ rất quan trọng gồm hầu hết các đồng chí có quá trình kháng chiến (chống Pháp và chống Mỹ) bị địch bắt giam tù ở Côn Đảo (trong số đồng chí nói trên có rất nhiều đồng chí địch nghi là cán bộ có quan hệ với Trung Cộng bị địch bắt nhưng không đưa ra tòa án xét xử, không có kết án và bị câu lưu trong tù chính trị ở Côn Đảo). Sau khi Ngô Đình Diệm bị đảo chánh có hơn 50 đồng chí (cán bộ Hoa) được thả ra, một số đồng chí được điều vào khu giải phóng gồm:

1. Trần Siêu (Diệp Tư Minh)
2. Bành Nhất (Hai Cao)
3. Chung Kiên (Tư Bình)
4. Chung Mỹ Dung
5. Trần Huấn Phương (Ba Lão)
6. Diệp Tú Anh
7. Lý Chấn Á (Năm Thanh)
8. Lâm Hồng Quang (Ba Huệ)
9. Huỳnh Đại Quang
10. Lý Nguyệt Quế
11. Tăng Bình
12. Lý Khai Cường
13. Trần Hồng (Định Sơn)
14. Tạ Nhất Hoàng (Ba Cao)
15. Tiêu Hoàng
16. Trần Kim
17. Thái Lan Anh (Ba Hà)
18. Phùng Can (Sáu Cường)
19. Vi Nhật Sanh
20. Huỳnh Hổ

Số đồng chí nói trên sau khi vào khu giải phóng, một số đồng chí được phân công ở lại căn cứ Hoa vận T.4 hoạt động, phần còn lại được chuyển lên Ban Hoa vận Trung ương Cục Miền Nam và từ đó một số đồng chí được phân công về công tác tại Miền Đông và Miền Tây Nam bộ (T.1 - T.3).

Ngoài căn cứ chính tại ấp Bầu Trăn Đình xã Nhuận Đức huyện Củ Chi, với lực lượng trên, cơ quan Hoa vận còn triển khai xây dựng một số căn cứ bàn đạp phục vụ nhiệm vụ như sau:

Căn cứ: Bến Đình, Bến Mương huyện Củ Chi xã Bình Hòa huyện Đức Huệ. Xã An Thành huyện Nam Bến Cát

Bàn đạp: Các xã Phú Hòa Đông - Trung An - Bình Mỹ - Tân Phú Trung thuộc huyện Củ Chi. Xã An Sơn (Lái Thiêu) và xã An Thành huyện Bến Cát bằng ba ngả: ngã tư Sở Sao, ngã tư cây Điệp và ngã ba Bến Thế ra Bình Dương vào thành phố.

Ngoài việc đưa đón các đồng chí nội thành vào tập huấn chính trị và học tập quân sự, sử dụng vũ khí, nổi bật trong giai đoạn này là:

- Bộ phận giao liên công khai phát triển mạnh, đảm bảo đường dây liên lạc nội ngoại thành, thực hiện các nhiệm vụ chiến lược.

- Tiếp nhận hàng trăm thanh niên từ nội thành vào chiến khu tham gia cách mạng, số thanh niên vào khu được chuyển lên Ban Hoa vận Trung ương Cục miền Nam và từ đó chuyển qua bộ tư lệnh Miền điều động đến các lực lượng vũ trang chính quy. Chỉ riêng trong ngày 1-11-1964, ngày quốc khánh của chánh quyền ngụy đã có hơn 70 thanh niên Hoa tập trung ba địa điểm ở nội thành ra, ta tổ chức ba xe loại xe chở hành khách đưa anh em vào khu giải phóng (một trong ba tài xế anh Đỗ Nguyên Thành). Giao liên dẫn đường có các chị: Ba Ánh, Tư Mai, Năm Sê, Sáu Oanh.

- Đội 410 được thành lập vào năm 1964, quân số trên 80 đồng chí, hầu hết là thanh niên Hoa được vận động từ nội thành ra tham gia cách mạng, đồng chí Chung Kiên tức Tư Bình, một cán bộ của Ban Hoa vận trong tù chính trị về được phân công giữ chức vụ chính trị viên, đồng chí Hai Quốc được bộ tư lệnh Thành biệt phái qua giữ chức vụ đội trưởng.



Đồng chí Hai Nhân

Biên chế đội 410 trực thuộc bộ phận quân lực của Ban quân sự đặc khu Sài Gòn - Gia Định do đồng chí Hai Nhân phụ trách, phần đông anh em tiếng Việt không rành dễ bị lộ. Cuối năm 1965 Đội 410 giải thể và phần lớn được chuyển qua đoàn 165 (lực lượng chính qui), một bộ phận ở lại cơ quan làm công tác bảo vệ, đồng chí Tư Bình cùng đi với anh em nhưng đến xã Lộc Thuận - Trảng Bàng - Tây Ninh được lệnh quay về cơ quan và tiếp nhận thêm hơn 40 tân binh từ nội thành ra cũng chuyển số anh em qua lực lượng chủ lực. Bản thân anh được tổ chức điều động vào nội thành.

- Đường dây vận chuyển vũ khí được hình thành, và bước đầu số lượng vũ khí nhỏ được chuyển vào nội thành.

Cũng trong thời gian căn cứ đóng tại Củ Chi, cơ quan Hoa vận đã tham gia góp một phần công sức cùng địa phương đào hầm công sự, giao thông hào và đặc biệt xây dựng một chiến tuyến xã liền xã dưới lòng đất đó là

địa đạo Củ Chi. Cơ quan ta quản lý một số miệng hầm, một miệng hầm dưới hầm ngủ, một miệng hầm ngoài giao thông hào, một miệng hầm cạnh bụi tre gai. Cùng lực lượng địa phương chống càn mỗi khi địch càn quét, cùng bắn máy bay địch ném bom, chiếc máy bay L.19 và chiếc DACOTA bị bắn rơi ở Củ Chi năm 1964 có sự góp sức của các chiến sĩ Hoa vận. Ở Củ Chi mỗi khi địch ném bom thì tất cả lực lượng có vũ trang đều ra chiến hào bắn máy bay.

Năm 1963, tại bàn đạp ở xã Phú Hòa Đông, đồng chí Út Gắt bảo vệ của cơ quan sau khi đưa khách vào nội thành về nghỉ trưa, địch bất ngờ càn vào và bắt anh, địch tra tấn tại chỗ và bắt anh dẫn đường chỉ điểm, anh đồng ý và dẫn đường đến những nơi có gài lựu đạn và hầm chông rồi bỏ chạy, bị địch bắn chết tại chỗ. Quảng Bàng tên ác ôn đồn trưởng Phú Hòa Đông mổ bụng anh lấy tim gan ra nấu ăn. Sự kiện này báo Giải Phóng của ta lúc bây giờ có đưa tin về hành vi tội ác của ngụy quân, ngụy quyền, tấm gương gan dạ dũng cảm của đồng chí Út Gắt. Anh vào cơ quan năm 1963 nhiệm vụ bảo vệ cơ quan và phụ trách một bàn đạp ở Phú Hòa Đông thuộc dàn cán bộ bảo vệ thời kỳ đầu tiên của cơ quan khi dời về Củ Chi, lực lượng lúc ban đầu còn mỏng bản thân anh lại ở bàn đạp ít đồng chí biết đến, số đồng chí biết cũng đã hy sinh.

Liệt sỹ: **Út Gắt**
Quê quán: Củ Chi - TP Hồ Chí Minh
Ghi chú: Không qui tụ được hài cốt (chúng tôi có về địa phương tìm hỏi nhưng không rõ gia đình).

Ngày 18-12-1963, lính ngụy giả dạng lực lượng của quân ta đột kích vào khu giải phóng, bà Bảy Ri phát hiện hô lên, mấy ông ơi coi chừng Việt cộng bên đó, nhằm báo động cho anh em ta biết. Đội bảo vệ của cơ quan có các đồng chí Út Khôn, Bảy Nhỏ, Ba Nhỏ phối hợp cùng với du kích chống càn, đồng chí Diệp Văn Chiêu (Ba Nhỏ) đã anh dũng hy sinh.



Liệt sỹ: **Diệp Văn Chiêu** (Ba Nhỏ)
Sinh năm: 1937
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: huyện Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh

Bá nội: Lu Đa

Cha: Diệp Liên

Mẹ: Lu

Địa chỉ: 34/24 Trần Quí, P. 6, Q. 11

Cháu: Trầm Thu Căn

Đồng chí Diệp Văn Chiêu. Cha mẹ mất sớm, do bà nội nuôi dưỡng và người chị chăm sóc, nguyên là lính chế độ ngụy thuộc lực lượng đặc khu Hải Yến của Nguyễn Lạc Hóa, được cơ sở cảm hóa giáo dục năm 1961 tham gia cách mạng hoạt động trong nội thành, năm 1963 thoát ly gia đình vào khu giải phóng.

Ngày 15-12-1964 (12-11AL) tại bàn đạp xã Trung An "bưng" một tiểu đoàn của địch có trang bị mạnh hơn càn vào, lực lượng ta ngoài du kích địa phương còn có lực lượng trung đội của tiểu đoàn Gò Môn. Do tương quan lực lượng ta chỉ hoạt động đánh du kích sau đó được lệnh ém quân và cùng dân quân địa phương chui xuống địa đạo. Địch phát hiện dùng mìn phá miệng hầm và dùng chất hơi ngạt bơm xuống do địa đạo tại đây ngắn không có liên thông, rất nhiều chiến sĩ hy sinh đến nay cái hầm vẫn còn ở xã Trung An. Trong hầm có bốn đồng chí của cơ quan Hoa vận là đồng chí Lưu Vĩnh Trung (8 Nhỏ) phụ trách trạm, đồng chí Nhan Còn từ nội thành vào học khóa quân sự do Bộ tư lệnh thành trực tiếp đào tạo chuẩn bị đưa về nội thành và hai đồng chí (anh em ruột) làm công tác bảo vệ và giao liên đưa đón cán bộ từ bàn đạp về căn cứ là Lê Văn Nhiển và Lê Văn Hiểm. Sau trận càn đồng chí Năm Thanh được phân công xuống Trung An cùng địa phương giải quyết mai táng anh em, vì số đồng chí hy sinh nhiều, cấp ủy địa phương thống nhất chủ trương khóa miệng hầm.

Liệt sỹ: **Lê Văn Nhiển** (Năm Hùng)

Sanh năm: 1938

Tham gia cách mạng: 1960

Liệt sỹ: **Lê Văn Hiểm** (Sáu Trung)

Sanh năm: 1946

Tham gia cách mạng: 1962

Liệt sỹ: **Lê Văn Hiểm**

Sanh năm: 1943

Tham gia CM: 1961 hậu cần Miền

Hy sinh: 1969 ở Long Thành


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG

HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP

HẠNG Ba

ông Lê Văn Nghé và bà Lê Thị Trắng

Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

tặng Huân chương Độc lập hạng Ba

Ông Lê Văn Nghé - Bà Lê Thị Trắng

Ấp Xóm Quế xã Tân An Hội huyện Củ Chi - Tp Hồ Chí Minh

Mẹ: Lê Thị Trắng Mẹ Việt Nam Anh hùng

Với ba người con hy sinh đã nói lên sự mất mát to lớn và hy sinh cao cả của gia đình đáng để thế hệ ngày nay và mai sau luôn kính trọng.



Lê Văn Nghé



Lê Thị Trắng



Liệt sỹ: **Nhan Thế Anh** Năm sinh: 1935
Tên thường dùng: Nhan Còn (Tồn)
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Sóc Trăng
Cha: Nhan Đức
Mẹ: Hồng Ngọc
Em: Nhan Thế Hùng
Địa chỉ: 178/44 Hậu Giang, Q. 6
ĐT: 39603410
Chưa qui tập hài cốt.

Chữ đầu của hai câu đối là tên của liệt sỹ NHAN TỒN có nội dung đại ý như sau:

NHAN thân tinh thần hướng cách mạng
TỒN đáo thành công tâm đắc an.

Tác giả: Ông Nhan Đức người cha thân yêu của liệt sỹ lập để tưởng niệm người con đã mất vì sự nghiệp cách mạng với lòng tự hào.

Đồng chí Nhan Thế Anh (Nhan Còn - Nhan Tồn) tham gia cách mạng năm 1950 tại quê nhà tỉnh Sóc Trăng, các trường Hoa ở Sóc Trăng cũng là cái nôi cách mạng của phần nhiều học sinh người Hoa, năm 1957 anh lên Sài Gòn lúc đầu hoạt động trong cánh Học vận sau chuyển qua cánh Công Nhân thuộc Ban Hoa vận Thành. Năm 1963 Anh được bố trí vào hãng dệt Vimytex, tháng 7-1963 chi bộ nhà máy được thành lập gồm có anh và đồng chí Trần Khai Nguyên, Hà Tăng, Quách Lan Anh, có nhiệm vụ vừa làm công nhân đồng thời giáo dục công nhân và phát triển cơ sở cách mạng, đấu tranh với chủ hãng dệt Vimytex vì quyền lợi của công nhân. Giữa năm 1964 anh được tổ chức điều động vào khu giải phóng học khóa quân sự do Bộ tư lệnh Thành trực tiếp đào tạo, khóa học xong anh trở về nội thành không may giữa đường hy sinh. Anh có một em trai cũng tham gia cách mạng là: Nhan Thế Hào (Nhan Chiêu) sinh năm 1943 tham gia cách mạng năm 1962 hoạt động nội thành cũng trong phong trào công nhân ở hãng dệt Vimytex.

Liệt sỹ: **Lưu Vĩnh Trung** (Tám Nhỏ)

Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc

Quê quán: TP Hồ Chí Minh

Ghi chú: chưa qui tụ hài cốt, không rõ gia đình.

Cuối năm 1964, đồng chí Hồ Thị Đôn (Sáu Oanh) giao liên công khai của cơ quan trong chuyến mang tài liệu vào nội thành bị địch bắt tại bến đò cầu Sáng huyện Hóc Môn. Sau khi bị bắt địch tra tấn dã man nhưng đồng chí vẫn không khai báo. Địch tiếp tục tra tấn và chị đồng ý đi chỉ điểm. Địch đưa chị xuống chiếc xuồng, chị Sáu Oanh đạp tên trung úy té xuống sông và chị cũng nhảy xuống sông định trốn thoát. Nhưng bị địch bắt lại và chính tên trung úy bị đạp bắn chị chết tại chỗ. Hôm đó là ngày 23-12-1964 tại xã Bình Mỹ - Gò Môn. Bọn lính để thi thể chị tại đó mấy ngày cạnh đồng đội đến nhận nhưng sau đó người dân tại chỗ đã đem chị đi mai táng.



Liệt sỹ: **Hồ Thị Đôn** (Sáu Oanh)

Năm sinh: 1944 hy sinh: 1964

Cha: Hồ Văn Dấy

Mẹ: Ngô Thị Cuốn

Quê quán: Hòa Khánh - Đức Hòa - Long An

Địa chỉ: Hòa Khánh - Đức Hòa - Long An

Đồng chí Hồ Thị Đôn (Sáu Oanh) tham gia cách mạng ngày 12-2-1963 là lớp giao liên công khai và cũng là lớp Đoàn viên được kết nạp đầu tiên tại căn cứ của Ban Hoa vận. Sự hy sinh anh dũng của chị là tấm gương sáng. Báo Giải Phóng và cả báo chí nước ngoài (Nhân Dân Nhật Báo Trung Quốc) có bài ca ngợi. Tháng 5-1965 người em gái của chị là Hồ Thị Son (Út Lệ) thoát ly gia đình tham gia cách mạng và tiếp bước con đường chị.

Năm 1965, đồng chí Hồ Chí Minh một cán bộ nội thành được tổ chức điều động vào khu giải phóng dự khóa học quân sự do bộ tư lệnh Thành trực tiếp huấn luyện, trên đường công tác tại Gót Chàng thuộc xã Nhuận Đức - Củ Chi, máy bay địch ném bom ngay hầm trú ẩn, đồng chí hy sinh.



Liệt sỹ: **Hồ Chí Minh**
Sanh năm: 1936
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Tên cha: Hồ Thơ
Tên mẹ: Lâm Thanh
Em gái: Hồ Tái Ngọc
Địa chỉ: 75/2 Phong Phú quận 8

Đồng chí Hồ Chí Minh tham gia cách mạng năm 1956 hoạt động nội thành Sài Gòn, năm 1960 được tổ chức bố trí vào hãng dệt Vinatexco cùng với công nhân hãng dệt đấu tranh với chủ vì quyền lợi cho công nhân và từ đó tuyên truyền giác ngộ công nhân hiểu về cách mạng.

Sau sự kiện bốn đồng chí hy sinh cuối năm 1964 tại xã Trung An "bưng", bàn đạp của cơ quan di chuyển qua Trung An "gò", cơ quan lần lượt đưa các đồng chí Trần Ân Vân (Út Phấn), Hoàng Trung Trụ (Ba Hùng), Phạm Minh Hương (Út Hương) vv... và lúc này tại bàn đạp có các đồng chí Năm Thanh, Út Bửu, Dân (giao liên) và đồng chí Tư Nghĩa (năm 1966 đồng chí hy sinh trong trận chống càn, anh em đã mai táng anh trên mảnh đất xã Trung An.)

Liệt sỹ: **Tư Nghĩa**
Nguyên quán: Hẹ - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh.
Ghi chú: Có về tìm nhưng không còn dấu vết nơi chôn cất, theo người dân địa phương, nơi đây trong thời kỳ chiến tranh, bom pháo ác liệt cày đi xới lại, và địch sử dụng xe ủi đất san bằng, không qui tụ được hài cốt, không rõ gia đình.

Đầu năm 1966, trận càn mang tên cuộc hành quân Crimp gồm có sư đoàn 1 bộ binh của Mỹ còn được gọi sư đoàn Anh Cả Đỏ, Lữ đoàn dù 173 Mỹ cộng thêm một trung đội công binh của Úc. Đây cũng là trận càn mở màng chiến dịch chuyển từ chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ của Mỹ tại Củ Chi. Đế quốc Mỹ đưa quân vào chiến trường Miền Nam trực tiếp chiến đấu, với lính Mỹ và vũ khí Mỹ hòng tiêu diệt lực lượng ta. Nhưng khi càn vào đất Củ Chi đã bị quân và dân Củ Chi anh dũng chiến đấu, hai nữ du kích Củ Chi chị Trần Thị Gừng và Võ Thị Mô, người nông dân anh

Ba Nì tiêu diệt xe tăng Mỹ là một điển hình. Cơ quan Hoa vận cùng phối hộp với lực lượng du kích chống càn. Trong đó có chị Tám Liên (giao liên công khai) tuổi đời còn rất trẻ quê Quảng Nam cũng cùng các anh Năm Thành. Sáu Thắng ra chiến hào dùng súng bá đỏ bắn xe tăng. Sau trận càn được Bộ Tư lệnh thành, đồng chí Trần Hải Phụng tặng giấy khen cho đơn vị và nhiều cá nhân. Trong trận chống càn đó đồng chí Hoàng Trung Trụ (Ba Hùng) bị thương ở chân, đồng chí Trần Tử Kiện (Út Khang) dùng súng bá đỏ bắn xe tăng địch phản kích. Đồng chí bị thương và bị bắt, địch buộc hai chân và dùng xe tăng kéo lê trên mặt đất một đoạn khá xa và dùng dao găm đâm vào bụng. Đồng chí hy sinh anh dũng.

Liệt sỹ: **Trần Tử Kiện** (Út Khang)

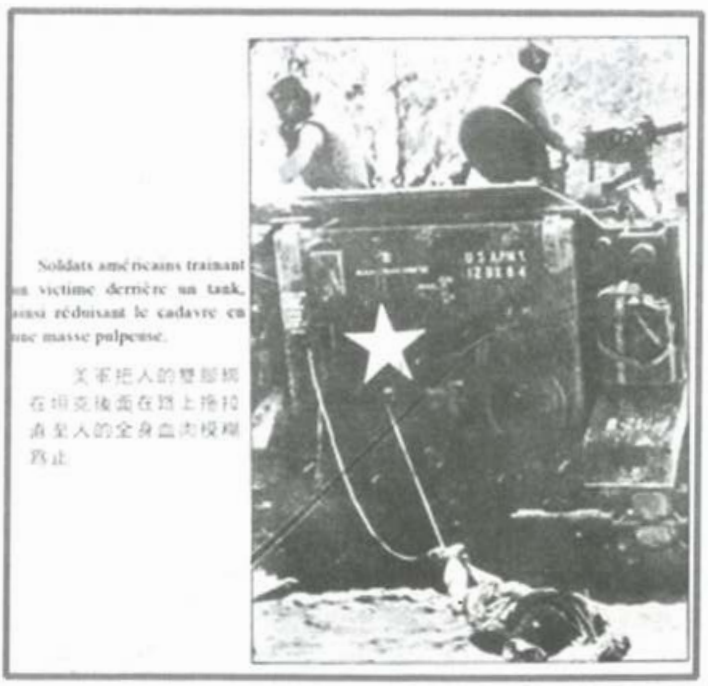
Sanh năm: hy sinh 1966

Nguyên quán: Phúc Kiến - Trung Quốc

Quê quán: TP Hồ Chí Minh.

Theo tác giả ảnh: Sự kiện xe tăng kéo lê trên mặt đất xảy rangày 24-2-1966 tại Quận Tân Bình như trường hợp xe tăng kéo anh Trần Tử Kiện tại Củ Chi

Năm 1966 tại bàn đạp xã Tân Phú Trung huyện Củ Chi, một đoàn tân binh gồm năm người về cơ quan trong đó có Dân, Chín Lan, Nga vv... máy bay thả bom trúng ngay căn cứ Hoa vận. Rất may trước khi đi nhận thơ anh Ba Hồng có dặn lại nếu có máy bay quần đảo không được ở trong nhà phải ra hầm công sự cách đó chừng 10 m dưới bụi tre lớn. Cũng tại đây anh Ba Hồng cùng với du kích xã chống càn đẩy lùi nhiều đợt tấn công của địch.



Soldats américains traînant un victime derrière un tank, ainsi réduisant le cadavre en une masse pulpeuse.

美军把人的躯体拖在坦克后面在路上拖拉 使整人的全身血肉模糊 致死

Tháng 3-1966, một số đồng chí đi công tác từ

Nam Bến Cát về Bến Đình, Củ Chi, lúc qua sông Sài Gòn đến giữa sông gặp nước xoáy chiếc xuồng bị chìm ba đồng chí hy sinh gồm: Tám Tế, Mười Chương và chị Tám Huệ (có thai), các đồng chí bơi vào bờ được có Hai Ký, Năm Huệ và chị Năm Hường còn chị Út Hương không biết bơi nhưng bình tĩnh cố gắng nắm giữ và ngồi được trên chiếc xuồng bị lật úp, nhờ vậy thoát nạn.



Liệt sỹ: **Phùng Đế** (Tám Tế)
Sanh năm: 1941
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Cha: Phùng Cần
Mẹ: Trương Muối
Người thờ cúng: Cháu Phùng Vĩnh Kiên
Địa chỉ: 165/8 Trần Phú P. 4, Q. 5

Tháng 1-1965 thoát ly gia đình vào khu giải phóng tham gia cách mạng, thuộc lực lượng bảo vệ cơ quan đồng thời có nhiệm vụ xây dựng căn cứ và bàn đạp. Anh có người anh Phùng Lục Tô (Bảy Tô) vào khu giải phóng năm 1964 thuộc lực lượng 410, người em Phùng Tiên hoạt động nội thành và cả gia đình người chị Phùng Nữ cùng chồng là Quan Tấn Chương (Ngầu Suk) ở số 190/20 đường Nguyễn Trãi, phường 3 quận 5. Nơi đây vừa là kho vũ khí vừa là trụ sở của ban cán sự xóm lao động. Các người con của chị là Quan Văn Xiếu, Quan Văn Kiệt, Phùng Anh đều tham gia cách mạng.



Liệt sỹ: **Lý Huệ Trân** (Tám Huệ)
Sanh năm: 1940
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh

Đồng chí Lý Huệ Trân là một công nhân ngành dệt, tham gia cách mạng năm 1964 tại nội thành, năm 1965 vào khu giải phóng tại Củ Chi, được phân công làm công tác giao liên nội ngoài thành (giao liên công khai). Cuối năm 1965 chị kết hôn cùng đồng chí Bảy Sơn một cán bộ quân sự thuộc Bộ Tư lệnh Thành.

Liệt sỹ: **Mười Chương**

Nguyên quán: Quảng Đông Trung Quốc

Quê quán: TP Hồ Chí Minh

Ghi chú: không rõ gia đình, anh có người em tên Quốc lớp tân binh năm 1964 lên Hoa vận TWC sau chuyển qua bộ đội chủ lực hy sinh trong trận đánh Đồng Xoài.

Sau giải phóng đồng đội có về tìm kiếm mồ mả của ba đồng chí nhưng không tìm được, theo địa phương thời kỳ chiến tranh ác liệt, nơi đây không biết bao nhiêu lần bị địch san ủi và bom pháo, địa hình thay đổi không nhận ra được.

Đầu năm 1966, tại căn cứ Bến Đình - Củ Chi. Địch mở cuộc càn quét, bom, pháo nhiều, những trái pháo lọt xuống sông Sài Gòn, nhiều con cá dưới sông bị tức chết nổi lên. Sau khi địch rút quân, đồng chí Tám Liên chèo xuồng thấy cá nổi vớt về cải thiện, thu hoạch cũng khá. Trên đường về, dàn pháo đại bác cực nhanh căn cứ Đồng Dù bắn vào, nhiều quả pháo lọt vào gần căn cứ Hoa vận, đồng chí Tám Liên bị thương.

Những ai đã từng sống ở Củ Chi mới thấy mức độ ác liệt của chiến tranh, địch muốn tạo một vành đai an toàn sát nách cửa ngõ Sài Gòn, chúng tập trung đánh phá, nhiều cuộc càn quét qui mô lớn, dàn pháo đại bác ở căn cứ Đồng Dù của địch không ngừng hoạt động và tự do bắn phá. Ngoài ra còn có pháo điếm (bắn vào giữa đêm khuya) hoặc pháo bầy, pháo hội đồng từ Đồng Dù, Củ Chi. Bình Dương, Phú Lợi, Dầu Tiếng, Trảng Bàng do một sự chỉ huy thống nhất đồng loạt nã một lúc vài trăm quả pháo xuống địa điểm đã định. Địch bắn nhiều loại pháo, không chỉ một loại đạn nổ thông thường, có loại chưa chạm đất đã nổ, có loại dùi sâu dưới mặt đất mấy thước để phá hầm công sự. Trên không máy bay phản lực ném bom, bom B.52, bom bes, bom napalm, bom tấn, bom trộm (máy bay thả bom ban đêm theo tọa độ trên bản đồ). Thuốc khai hoang cũng được rải xuống, có thể nói tất cả các loại vũ khí chỉ trừ bom nguyên tử. Thời kỳ chiến tranh, ở những nơi thuộc vùng tự do đánh phá của vùng đất Củ Chi, rất khó tìm kiếm được cây cối còn nguyên vẹn, hầu hết đều bị hủy hoại bởi những mảnh bom, mảnh pháo. Theo tài liệu của địch. Lúc quân Mỹ mới sang chiến trường Miền Nam (1965-1966), một tiểu đoàn của sư đoàn 25 bộ binh Mỹ đóng tại căn cứ Đồng Dù - Củ Chi đã bắn mỗi tháng 18 vạn trái đạn đại bác, trung bình mỗi ngày 4. 500 trái. Nhưng quân và

dân Củ Chi vẫn bám trụ, kiên cường chiến đấu và được Hội nghị tổng kết toàn Miền Nam phong tặng: CỦ CHI – ĐẤT THÉP THÀNH ĐỒNG

Cán bộ, chiến sĩ cơ quan Hoa vận T.4 cũng rất tự hào vì đã có thời gian sống và chiến đấu cùng với nhân dân Củ Chi anh hùng, để lại những ký ức sâu sắc và nhiều tình cảm tốt đẹp khó quên. Nhiều đồng chí của cơ quan Hoa vận đã hy sinh:

Mười hai đồng chí hy sinh:

1. đồng chí Út Gắc 2. đồng chí Ba Nhỏ 3. đồng chí Út Khang 4. đồng chí Sáu Oanh 5. đồng chí Tám Nhỏ 6. đồng chí Tư Nghĩa 7. đồng chí Năm Hùng 8. đồng chí Sáu Trung 9. đồng chí Nhan Thế Anh 10. đồng chí Tám Huệ 11. đồng chí Tám Tế 12. đồng chí Mười Chương

Hai đồng chí bị thương: 1. đồng chí Hoàng Trung Trụ, Thái Thị Lưởng

Đầu năm 1966, sau trận càn Crimp, văn phòng cơ quan Hoa vận vùng căn cứ chuyển qua xã Phú An và xã An Thành huyện Nam Bến Cát tỉnh Bình Dương.

CĂN CỨ BẾN CÁT TỈNH BÌNH DƯƠNG (1966–1967)

NAM BẾN CÁT. Đầu năm 1966, một số cơ sở bàn đạp vẫn ở địa bàn Củ Chi, văn phòng cơ quan chuyển qua xã An Thành và Phú An huyện Nam Bến Cát. Địa hình ở đây có thể hình dung: phía trên lộ 14 là rừng cao su, dưới lộ là khu rừng cây sao, dưới rừng cây sao là con đường làng gần đó là xóm nhà có dân ở, bên dưới là ruộng và biền trũng ven sông Sài Gòn.

Căn cứ cơ quan Hoa vận đóng tại khu đất nhà bà Lê Thị Bê (Ba Mỹ) thuộc ấp An Thuận xã Phú An và được sự giúp đỡ của các gia đình ở khu xóm như gia đình: Bà Nguyễn Thị Tần. Bà Đặng Thị Đãnh. Chị Lê Thị Bê (Ba Mỹ). Chị Nguyễn Thị Hận. Ông Đặng Văn Đại (Tư Ngo).

Ở ấp 3 có một bộ phận căn cứ gần cầu Ông Cộ có con đường ra vào nội ngoại thành. Tại đây cơ quan Hoa vận hình thành một đường dây vận chuyển vũ khí, lúc đầu do chị Ba Ánh. Chị Tư Mai chuyển lựu đạn bằng cách để trái lựu đạn trong bụng con gà được làm sạch hay để trong đòn bánh tét trực tiếp xách vào nội thành. Về sau số lượng vận chuyển nhiều hơn,

số chị em giao liên gánh gồm các đồng chí Năm Hoa, Tám Liên. Út Hương, Năm Hường, Chín Lan và Thu gánh ra chuyển đến chợ Lái Thiêu. Tại chợ Lái Thiêu ta có thuê một căn nhà tạo thế hợp pháp làm địa điểm trung chuyển được đặt tên là Công ty B do đồng chí Hồng Tôn Như (Ba Hòa) một cán bộ Hoa vận luôn nhiệt tình, sôi nổi phụ trách. Tổ giao liên đóng chốt tại đây có các đồng chí Út Hương, Dân, Diệu. Nội thành có các chị Lý Ngọc Ý (Tư Ý), Lý Nữ, chị Chí. Khi số lượng vũ khí nhiều xe trực tiếp vô sâu gần cầu Ông Cộ nhận hàng (bên kia cầu là vùng giải phóng).



đồng chí Hồng Tôn Như

Từ Lái Thiêu về Sài Gòn phải qua nhiều trạm và trạm kiểm soát Gò Đậu là gắt nhất, phương án vận chuyển vũ khí vào nội thành bằng hai chiếc xe bốn bánh, một chiếc do đồng chí Hồng Thái Sơn (Hai Thắng) điều khiển bằng xe Dahasu xe chở vũ khí. Trên xe có lúc ngụy trang bằng bánh bèo, có lúc hột vịt muối. Một chiếc xe do đồng chí Ba Hòa điều khiển có nhiệm vụ hỗ trợ, nếu xe anh Hai Thắng gặp nguy hiểm xe sau sẽ linh hoạt giải cứu, nếu cần thiết có cả tình huống bằng cách tông xe. Vũ khí vận chuyển gồm có DH 5, DH10, lựu đạn, K.54, dây cháy chậm, kíp nổ, TNT. C4 vv... và sách báo cách mạng. Việc vận chuyển vũ khí đảm bảo an toàn và cũng để lại những chuyện nguy hiểm khó quên.



đồng chí Hồng Thái Sơn

Hai Đồng chí Năm Hường và Chín Lan gánh hai thúng hàng vũ khí ra chợ Bình Dương để giao. Phía trên thúng nghi trang bằng trái dâu. Từ căn cứ đi ra qua cầu Ông Cộ vô chợ Bình Dương, trên đường từ cầu Ông Cộ đến Suối Cạn, ban đêm du kích xã đắp mô tạo chướng ngại vật gây ách tắc giao thông, phải chờ lính xuống phá mô. Nhưng khi lính xuống phá mô thì bị du kích bắn tỉa không phá được mà mô chưa phá được phải ngồi chờ, trời nắng khát nước, sẵn có gánh Dâu mấy thằng lính xin ăn cho đỡ khát

mà xin hoài sẽ phát hiện hàng bên dưới, ngồi chờ lâu lại sợ trễ giờ giao hàng, hàng giao không được phải gánh về lại càng nguy hiểm. Hai đồng chí ngồi vái thầm "vái Ông Địa phù hộ bảo du kích đừng bắn tỉa" cũng may du kích rút, bọn lính đi phá mô và gánh hàng cũng giao đúng hẹn.

Đồng chí Năm Hoa xách một giỏ xách có lựu đạn và súng K.54, ở trên nghi trang bằng bánh bèo ra chợ Bình Dương, đến giờ hẹn nội thành không ai đến nhận hàng phải xách về và khi về phải qua trạm xét Tương Bình Hiệp. Đặc điểm của trạm này từ Bến Cát vô không xét nhưng trong chợ Bình Dương ra thì xét rất kỹ. Chúng bắt mọi người xuống xe nhận giỏ từng người rồi mới xét, chỉ xét đồ không xét giấy. Đồng chí Năm Hoa mua một cái giỏ, mua thêm rau sống mỡ hành, khi qua trạm lính xét giỏ bánh, thọc tay vào bên hông giỏ và xách giỏ bánh lên, lính hỏi "bánh bèo sao nặng vậy?" đồng chí Năm Hoa trả lời "tại nước lã khuấy nên hồ nên nó nặng", mấy bà đi chợ cũng nói vô "đúng đó - mấy ông ơi - gạo xay thành bột, bột đổ thành bánh nên nó nặng". Địch hỏi tiếp "mua bánh chi nhiều vậy?" Đồng chí Năm Hoa nói ba làm công nhân ở Sài Gòn hôm nay chủ nhật ba rủ mấy chú làm chung về quê chơi đãi ăn bánh bèo. Tụi lính lưỡng lự một hồi rồi cho xe đi. Khi xe về đến ngã tư Sở Sao xuống xe, một tay xách giỏ rau tay ôm giỏ bánh ngang hông vì nặng và đụng ngay khẩu súng K.54 bật khóa an toàn (lên đạn). Đi bộ một mạch vô cầu Ông Cộ. Vì từ ngã tư Sở Sao vô tới suối cạn khoảng 4-5 km thỉnh thoảng cũng có lính. Khi về đến căn cứ báo cáo lại tình hình, đồng chí Tám Minh thủ trưởng đơn vị nói, từ đây về sau không để Năm Hoa chuyển hàng chiến lược (vũ khí) nữa.

Ngoài việc vận chuyển vũ khí, bộ phận văn phòng lên khu rừng cây sao xây dựng khu căn cứ liên hoàn để chuẩn bị phục vụ lớp học, gồm một hội trường lớn âm dưới đất, mái nhà bằng tranh, dưới hầm có nhiều hầm ếch, và một số hầm ngủ, hầm trú ẩn tránh bom pháo. Kế đó không xa một hầm địa đạo ăn thông địa đạo của địa phương. Chung quanh khu căn cứ được rào chắn với nhiều hầm chông. Trong khi làm nhiệm vụ tuần tra, đồng chí Sáu Râu bị lọt hầm chông, cây chông xuyên qua đùi. Anh cởi hết quần một giò nhảy tưng tưng về nhà, lúc đó cơ quan ta có chị Út Anh là y sĩ chữa trị. Đoàn viên thanh niên lúc đó đông, một chi đoàn có nhiều phân đoàn và đề ra phong trào thi đua, nội dung thi đua như vót chông, đào hầm chông, đào công sự vv... rất khí thế.

Khu đất nhà bà Ba Mỹ có nhiều loại cây ăn trái như sầu riêng, măng cụt, vú sữa, chôm chôm, dừa vv... chủ yếu để ăn ít khi bán, có những lần anh

em ta cũng để lại những kỷ niệm vui như: Anh Ba Hồng, leo lên cây dừa cao khoảng 5m, lên đến ngọn dừa chưa kịp hái gặp ổ kiến vàng tấn công anh tuột xuống cái bụng bự và ngực rướm máu, dấu, không dám báo sợ bị anh em chọc quê, tự mình lấy thuốc đỏ bôi nhưng rồi cũng bị anh Hai Cao phát hiện. (Anh Ba Hồng vào khu giải phóng trước giữa năm 1965, khi đó anh cân nặng gần 70 kg, cái bụng như hình chai dầu Nhị Thiên Đường và sau vài tháng đào hầm và dinh dưỡng theo chế độ thân hình mới hơi gọn lại nhưng vẫn còn nhiều mỡ, chỉ sau khi bị sốt rét nhiều trận mới còn lại da và xương).

Anh Năm Thanh và chị Tư Mai ra vườn thấy cây vú sữa có trái chín, anh Năm lúc này đang yêu ga lăng hỏi chị Tư. Tư Mai - Tư Mai ăn vú sữa không anh lên hái và anh Năm Thanh leo lên cây vú sữa đạp nhầm cành khô té xuống đất cái bịch, bất tỉnh nhân sự chị Tư hoảng hồn thông báo, anh em xúm nhau xoa dầu, một hồi sau mới tỉnh. Sự việc đã qua đến nay trong cơ quan rất ít người biết vì... anh Năm mắc cỡ.

Tình hình ở đây địch càn quét ít, bom pháo cũng có nhưng ít hơn ở Củ Chi, có lần máy bay địch bỏ bom xuống căn cứ Hoa vận, có cả bombe và bom napanlm, phía trên lộ 14 khu rừng cao su địch rải thuốc khai hoang, anh chị em dùng khăn thấm nước bịt mũi không để hít vào. Đợt bỏ bom đó chị Năm Hoa, anh Hai Lương bị thương.

Ngày 8-26/1/1967, một trận càn ác liệt của địch có qui mô lớn bắt đầu. Đó là trận càn CedarFalls còn gọi là trận càn "Tam giác sắt". Có thể nói địch đã chuẩn bị cho cuộc càn quét này khá chu đáo, bom pháo bắn phá cả tháng trước khi càn. Cuộc càn quét bắt đầu bằng các lực lượng tổng hợp như sư đoàn 1 bộ binh (Anh cả đỏ), Lữ đoàn dù 173, sư đoàn 25 Tia Chớp Nhiệt Đới và Lữ đoàn khinh binh 196. Trên một phạm vi không gian nhỏ hẹp cập hai bên bờ sông Sài Gòn, máy bay trực thăng quần trên không và bộ binh có xe tăng hỗ trợ từ ngả Bến Cát vào. Những ngày đầu địch tiến quân chậm rồi rút về. Khi càn vô sâu lực lượng địa phương có đánh chận và gài mìn tiêu diệt 1 chiếc xe tăng địch tại ngã tư thùng thơ, hiện chiếc xe tăng vẫn còn. Lực lượng của cơ quan vẫn theo bám địch và mọi sinh hoạt vẫn bình thường, anh em trong cơ quan cũng hy vọng tiêu diệt xe tăng địch, đồng chí Năm Kỷ và đồng chí Năm Hồng ôm trái mìn ra đặt theo luồng xe tăng chạy. Trong lúc đào, chôn quả mìn có nghe tiếng động cơ cứ tưởng tiếng máy bay trên không, chôn quả mìn xong mới phát hiện chiếc xe tăng phía trước càn vào và hai anh em lần theo lùm cây nhanh

chân chạy về. Về đến căn cứ không nghe tiếng nổ biết trật rồi. Khoảng một tuần lễ sau địch gia tăng chiến sự bắt đầu ác liệt, phía trên lộ 14 lá cây cao su vàng rụng do trước đó bị thuốc khai hoang rải xuống. Ở khu rừng cây sao, xe tăng địch từ hướng Bến Cát càn vào đóng chốt ngay tại khu vực ta xây dựng chuẩn bị cho lớp học, dưới làng xóm nơi căn cứ của ta chỉ cách khu vực lớp học không đến nữa cây số, bộ binh địch càn vào nơi ta ở và thảy lựu đạn xuống các hầm, hàng ngày địch đóng chốt một chiếc xe tăng ở trảng trống chỉ cách hầm trú ẩn của ta dưới hai bụi tre gai già không tới 15m, cũng may là tre gai già khá to, gai nhiều bộ binh không lục soát và xe tăng cũng khó ủi vì tre gai già kế bên có một cái mương dài lớn. Từ dưới hầm tạo lỗ thông hơi cũng khó phát hiện. Ở dưới ruộng địch sử dụng trực thăng quần đảo và bắn phá các bưng biền dọc sông Sài Gòn. Trực thăng rà xuống ruộng xét giấy căn cước những người nông dân gặt lúa. Địa đạo của Hoa vận gắn với địa đạo của địa phương cũng bị chất độc hóa học bơm xuống. Những đoạn địa đạo khác bị phát hiện địch dùng xe ủi ủi tung từng đoạn địa đạo. Rất may lớp học chưa được tổ chức nếu không tổn thất khôn lường và cũng rất may cơ quan ta trước đó bộ phận anh Năm Kỷ có các đồng chí Ba Hồng. Năm Càn, Sáu Thắng có đào một cái hầm bí mật riêng địa phương không biết. Khi tình hình bắt đầu căng thì ban ngày ở dưới hầm chiều tối mò lên cơm nước, tắm rửa, vệ sinh và chia hai tổ đi nắm tình hình địch. Cơm ăn chủ yếu với muối tiêu không còn thức ăn gì hết, và có nước cơm chất ra quậy với đường tán cho mỗi người một chén cũng thấy đỡ cho sức khỏe.

Một buổi tối một tổ gồm đồng chí Năm Kỷ, Năm Hồng, Út Hiền xuống đến nhà đối diện khu vườn chị Sáu vườn trà, trên cây phát hiện một con gà mái dầu đang ấp. Anh Năm Kỷ dùng bàn tay thò vào dưới ức bụng gà, gà không kêu, để lại hột gà, mang về đêm đó hầm con gà, quá ngon, vì không còn gì ăn và dân cũng di tản hết rồi. Qua chiều hôm sau anh em thấy có chủ nhà về liền đến tạ tội xin lỗi, chủ nhà cười thông cảm. Khi tình hình căng hơn ban đêm cũng ở luôn dưới hầm, chỉ thời gian ngắn để lên nấu cơm và vệ sinh, và một ngày chỉ ăn một lần, trận càn Cedar Falls anh em trong cơ quan có bốn lần gặp nạn ở bốn địa điểm khác nhau.

Bộ phận ở xã Phú An có các đồng chí Chín Huê, Hai Xiếu, Thu, Dân, Út Hương, Thanh, Thủy. Địch càn vào đó trước, hàng ngày sáng sớm anh emra biển "chém vè" chiều về, một lần khi về đến căn cứ anh Hai Xiếu xuống hầm, khi xuống chân đạp trúng mìn gối do địch gài nổ, banh giò và anh

hô lên "bể bọng đái tôi rồi anh Chín Huê ơi", hôm đó là ngày 17-1-1967 (7-12 AL) không có y tá, chỉ có thuốc cầm máu cho uống và băng bó cho anh, anh đòi uống nước anh em không cho vì sợ uống nhiều nước, máu chảy nhiều, nổi cáu thiếu điều muốn nắm tóc hai cô gái, đó là Thu và Dân hai cô giao liên này tuổi đời còn quá nhỏ, khoảng 14-15 tuổi đã thoát ly gia đình tham gia cách mạng, qua ngày hôm sau địch tiếp tục càn lúc đầu anh em còn để trên võng khiêng, sau đó vì bom pháo ác liệt anh em mới găng cái võng ở mé biền để anh nằm tại đó, bị thương máu chảy nhiều, miệng khô, khát, anh ta lấy khăn thảy xuống mương rồi kéo lên vắt uống, ngày 19-1-1967 trực thăng quần bấn và đáp xuống bắt sống làm tù binh (anh chị em chém vè gần đó thấy rõ) đưa về trại giam Biên Hòa, mặc dù bị thương địch vẫn ra đòn tra tấn dã man, chân bị thương của anh bị địch cưa sống (không gây mê). Anh Giang Xuân Hà (Hai Hà) cũng bị địch bắt trong trận càn đó và cũng đưa về trại giam Biên Hòa, hai anh em gặp nhau trong trại giam, năm 1969 anh Hai Xiếu bị đưa ra đảo nhà tù Phú Quốc và hiện nay anh bị cụt một chân thương binh 3/4. Còn chị Út Hương trà trộn theo dân cũng bị địch bắt sau được thả vì tưởng là dân. Anh Chín Huê, Thu và Dân chém vè dưới mé biền sông Sài Gòn cùng với lực lượng địa phương, lực lượng du kích anh Ba Chình và anh Tám Rau thấy hai em gái còn quá nhỏ chạy như vậy quá nguy hiểm, hừng sáng tìm kiếm được chiếc xuồng đưa Thu và Dân qua xã Phú Hòa Đông huyện Củ Chi ở hợp pháp với dân. Trên đường đi lính Mỹ trên bờ sông phát hiện xả súng bắn quyết liệt tưởng tiêu mạng. Rất may mạng lớn mọi người qua được bên kia sông Sài Gòn. Gặp địch đổ quân. Tiếp tục chém vè ở dưới mé sông lấy bèo để trên đầu nghi trang. núp dưới sông thấy rõ lính Mỹ lấy cây sắt dài xâm dưới nước tìm kiếm Việt cộng, không tìm được, lính Mỹ rút. Sau khi địch rút và cũng là lúc nước sông Sài Gòn bắt đầu ròng và... rất nhiều Việt cộng ở dưới sông hiện lên, Thu Và Dân mới mò về nhà Má Bảy gặp chị Tám Liên cũng ở đó lánh càn.

Tại ấp 1, bộ phận căn cứ, như thường lệ chiều tối có một tổ đi bám nắm tình hình, gồm anh Hai Cao, Năm Kỷ, Năm Hồng, Ba Minh. Rời căn cứ không bao xa, vướng pháo sáng địch phục kích bắn anh Năm Kỷ bị thương bên hông trúng vào xương. Anh Hai Cao xách nách dìu về càng làm cho vét thương đau hơn vì anh Hai... cao hơn. Về đến căn cứ, y.sĩ Út Anh lấy thuốc cầm máu cho uống, thuốc để vô miệng nhưng không có nước, anh Hai Cao mới bảo hả miệng ra vừa hả miệng anh phun nước miếng vào, nhưng làm

sao nuốt nổi vì nước miếng ít cũng vừa lúc các chị kịp thời mang nước đến, thời gian bị thương do vết thương hành đã đành, lên xuống hầm thay băng vết thương cũng là một cực hình. Cái hầm bí mật đã chật càng chật hơn vì phải nhường chỗ cho anh Năm Kỷ nằm, bây giờ nghĩ tới việc uống thuốc bằng nước miếng trong lịch sử có một không hai này cũng là một kỷ niệm khó quên trong cuộc đời của anh.

Ngày 20-1-1967 (10-12-1966 ÂL) tại bưng biền, mé sông Sài Gòn, bình thường ở đây coi như an toàn hơn, vì bộ binh xe tăng không khả năng càn vào, pháo có nhưng không nhiều, mới bố trí cho các đồng chí nội thành và một số anh chị em trong căn cứ phân tán ra. Nhưng trận càn này địch tập trung vào hai bên bờ sông Sai Gòn. Sau khi bom pháo bắn phá xong, địch đổ bộ bằng trực thăng xuống đồng ruộng, từ ngoài đồng ruộng lính Mỹ đi ngay vào chỗ ở của Ban Hoa vận. Ba đồng chí Tư Hưng, Tư Cận và chị Sáu Hòa bị lính Mỹ vây bắn trong khi ta chỉ có anh Tư Hưng có một khẩu súng bá đỏ hỏa lực yếu không cân sức. Bộ phận mé biển còn có anh Ba Sơn trước đó chạy ra đồng núp ở giữa ruộng, chém vè gần đó có anh Năm Thanh, chị Tư Mai anh Ba Hoàng moi đất bùn cùng lục bình để trên đầu nghi trang có nghe tiếng súng la ó, kháng cự và tiếng hô "Bác Hồ muôn năm" của chị Sáu Hòa. Sau khi địch rút anh Ba Hoàng lên và báo ba đồng chí đã hy sinh mới moi đất tạm mai táng anh em rồi ngay đêm đó rút về căn cứ tại xã An Thành.



Liệt sỹ: **Huỳnh Thái Lan** (Sáu Hòa)
Sinh năm: 1941 hy sinh: 1-1967.
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Cha: Huỳnh Khánh Chương
Mẹ: Lâm Hương
Địa chỉ: 112 An Dương Vương P. 9 Q5.

Đồng chí Huỳnh Thái Lan (Sáu Hòa), tham gia cách mạng năm 1961 trong phong trào đấu tranh đòi quyền lợi cho công nhân và được kết nạp vào Đảng cộng sản tại một chi bộ ngầm trong xí nghiệp Vinatexco. Cuối năm 1966 được tổ chức phân công vào chiến khu học tập quân sự do Bộ Tư lệnh khu Sài Gòn - Gia Định trực tiếp đào tạo. Sau khi học xong về đơn vị gặp trận càn, khi bị địch phát hiện

bắn bị thương và lính Mỹ dã man đã dùng dao xẻo trên mình chị, nhưng người công nhân ấy, người chiến sĩ ấy, người đảng viên Đảng cộng sản ấy vẫn rất kiên cường và hô to Bác Hồ - Muôn Năm. Lính Mỹ đã sát hại dã man người phụ nữ trên tay không có tấc sắt. Trong gia đình chị có bảy anh chị em trong đó có bốn người tham gia cách mạng gồm;

Đồng chí Huỳnh Sanh, sinh 1933 bị địch bắt năm 1965 và đầu năm 1966 bị địch thủ tiêu trong tù.

Đồng chí: Huỳnh Mộc Lan, sinh 1937 khi học ở trường Việt - Pháp năm 1957 đã tham gia các phong trào biểu tình của học sinh - sinh viên chống chánh quyền ngụy. Sau đó là công nhân xí nghiệp Vinatexco, giỏi tiếng Hoa, tiếng Pháp. Đồng chí được bầu làm thư ký nghiệp đoàn, nhiều lần đại diện công nhân đàm phán trực tiếp với chủ hãng Dệt bênh vực quyền lợi cho công nhân. Chị cũng nhiều lần được tổ chức đưa vào khu giải phóng học tập.

Đông chí: Huỳnh Quang Năm sinh: 1943, năm 1964 được chi Huỳnh Thái Lan trực tiếp đưa vào khu giải phóng, căn cứ Ban Hoa vận T.4. Sau đó chuyển lên Ban Hoa vận R đã hy sinh ở chiến khu D, có bằng Tổ quốc ghi công.

Nếu trường hợp anh Huỳnh Sanh bị địch thủ tiêu trong tù có người chứng nhận hy sinh trong tù và được công nhận liệt sỹ, như vậy gia đình có ba người con hy sinh vì độc lập tự do cho tổ quốc thì Mẹ Lâm Hương sẽ được nhà nước phong tặng danh hiệu: BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG.



Liệt sỹ: **Trần Di Hồ** (Tư Cận)
Sanh năm: 1941 hy sinh: 1-1967
Nguyên quán: Hải Nam - Trung Quốc
Quê quán: Tam Kỳ - Quảng Nam.

Đồng chí Trần Di Hồ (Tư Cận) hoạt động nội thành trong tổ vũ trang tuyên truyền cánh Học vận thuộc Ban Hoa vận, cùng chung tổ với đồng chí Hàn Hải Nguyên (hy sinh cuối năm 1967) và tổ trưởng là đồng chí Hàn Phong (bị địch bắt thang 4-1966 và trao trả tháng 2-1974) tổ do đồng chí Phan Chánh Lương phụ trách. Anh được phân công rải truyền đơn thường kèm theo lúc đi bỏ báo buổi sáng. Anh cùng tổ vũ trang tuyên truyền trên xe chở công nhân Vimitexco, vũ trang tuyên truyền tại một

xóm Dệt ở trong hẻm đường Đào Nguyên Phổ khi rút lui có bắn ba phát súng cảnh cáo bọn mật vụ và tham gia các hoạt động vv... Cuối năm 1966 anh được tổ chức đưa vào khu học tập do Bộ tư lệnh Thành trực tiếp huấn luyện đào tạo, sau khi học xong về cơ quan chuẩn bị vào Thành gặp trận càn và hy sinh.



Liệt sỹ: **Liên Phát Hưng** (Tư Hưng)
Năm sinh: 1944 Hy sinh: 1-1967
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh.
Cha: Liên Tế Thành
Mẹ: Lưu Lan Tiên
Chị: Liên Ngân Anh
Địa chỉ: 32C Hậu Giang, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đồng chí Liên Phát Hưng (Liên Đoàn Giai) năm 1964 thoát ly gia đình vào khu giải phóng, so với anh em anh có học vấn khá hơn, nhất là ngoại ngữ tiếng Anh, được phân công công tác hành chánh quản trị, công tác này trong thời kỳ chiến tranh công việc tuy đơn giản nhưng đòi hỏi phải có chữ nghĩa và biết tính toán, anh lo khâu sản xuất cải thiện bửa ăn đồng thời đảm nhiệm thầy giáo xóa mù chữ cho đồng đội, một đồng chí luôn cần cù siêng năng chịu khó, tuy không phải là lực lượng bảo vệ nhưng anh tham gia bắn máy bay khi máy bay địch ném bom, tham gia các đợt chống càn quét của địch, đặc biệt trận càn Crimp tại Củ Chi là một trong những đồng chí có danh sách được Bộ Tư lệnh Thành khen. Anh có người anh là Liên Phát An là cán bộ của Ban Hoa vận Thành và cũng là người đưa anh vào khu giải phóng.

Một căn cứ ở bưng biền mé sông Sài Gòn khác có anh Sáu Râu, anh Hai Hòa sau khi lách càn chiều về bị địch phục kích bắn hy sinh (Sáu Hùng mai táng).

Liệt sỹ: **Hai Hòa**
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Ghi chú: không qui tập được hài cốt, không rõ gia đình.

Liệt Sỹ: **Sáu Râu**
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông- Trung Quốc

Quê quán: Tp Hồ Chí Minh

Ghi chú: không qui tập được hài cốt, không rõ gia đình.

Căn cứ của Hoa vận ở xã An Thành. Như mọi khi đồng chí Tám Minh cùng đồng chí Hai Lương ra gần đồng ruộng chém vè, cứ sáng đi chiều tối về cơm nước. Ngày 20-1-1967 (10-12 AL) tại hầm trú ẩn thấy hướng trực thăng quần dưới ruộng và có tiếng súng, chị Tư Linh vợ anh Tám Minh cảm giác có điềm không lành, đêm đó hai anh không về và từ đó về sau mãi mãi không về. Cũng ngay đêm đó từ bưng biền sông Sài Gòn sau khi chôn cất các đồng chí hy sinh anh Năm Thanh chị Tư Mai anh Ba Hoàng và anh Ba Sơn cũng về đến căn cứ và nghe anh Hai Cao báo lại tình hình anh Tám Minh và anh Hai Lương.



Liệt sỹ: **Tăng Quốc Tường** (Tám Minh)

Sanh năm: 1936.

Quê quán: TX Rạch Giá - Kiên Giang

Cha: Tăng Tài

Mẹ: Huỳnh Thị Kim

Quê quán: Hẹ - Trung Quốc

Đồng chí Tăng Quốc Tường hy sinh là một tổn thất lớn cho cơ quan. Anh là người thủ trưởng có công lãnh đạo cơ quan ổn định căn cứ, mở rộng bàn đạp, phát triển lực lượng giao liên công khai và khởi đầu xây dựng đường dây vận chuyển vũ khí vào nội thành. Gia đình đau lòng mất đi đứa con trai duy nhất (còn lại năm chị em gái). Anh sớm tham gia cách mạng, hoạt động trong phong trào học sinh Hoa trường Trí Dũng bị địch bắt đầu năm 1956, bị tra trấn dã man nhưng vẫn rất kiên cường. Năm 1962 từ bót Ô-ma anh vượt ngục được tổ chức đưa vào khu giải phóng. Trong thời gian bị giam cầm ngoài sự lo lắng của gia đình, người chị thứ ba rất thương em và dành nhiều thời gian thăm nuôi. Mẹ anh (ngày sinh nhật cũng là ngày mất) sống ở số 52 Phó Cơ Điều nay là đường Trần Phú (Rạch Giá), người chị thứ ba tên Tăng Thị Hương có nhà ở số 5 Châu Văn Liêm, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là di tích nhà lưu niệm Bác Hồ.



Liệt sỹ: **Vương Lương** (Huỳnh Lương)
Sinh năm: 1944 hy sinh: 1966
Nguyên quán: Hẹ - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Cha: Vương Lai Xương
Mẹ: Châu Hữu Kiều
Địa chỉ: 172/49 Tạ Uyên, Q. 11

Khi chúng tôi đến nhà nhắc đến anh Hai Lương, nước mắt người mẹ cứ tuôn xuống chỉ vào bằng Tổ quốc ghi công treo trên tường nói... "Nó không về nữa rồi..."



Đồng chí Vương Lương (Huỳnh Lương) một thanh niên nội thành, không chịu đi lính ngụy làm bia đỡ đạn. Được đồng chí Ba Xuân giáo dục giác ngộ, năm 1965 anh thoát ly gia đình tham gia cách mạng vào khu giải phóng, thuộc lực lượng bảo vệ cơ quan, luôn tích cực tham gia các hoạt động là lớp Đoàn viên thế hệ Hồ Chí Minh. Khoảng giữa năm 1966 máy bay Mỹ thả bom anh bị mảnh bom trúng ngực phải vào dân y, để trên võng khiêng đi lúc đó bệnh viện ở Bắc Bến Cát, trên đường đi có dừng chân nghỉ đoạn có nhà dân, có bà mẹ liền đi khuấy sữa vừa ăn trầu vừa thổi để mau nguội cho anh uống. Rồi đi tiếp gặp anh Năm Kỷ trên đường công tác về biết có anh em mình bị thương hỏi thằng nào bị thương vậy?Ở trong võng anh ngẩng đầu lên trả lời Lương đây Lương có G chưa có chết.

Có lần địch rút quân, anh Năm Thanh và anh Ba Hoàng đi nắm tình hình và kiếm thực phẩm. không ngờ địch càn vào trở lại đánh kiểu "hồi mã thương", hai anh cùng với lực lượng bạn di chuyển đến tận sông Thị Tính vài ngày sau mới bám về. Báo hại anh em ở nhà, nhất là chị Tư Mai lo lắng tưởng "xong"rồi

Cuộc càn quét kéo dài gần một tháng kết thúc, còn mấy ngày nữa là Tết Âm lịch. Một buổi sáng từ hầm bí mật những con người còn sống sót từng người từng người chui lên gồm các đồng chí Hai Cao, Năm Thanh, Ba Minh, Ba Sơn, Năm Hồng và các nữ đồng chí có Tư Mai, Tư Linh, Năm Hoa, Năm Hường, Út Anh, Út Lệ và người cuối cùng là anh Năm Kỷ. Ánh sáng đã trở

lại với mọi người qua bao nhiêu ngày sống trong bóng tối. Sáng hôm đó trời mưa râm râm, tiết xuân đến, các đồng chí dùng tấm nylon trải dưới hai bụi tre lớn. Anh em xuống mé ruộng tìm kiếm phát hiện thi thể của anh Tám Minh. Dù hôm đó cận Tết nhưng vẫn có một số nông dân gặt lúa, có cho biết lúc bị địch phát hiện anh Tám Minh dùng súng K.54 bắn và có vật lộn với lính Mỹ. Anh Hai Lương cũng bắn trả và bị thương. Mai táng anh Tám Minh xong mọi người xếp hàng làm lễ mặc niệm rồi bắn ba phát súng vĩnh biệt. Bên kia sông Sài Gòn xã Phú Hòa Đông địch còn đóng quân và bắn pháo cối qua, rất may không hề gì. Không thấy anh Hai Lương hôm sau trong khi lội kiếm mới phát hiện cách mọi nước ta thường dùng không bao xa anh Hai Lương nằm trên cái võng còn cây khiêng, chắc khi bị thương, địch khiêng đi giữa đường chết để lại. Các đồng chí mai táng anh Hai Lương tại chỗ.

Trận càn Cedar Falls vào cuối Đông, thời tiết năm ấy cũng lạnh, những đồng chí chui hầm thì ấm, do hầm địa đạo bị đánh phá hầu hết lực lượng đều chém dè ở hai mé sông Sài Gòn và sông Thị Tính, các đồng chí chém dè ở mé sông Thị Tính có cảm giác lạnh run vì chiến sự ở sông Thị Tính không ác liệt lắm, các đồng chí chém dè mé sông Sai Gòn thì ngược lại không cảm giác lạnh vì lúc nào cũng phải tập trung cảnh giác cao độ, mật độ đánh phá hai bên bờ sông Sài Gòn của địch diễn ra hàng ngày từ sáng sớm đến chiều tối.

Thời gian địch càn quét cũng là thời gian liên lạc giữa nội ngoại thành bị gián đoạn, lãnh đạo Ban Hoa vận T.4 đầy lo lắng. Sau trận càn anh Hai Cao phân công chị Năm Hoa cấp tốc vào nội thành bắt liên lạc báo cáo tình hình và được các đồng chí nội thành tiếp tế lương thực thực phẩm vào ăn tết. Các đồng chí từ các nơi khác cũng hội tụ về, mừng rỡ tưởng chết hết rồi.

Sáng mùng một tết chuẩn bị trà bánh, anh chị em bảo mở radio để nghe Bác Hồ chúc năm mới, mọi người lắng nghe giọng nói Bác Hồ:

Xuân về xin có một bài ca,
Gởi chúc đồng bào cả nước ta.
Chống Mỹ hai miền đều đánh giỏi.
Tin mừng thắng trận nở như hoa.

Nghe thơ chúc mừng năm mới của Bác Hồ, anh chị em đều vui mừng dù trận càn ác liệt vừa mới đi qua, đơn vị Ban Hoa vận T.4 có tổn thất nhiều

nhưng quân và dân vùng "Tam Giác Sắt" đã anh dũng chiến đấu tiêu diệt trên 3.000 lính Mỹ và 500 lính ngụy, 130 xe tăng và thiết giáp bị phá hủy, 28 máy bay bị bắn hạ.

Sau trận càn cơ quan Hoa vận vẫn tiếp tục tổ chức vận chuyển vũ khí qua ngã cầu Ông Cộ.

Tháng 7-1967, trong chuyến đi công tác từ trạm Lái Thiêu vào nội thành, đồng chí Diệu (cô giao liên còn rất trẻ và khá xinh) bị địch bắt trong mình có tài liệu. Trạm trung chuyển vũ khí bị bể, ảnh hưởng đến các đồng chí nội thành, đồng chí Hồng Thái Sơn (Hai Thắng) và đồng chí Lý Nữ bị bắt, đồng chí Hồng Tôn Như (Ba Hòa) chạy thoát nhưng em đồng chí là anh Sáu Phước bị vạ lây. Ngày hôm sau đồng chí Dân cũng bị bắt và lòng sót xa chứng kiến cảnh địch tra tấn dã man đồng chí mình. anh Hai Thắng bị đánh đập toàn thân bầm dập đổi màu, chị Lý Nữ bị chúng buộc hai chân treo ngược lên đánh đập, anh Sáu Phước thì bị thụt dầu nhưng các đồng chí vẫn rất kiên cường giữ vững khí tiết, không nhận, không khai báo.

Thời gian căn cứ đóng tại Nam Bến Cát đơn vị ta có những tổn thất như sau:

Bảy đồng chí hy sinh: 1. đồng chí Tám Minh 2. đồng chí Hai Lương 3. đồng chí Hai Hòa 4. đồng chí Tư Cận 5. đồng chí Sáu Hòa 6. đồng chí Sáu Râu 7. đồng chí Tư Hưng

Bốn đồng chí bị thương: 1. đồng chí Ba Lợi 2. đồng chí Hai Xiếu (bị bắt làm tù binh) 3. đồng chí Năm Hoa 4. đồng chí Diệu

BẮC BẾN CÁT. Tháng 5-1967 cơ quan di chuyển lên Bắc Bến Cát. Căn cứ đóng tại xã Bưng Còng, trên lộ 14 là khu rừng không cao lắm, đối diện khu rừng là rừng cao su, phía dưới lộ 14 là ruộng, bưng gần sông Sài Gòn. Căn cứ Hoa vận được xây dựng gần căn cứ của văn phòng Thành Ủy lúc đó có hội nghị, và học viên từ nội thành ra học quân sự, anh Năm Đức được cánh quân sự biệt phái qua hướng dẫn, tại đây anh Út Bửu và Năm Hồng có dùng xe đạp chở thuốc nổ và đạn theo đường lộ cao su đến sông Thị Tính, bên kia sông Thị Tính là ấp chiến lược Cây Dền ta có xây dựng bàn đạp tại đây do chị Năm Hoa phụ trách, giao hàng xong phải về ngay trong đêm. Ở căn cứ, ta thường ra xã Thanh An thuộc H. Dầu Tiếng mua hàng hóa. Lúc đó Thanh An còn đông dân lắm, mặt hàng gì cũng có và gián điệp cũng nhiều, đi bộ hơn cả tiếng đồng hồ mới tới nhưng ai cũng thích đi.

Tại căn cứ Bắc Bến Cát, cơ quan ta có xây dựng bàn đạp ở xã An Tịnh và

Suối Sâu thuộc huyện Trảng Bàng. Tổ giao liên gồm có các đồng chí Năm Hoa, Năm Hường, Chín Lan và Thu tiếp tục vận chuyển vũ khí và phải trực tiếp chuyển vào nội thành.

Ngày 28-4-1967 địch lại mở cuộc càn lớn, trận càn mang tên Manhattan, máy bay phản lực ném bom gần căn cứ văn phòng thành ủy, đồng chí Châu y tá của bộ phận anh Năm Nón bảo vệ thành ủy hy sinh, một bị thương. Trận càn qui mô bắt đầu, bộ binh Mỹ, xe tăng càn vào, địch còn dùng xe ủi đất ủi trống một vùng đất rộng lớn của xã Rạch Bắp và Bưng Còng, dàn pháo Đồng Dù hoạt động liên tục nhất là khu vực bến đò Bến Súc, nơi qua lại sông Sài Gòn giữa hai huyện Bến Cát và Củ Chi. Lực lượng bảo vệ thành ủy chống càn quyết liệt tiêu diệt nhiều lính Mỹ và xe tăng, thời gian khoảng một tuần địch rút quân.

Tháng 9-1967 cơ quan bố trí và phân tán lực lượng, có đồng chí về Hoa vận R như trường hợp anh Năm Thanh (anh bệnh trĩ nặng về R điều trị), và các anh Út Phấn, Ba Minh, Sáu Cường và chị Sáu Vinh vv... được bố trí vào nội thành, còn một bộ phận do đồng chí Năm Kỷ làm tổ trưởng gồm các đồng chí Tư Trung, Ba Lạc, Năm Hồng lên khu rừng ATK (an toàn khu) huyện Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh chuẩn bị phục vụ hội nghị, hội nghị Thành ủy lần thứ nhất. Hội trường hội nghị do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát thiết kế. Đại biểu nhiều đơn vị trực thuộc thành ủy về dự và mỗi đơn vị cử một tổ lên phục vụ lãnh đạo đơn vị mình. Ban Hoa vận T.4 có đồng chí Nghị Đoàn từ nội thành ra dự và ở chung với đồng chí Trần Bạch Đằng (đồng chí Tư Ánh, lúc đó là bí thư khu ủy). Hội nghị chưa kết thúc, một hôm, tổ phục vụ của Ban Hoa vận T.4 được triệu tập lên hội trường trong đêm tối, một đồng chí che mặt ngăn cách tự giới thiệu là Sáu Lâm thủ trưởng Ban Hoa vận T.4 và phân công anh em do đồng chí Năm Kỷ làm tổ trưởng cùng đoàn của thành ủy xuống chiến trường. Đoàn do đồng chí Tạ Bá Tòng cánh Mặt Trận làm trưởng đoàn có cả điện đài đi theo di chuyển xuống xã Cẩm Giang huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh. Một tổ công tác của Ban Hoa vận TWC cũng xuống đến nơi có các đồng chí Lưu Thiên Văn, Bảy Trần, Trần Hiền...

CĂN CỨ XÃ CẨM GIANG HUYỆN GÒ DẦU TỈNH TÂY NINH (1967)

Căn cứ của cơ quan Hoa vận gồm có bốn đồng chí: Năm Kỷ, Năm Hồng, Tư Trung, Ba Lạc và cách cơ quan Trí vận không xa. Bên Trí vận hỏi anh Năm Kỷ có báo tin về đơn vị không, Anh Năm Kỷ mới viết một lá thơ dài báo cáo tình hình, bên Trí vận bảo ngắn gọn thôi điện đài mà không cần báo nhiều (lần đầu tiên mới biết có điện đài). Căn cứ tại đây đứng cao lên có thể nhìn thấy xe hơi chạy ngoài lộ 22, dàn pháo đại bác ở căn cứ Gò Dầu của địch cũng hoạt đông thường xuyên gần nơi ta đóng quân. Ở nội thành có bố trí chị Năm Hoa bằng đường công khai vào tận nơi gặp anh em đồng thời cũng nắm tình hình xây dựng đường dây ra vào. Việc xây dựng đường dây tại đây không được thuận lợi lắm và ta chỉ ở thời gian ngắn rồi rút quân. Về Trảng Bàng, lội qua cánh đồng "không đáy" đến Củ Chi rồi trở lại Bưng Còng - Bến Cát. Khi ngồi uống trà anh em ôn lại quãng đường mới biết mình đã đi bộ một vòng lớn vòng quanh hai cái núi, núi Cậu vá núi Bà Đen. Nghỉ chân không bao lâu lại tiếp tục hành quân cùng Ban Công vận T.4, cũng bằng con đường Tây Ninh xuống đến Bố Bà Tây - Bến Cầu.

CĂN CỨ BỐ BÀ TÂY – BẾN CẦU – TÂY NINH (1967–1968)

CĂN CỨ BỐ BÀ TÂY. Gần biên giới Campuchia ở khu rừng mật cật cách cơ quan Dân Y và các cơ quan bạn không xa lắm. Tình hình tại đây khá yên ổn, không bom, không pháo, lính ngụy không càn quét đến, nhưng lại phải hết sức cảnh giác với lính Campuchia (số ít không tốt) có khi cũng gây khó khăn cho ta, nhưng vì quan hệ biên giới lực lượng chủ lực của ta cũng hết sức kiềm chế, đi đâu phải có một tổ, nhất là chị em phụ nữ phải có bảo vệ. Vì ở đất bạn có một số ít phần tử không tốt, đã có trường hợp chị em phụ nữ Việt Nam bị phần tử xấu bắt. Có lần nơi ta đóng quân họ rình rập, tối đến bọn họ giật giây võng xúm nhau khiêng đi, người trong võng la lên, nghe không phải tiếng phụ nữ, họ thấy xuống cái bịch rồi bỏ chạy. Thời gian ở đây gặp mùa nước lớn cá trạch rất nhiều và cũng rất rẻ lần đầu tiên được ăn cá tươi thoải mái.

Một số đồng chí Ban Hoa vận TWC MN được tăng cường xuống có anh Trần Văn Tựu (Ba Thép) cán bộ miền bắc vào, anh Tư Tân từ T.1 qua. Cuối tháng 1-1968, đồng chí Ngô Liên (Ba Đức), trưởng Ban Hoa vận TWC cùng một số đồng chí đi theo có các anh Kiến Trung, Lâm Thành vv... Từ nội thành anh Hai Cao và các chị Năm Hoa, Năm Hường và Thu vào tận căn cứ, đi thăm dò và mở đường dây đi ngã Gò Dâu vào Nội Thành. Từ căn cứ Bố Bà Tây ra chợ Gò Dầu giữa đường có một cây không cao nhưng tàng lớn, dừng chân dưới cây thay đồ cải trang dân thường rồi đi ra vùng địch kiểm soát, nhiều cán bộ ra vào nội thành bằng con đường này gồm có các đồng chí Ngô Liên, Lưu Thiên Văn, Vương Vĩnh Lợi vv... đồng chí Hai Cao là người cuối cùng vào nội thành, trước khi vào có nhờ anh Tư Tân phụ trách bộ phận còn lại ở căn cứ và đêm hôm sau đợt tổng tấn công Mậu Thân 1968 mở màn.

TỔNG TẤN CÔNG VÀ NỔI DẬY NĂM MẬU THÂN 1968

Giờ G Mậu Thân 1968 mở màn (đêm mùng 1 rạng sáng mùng 2 Âm lịch) quân giải phóng tổng tiến công vào Sài Gòn sào huyệt của Mỹ ngụy.

Lực lượng vũ trang của Ban Hoa vận T.4 ở căn cứ gồm các đồng chí Hai Quảng, Ba Hoàng, Ba Lạc, Ba Trung (nội thành), Tư Trung, Chín Huê và một số anh em tân binh người Hoa từ Campuchia sang có các anh Hà Vĩnh Trung (Ba Trung), Trương Vĩnh Tường, Chín Hồng cũng cùng bộ đội chủ lực đánh vào nội thành, anh Đặng Hùng chân đau ở lại khu rừng Bà Vụ sau đó cũng cùng cánh quân khác có anh Ba Hồng tiến vào nội thành.

Ở hậu cứ hầu hết cán bộ chiến sĩ Hoa vận TWC Miền Nam xuống chiến trường gồm các đồng chí như sau:

1. Quách Phùng Tuấn (Tư Tuấn)
2. Trần Văn Tựu (Sáu Vàng).
3. Trần Đại Tân (Tư Tân)
4. Huỳnh Kiến Trung
5. Huỳnh Hà
6. Trần Tích Cường (Mười Đông)
7. Thái Bỉnh Khánh
8. Lâm Hồng Sơn (Phương Râu)
9. Lâm Thành
10. Phùng Văn Lâm (Chín Minh)
11. Hà Lai Phúc
12. Từ Nhất Minh
13. Từ Quyền Cẩm (Sáu Quang)
14. Trần Hoa
15. Lưu Văn Hối (Năm Cường)
16. Châu Bỉnh Tường

17. Lương Hùng
18. Huỳnh Tú Đơn (sáu nhựt)
19. Trần Hiền
20. Phùng Bắc Mai (Tư Liên)
21. Tiêu Khắc Minh
22. Lý Ký Lâm
23. Bạch Ngu (Tư Lang)
24. Ngô Nhược Liên (Chín Dũng)
25. Trang Tú Dung
26. Nguyễn Thị Non (Út Tuyết)
27. Hứa Vân Phong (Tuyết Quyên)
28. Huỳnh Bích Hà

Xuống Bố Bà Tây sáp nhập cùng lực lượng còn lại của Ban Hoa vận T.4 gồm các đồng chí:

1. Mã Bộ Hồng (Ba Hồng)
2. Tôn Thạnh Cường (Năm Hồng)
3. Thái Thị Lưởng (Tám Liên)
4. Nguyễn Minh Phương (Sải)
5. Võ Văn Út.

Lực lượng hơn trung đội do đồng chí Quách Phùng Tuấn làm chỉ huy trưởng, chỉ huy phó là đồng chí Trần Văn Tựu và đồng chí Trần Đại Tân, khí thế sục sôi. Từ Bố Bà Tây xuống Đề Gai, xứ sở không có cây cối, toàn cánh đồng ruộng, nấu cơm ở đây toàn dùng gốc rạ. Xuống tiếp Ba Thu đất bạn, tiếp nhận vũ khí từ hậu cần của văn phòng thành ủy chỗ anh Tám Chương. Đồng chí nào trên mình cũng mang hai khẩu súmg, một khẩu AK47, một khẩu K.54 hành quân lội bưng suốt ngày đêm. Trên đường hành quân dàn pháo đại bác căn cứ Bình Đức và dàn pháo Tân Tây Lan (anh em gọi là dàn nhạc Tân Tây Lan vì dàn pháo này bắn liên hồi) hoạt động mạnh. Xuống đến xã Thanh Hà huyện Bến Lức tỉnh Long An. Ngày hôm đó quân ta bắn rơi một chiếc trực thăng, trời đã tối nhưng máy bay địch vẫn thả pháo sáng và trực thăng từ trên không bắn xuống, dàn pháo Bình Đức bắn vào. Trên không một chiếc máy bay L.19 quần đảo kêu gọi Việt cộng đầu hàng và chiêu hồi, mới biết Tám Hà (Trần Văn Đức) chánh ủy phân khu I đã ra đầu hàng địch. Đi tiếp không được, giao liên không dám vì tình hình phía trước còn ác liệt, rút lui cũng không xong vì chưa có lệnh. Cũng may đêm đó gặp đồng chí trợ lý của bộ tư lệnh đồng chí Trần Hải Phụng, chỉ huy trưởng Bộ Tư lệnh Thành (bộ chỉ huy tiền phương) cũng trên đường rút về và ra lệnh cho đoàn rút quân. Đêm đó đoàn rút về xã An Thạnh huyện Bến Lức, ngày hôm sau, địch dùng trực thăng đổ quân càn vào, ta cùng lực lượng địa phương di chuyển tránh luồng càn của địch. Ban chỉ huy bố trí đồng chí Thái Thị Lưởng (Tám Liên) vào nội thành liên lạc (chị là giao liên công khai hành quân cùng với đoàn) và được Ban lãnh

đạo Hoa vận Thành chỉ đạo trụ lại tìm địa bàn xây dựng căn cứ. Một bộ phận được bộ chỉ huy tiền phương giao nhiệm vụ đưa các anh Mặt Trận Liên minh Dân chủ Hòa bình (Mặt trận 3) về hậu cứ Ba Thu.

Trong trận Tổng tấn công đợt I Mậu Thân 1968, lực lượng vũ trang Hoa vận T.4 (bộ phận căn cứ) đã có một số đồng chí hy sinh tại nội thành như:

Liệt sỹ: **Đàm Xây** (Chín Huê)
Sanh năm: 1945
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Cha: Đàm Khương
Mẹ: Lý Tín Hà
Em: Đàm Há
Địa chỉ: 54/29/22 Đinh Xuân Nghi
KP4- Bình Trị Đông - Bình Tân
Hy sinh tại khu vực Soái Kình Lâm


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

TỔ QUỐC GHI CÔNG

LIỆT SĨ Đàm Xây

Đồng chí Đàm Xây thuộc tầng lớp nghèo thành thị, hoạt động nội thành, năm 1963 thoát ly gia đình vào khu giải phóng được huấn luyện quân sự và trở thành lực lượng bảo vệ cơ quan. Anh luôn tích cực các hoạt động như đào địa đạo. giao thông hào. công sự vv... tham gia các trận chống càn quét của địch điển hình như trận càn Crimp đầu năm 1966 tại xã Nhuận Đức - Củ Chi là một trong số nhiều đồng chí có danh sách được Bộ tư lệnh Thành đồng chí Trần Hải Phụng tặng giấy khen. Trận càn Cedar Falls cuối năm 1966 đầu năm 1967 ở Nam Bến Cát, trận càn Mahattan giữa năm 1967 ở Bắc Bến Cát, đồng chí tham gia bắn máy baymỗi khi máy bay địch thả bom và cũng luôn tích cực trong công tác sản xuất. Đồng chí là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam là lớp người trải qua rèn luyện và thử thách, gia đình anh·còn có:

- Em: **Đàm Xây Cửu** (Chín Huệ) sanh năm 1946 cũng hy sinh trong trận tấn công Mậu Thân 1968 tại Phú Định.
- Dì: **Lý Huệ Trân** (Tám Huệ) hy sinh tại sông Sài Gòn tháng 3-1966.

Liệt sỹ: **Trương Vĩnh Tường**
Sanh năm: 1949
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Soai riêng - Campuchia
Cha: Trương Đức Thái
Mẹ: Lý Huệ Thanh
Em: Trương Phương
Địa chỉ: số 59 đường 15 ấp Tân Tiến xã Tân Thông Hội - Củ Chi


TỔ QUỐC GHI CÔNG
Liệt sĩ Trương Vĩnh Tường

Đồng chí Trương Vĩnh Tường sinh trưởng tại Campuchia trong một gia đình tương đối khá giả, mặc dù chưa một lần bước chân qua đất nước Việt Nam nhưng hầu như người Hoa sống tại tỉnh Soairiêng đều rành tiếng Việt do sát biên giới Việt Nam. Trước phong trào người dân các nước trên thế giới biểu tình ủng hộ Việt Nam chống Đế quốc Mỹ xâm lược với tinh thần quốc tế vô sản và nhiệt huyết của tuổi trẻ, cuối năm 1967 đầu năm 1968 anh cùng một số bạn bè thân thiết qua Việt Nam tham gia kháng chiến chống Mỹ. Khi qua Việt Nam tham gia vào hàng ngũ bộ đội chủ lực đến Bố Bà Tây tình cờ gặp các đồng chí ở cánh Hoa vận nói tiếng Hoa, từ đó nhóm bạn của anh cùng "tấp" vào lực lượng vũ trang của Hoa vận tấn công vào Sài Gòn đợt I Mậu thân 1968. Anh hy sinh tại Vườn Lài nay quận Tân Phú.

Đồng chí: **Tư Trung**
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Ghi chú: không qui tập được hài cốt, không rõ gia đình.

Đồng chí Tư Trung thoát ly gia đình vào khu giải phóng năm 1964, phụ trách bộ phận xây dựng căn cứ và đội bảo vệ cơ quan. Anh tham gia các trận chiến đấu chống càn quét của địch, như trận càn Crimp ở Củ Chi là một trong số nhiều đồng chí được Bộ tư lệnh Thành tặng giấy khen. Trận càn Mahattan ở Bắc Bến Cát. Anh là một đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam thuộc lớp đàn anh của bộ phận bảo vệ căn cứ trải qua ác liệt và thử thách luôn vững vàng.

Đồng chí: **Ba Hoàng**
Nguyên quán: Hẹ - Trung Quốc.
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Ghi chú: không qui tập được hài cốt, không rõ gia đình.

Đồng chí Ba Hoàng hoạt động nội thành, thoát ly gia đình vào khu giải phóng năm 1964. Thuộc đội 410 sau giải thể anh được giữ lại lực lượng bảo vệ cơ quan tham gia các trận chiến đấu chống càn quét của địch. Đặc biệt anh đã trải qua ba trận càn có qui mô lớn. Trận càn Crimp ở Củ Chi, trận càn CedarFalls ở Nam Bến cát và trận càn Mahattan ở Bắc Bến Cát. Anh vui vẻ, siêng năng và gan dạ, anh em du kích, cán bộ địa phương rất mến anh. Anh được phân công xuống các vùng ven sát nách địch xây dựng bàn đạp là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, lớp cán bộ trải qua nhiểu thử thách, ác liệt và luôn vững vàng.

Đồng chí: **Ba Lạc**
Nguyên Quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Ghi chú: không qui tập được hài cốt, không rõ gia đình.

Thuộc tầng lớp nghèo thành thị, lớp tân binh đầu tiên vào khu giải phóng năm 1964 sau đó đượcchuyển qua lực lượng chủ lực, do mắt cận thị, năm 1967 trở về cơ quan Ban Hoa vận T.4.

CĂN CỨ LONG AN
(1/1968–1969)

Được sự giúp đỡ của địa phương, một căn cứ ở sát bờ sông Vàm Cỏ Đông thuộc xã Lương Hòa huyện Bến Lức tỉnh Long An được hình thành. Vì sát bờ sông rất ít cây cối chỉ toàn là cây dừa nước, ngay cả hầm trú

ẩn cũng bằng cây dừa nước dựng xong rồi đắp bùn lên, mà cây dừa nước chỉ cần một dao chém ngang là đứt làm đôi, tuy nhiên cũng có thể tránh mảnh bom, pháo. Lực lượng đông và được bố trí triển khai như sau: một bộ phận làm công tác văn phòng ở lại căn cứ, một bộ phận sau đợt I rút về ở khu rừng Bà Vụ, một bộ phận ở bàn đạp Bình Đức H. Bến Lức tỉnh Long An, một bộ phận ở bàn đạp Mỹ Yên huyện Bình Chánh.

BỘ PHẬN VĂN PHÒNG: Sau khi ổn định, một căn cứ có thể gọi là căn cứ dã chiến được hình thành, kịp thời phục vụ các đồng chí lãnh đạo của Hoa vận từ nội thành ra rút kinh nghiệm đợt I Mậu Thân và chuẩn bị đợt II, có các đồng chí Nghị Đoàn, Ngô Liên, Lâm Tư Quang. Trần Công Nô, Hà Tăng vv... Sau khi họp xong một số đồng chí vào thành, đồng chí Nghị Đoàn còn ở lại, gặp địch bắn phá, máy bay phản lực ném bom, một trái bom thả ngay căn cứ chỉ cách hầm trú ẩn có vài mét, đất bùn lấp đầy hầm, nhưng vì đất bùn nên sức công phá của trái bom không lớn, nếu đất cát chắc tiêu, tình hình không ổn ngay chiều hôm đó bộ phận văn phòng đưa đồng chí Nghị Đoàn vào nội thành. Ngày hôm sau địch tiếp tục bắn phá và càn vào, từ căn cứ nhìn thấy tốp lính Mỹ bên kia rạch, giữa ta và địch chỉ cách một con rạch nhưng nhờ hai bên rạch toàn cây dừa nước.

Bộ phận văn phòng còn có nhiệm vụ vận chuyển vũ khí từ hậu cứ Ba Thu bằng xuồng ba lá theo các kênh rạch nhỏ ra sông Vàm Cỏ Đông về căn cứ. Từ căn cứ dùng xuồng có gắn máy đuôi tôm chạy trên sông Vàm Cỏ Đông chuyển đến bàn đạp Bình Đức. Trong khi làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí trên sông Vàm Cỏ Đông có hai lần bị máy bay địch bắn.

Từ căn cứ 2 chiếc xuồng chuyên chở vũ khí ra bàn đạp Bình Đức, một chiếc do đồng chí Lưu Văn Hối (Năm Cường) và Út Hiền, một chiếc do đồng chí Thái Bình Khánh (Hai khánh) và Tôn Thạnh Cường (Năm Hồng) điều khiển. Khi chuẩn bị xuất phát thấy có chiếc trực thăng địch đang bay, chờ nó bay qua mới từ trong rạch ra, lúc đó khoảng 17 giờ chiều, trời mưa nhẹ, chạy khoảng một đoạn không ngờ chiếc trực thăng quay lại nhắm vào xuồng phía sau bắn. Hai anh em mới nhảy xuống sông, đồng chí Hai Khánh biết bơi lội vào còn đồng chí Năm Hồng không biết bơi cũng phải cố gắng bơi đại vào và chụp được cây dừa nước ngã dưới sông mừng quá biết gần đến bờ và lấy trớn kéo vô. Còn chiếc xuồng vẫn chạy và bị máy bay bắn chìm, khi vào được bờ hai anh em cùng chạy về căn cứ, khi chạy về băng qua một khoảng đất trống, sau đó mới được du kích cho biết đã

gài nhiều mìn và lựu đạn để phòng lính đổ bộ bằng trực thăng, thoát chết lần thứ hai, chiếc xuồng đi trước của anh Năm Cường và Út Hiền cũng bị bắn và hai anh cũng nhảy xuống sông nhưng kịp tấp gần vào bờ và nhận chìm chiếc xuồng sau vớt được.

Ngày 14-5-1968 (18-4- Âm lịch). Bàn đạp Bình Đức bị lộ, bom pháo địch bắn phá và bộ binh ngụy càn vào ngay chỗ ở của Ban Hoa vận. Một số khạp cất giấu vũ khí bị địch phát hiện, lấy đi 3000 viên đạn AK. Đêm đó số đồng chí ở bàn đạp phải di chuyển về căn cứ Lương Hòa, tại bến đò cây Dương. Anh Hai Cao phân công chị Năm Hoa ở lại nắm tình hình. Khoảng 20h, trời tối như mực, hai chiếc xuồng, một chiếc anh Hai Cao, Ba Hồng và Năm Cường, một chiếc có Năm Hồng, Năm Hường, Út Hiền với tốc độ ghe máy chạy bình thường nhưng bất ngờ từ trên không một chiếc máy bay trực thăng thả pháo sáng và rà xuống bắn, hai chiếc ghe máy cùng tấp vào nhảy lên bờ toàn cây dừa nước, chiếc trực thăng cứ rà theo bờ sông bắn, những viên đạn lửa bắn xuống thấy rõ. Đồng chí Năm Hường trúng đạn và nói, anh Năm Hồng tôi bị thương rồi, chắc tôi chết quá. Đồng chí Năm Hồng hỏi bị thương ở đâu, ráng đi nhưng sau đó không nghe tiếng. Khoảng hơn nửa tiếng sau chiếc máy bay ngưng bắn và phát loa kêu gọi chiều hồi, anh em mới gọi kiếm và đồng chí Năm Hường đã hy sinh. Các đồng chí trong cơ quan đã chuyển thi thể của đồng chí Năm Hường về xã An Thành - Bến Lức mai táng nằm giữa hai ngôi mộ trong khu đất đã có mồ mả của dân.



Liệt sỹ: **Đào Thị Muối** (Năm Hường)
Năm sinh: 1951 Hy sinh: 14/5/1968
Quê quán: Hòa Khánh - Đức Hòa - Long An
Cha: Đào Văn Ngận
Mẹ: Lê Thị Hóa
Địa chỉ: xã Hòa Khánh - Đức Hòa
Có bằng: Tổ quốc ghi công

Đồng chí Đào Thị Muối (Năm Hường) tháng 5-1965 thoát ly gia đình tham gia cách mạng ở tuổi 14. Được lớp đàn chị chỉ dẫn, một cô bé nông thôn đã tự mình ra vào nội thành trở thành lực lượng giao liên công khai của cơ quan. Ngoài nhiệm vụ thư từ liên lạc chị còn là lực lượng gan dạ trong việc vận chuyển vũ khí. Chị tham gia các

phong trào thi đua do Chi Đoàn phát động như đào hầm, vót chông, sản xuất vv... Ở tuổi thiếu niên chị đã sớm được kết nạp vào Đoàn TNCS lớp Hồ Chí Minh. Trong gia đình còn có hai Liệt sỹ:

Liệt sỹ: **Đào Văn Quýt** (Cường) sanh năm: 1949
Tham gia cách mạng: Ngày 7-4-1965 hy sinh: 13-5-1967
Bộ đội địa phương huyện Đức Hòa - Long An.
Liệt sỹ: **Đào Văn Em** sanh năm: 1957.
Tham gia cách mạng: ngày 7-11-1970 hy sinh: 12-2-1975
Chức vụ tiểu đội trưởng tiểu đội Hậu Nghĩa - Đức Hòa.

BỘ PHẬN Ở KHU RỪNG CHỒI BÀ VỤ: Sau đợt 1 Mậu Thân, lực lượng vũ trang của Ban Hoa vận rút về đó và một lực lượng khá nhiều thanh niên Hoa từ nội thành ra tham gia cách mạng và được huấn luyện cách sử dụng quân khí. Bộ khung huấn luyện do các đồng chí Hoa vận R phụ trách như Trần Tích Cường, Lâm Hồng Sơn, Lâm Thành, Chín Minh vv...Ngoài ra Bộ tư lệnh Thành có biệt phái thêm đồng chí Năm Đức và đồng chí Năm Lùn qua huấn luyện cấp tốc các kỷ năng chiến đấu.

Tháng 5-1968 đợt II Mậu Thân lực lượng vũ trang cánh Hoa vận ở rừng Bà Vụ cùng với lực lượng tiểu đoàn 6 tấn công vào nội thành Sài Gòn khu vực Chợ Lớn gần hãng sơn Đông Á quận 6.

Nhiều đồng chí bị thương trong đó có đồng chí Lâm Hồng Phương (Phương Râu) Trung đội trưởng bị địch bắt và hai đồng chí hy sinh là Trần Tích Cường và Lý Ký Lâm.



Liệt sỹ: **Trần Tích Cường**
Sanh năm: 1944
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Cha: Trần Anh
Mẹ: Phùng Hữu
Em: Trần Huệ
Địa chỉ: 49/9 I Âu Cơ, Q. 11
Có bằng: Tổ quốc ghi công

Đồng chí Trần Tích Cường (Mười Đông) tham gia cách mạng năm 1962, dạy học tại xã Khánh Bình Tây huyện Trần Văn Thời, được kết nạp vào Đảng năm 1963 cùng năm anh đi bộ đội vào Trung đội thông tin tiểu

đoàn 303 Trung đoàn II Miền Tây Nam Bộ. Năm 1967 cùng với đồng chí Mã Qúy, Thái Bỉnh Khánh, Lâm Hồng Phương từ cơ quan Hoa vận T.3 về Hoa vận TWC, ngày 3-2-1968 cùng với lực lượng Hoa vận xuống đường chi viện cho Hoa vận T.4 tham gia Tấn công Mậu thận 1968. Sau đợt I trụ lại khu rừng Bà Vụ huấn luyện tân binh, tháng 5-1968 đợt II - Mậu Thân là chính trị viên trung đội, phối hợp với Tiển đoàn 6 Trung đoàn Bình Tân tấn công vào Sài Gòn, ngày 29-5-1968 hy sinh tại Phú Lâm.



Liệt sỹ: **Lý Ký Lâm** (Lý Chí) Năm sinh: 1940
Nguyên quán: Hẹ - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Cha: Lý Kiếng Mẹ: Lao Tiểu Muội
Vợ: Dương Thị Quới
Con: Lý Nguyệt Nga, Lý Ký Vân, Lý Nguyệt Hoa
Địa chỉ: 95/20/32 KP 16 ấp chiến lược -
Bình Trị Đông - Quận Bình Tân

Đồng chí Lý Ký Lâm thoát ly gia đình tham gia cách mạng vào vùng giải phóng năm 1964. Là người trong số rất ít tân binh đã lập gia đình, anh có ba đứa con, đứa đầu lòng là con gái và con thứ là trai và một đứa mới bốn tháng tuổi. Lúc đó vợ anh muốn phá thai nhưng không đành và thai cũng đã lớn. Như vậy toàn bộ gánh nặng gia đình đè lên vai người vợ trẻ thân yêu. Với ba đứa con còn quá nhỏ chị phải ngày đêm cực khổ kiếm sống nuôi con ăn học để cho chồng lên đường kháng chiến, một sự hy sinh cao cả. Trong số hàng trăm tân binh từ Ban Hoa vận T.4 chuyển lên Ban Hoa vận R phần lớn được đưa sang lực lượng chủ lực, anh được giữ lại Cơ quan Ban Hoa vận R làm công tác bảo vệ và năm 1965 cùng đoàn cán bộ xuống T.1 Miền Đông công tác, tại Long Khánh. Anh được tổ chức cho phép đón gia đình, lúc đi anh có mang theo ảnh cưới và nhờ người dân vào nội thành mang theo tấm ảnh làm tin. Tại Long Khánh vợ anh có hai lần vào thăm. Ngày 5-2-1968 anh cùng lực lượng Hoa vận R xuống chiến trường và trụ lại khu rừng Bà Vụ nơi anh em rút về sau Mậu Thân làm công tác tiếp nhận và huấn luyện Tân binh. Tháng 5-1968 cùng lực lượng Tiểu đoàn 6 tiến quân tấn công vào nội thành và hy sinh tại khu vực Soái Kình Lâm quận 5.

Sau đợt II - Mậu Thân, địch phản kích ác liệt. Bom, pháo và trực thăng rà bắn khắp nơi trong đó có khu rừng chòi Bà Vụ và có hai lần ta bị tổn thất

Ngày 31-5-1968 đồng chí Mạch Tề một chiến sĩ từ nội thành ra bị trực thăng rà bắn hy sinh. Đồng chí Đỗ Thúc Phú (Tám Cường) bị thương hư một con mắt.



Liệt sỹ: **Mạch Tề** (Xương)
Sanh năm: 1937
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Cha: Mạch Cơ
Mẹ: Diệp Thảo
Địa chỉ: 714/45 Nguyễn Trãi, P. 11, Q. 5

. Đồng chí Mạch Tề, tham gia cách mạng 1968, lực lượng vũ trang nội thành cánh Hoa vận tham gia tấn công Mậu Thân đợt II -1968. Được lệnh rút về căn cứ khu rừng Bà Vụ xã Lương Hòa - Bến Lức -Long An. Gia đình còn có ba anh em tham gia cách mạng:

Đồng chí: Mạch Tô Hà sanh năm 1936 người anh cả trong gia đình dẫn dắt các em mình đến với cách mạng.

Đồng chí: Mạch Phát (Minh Huy) sanh năm 1940, tham gia cách mạng năm 1964 vào khu giải phóng lớp tân binh cùng với anh Chín Minh, sau chuyển qua lực lượng chủ lực.

Đồng chí: Mạch Thanh sanh năm 1946, tham gia cách mạng năm 1968 thuộc cánh vũ trang nội thành, trực tiếp tham gia các trận đánh gây tiếng vang và có ảnh hưởng lớn như trận tấn công Tòa Hành chánh quận 5 lần 2 tháng 10-1968, Ty cảnh sát quận 5 tháng 5-1969. Đặc biệt là tấn công trường sinh ngữ không quân, tháng 8-1969 tiêu diệt và làm bị thương hàng trăm tên sĩ quan Mỹ-ngụy, và chư hầu.

Đồng chí: Mạch Quốc Thế sanh năm 1948, năm 1968 tham gia cách mạng tiếp tục đi theo con đường của các anh.

Ngày 1-6-1968. Hơn nữa tiểu đội người Hoa của Ban Hoa vận T.4 được tuyển chọn do đồng chí Hồ Lâm Thêm phụ trách được lệnh về căn cứ Ba Thu nhận nhiệm vụ, từ khu rừng chòi Bà Vụ về căn cứ Lương Hòa khoảng hơn hai tiếng, phải qua con lộ và cánh đồng trống, trực thăng quần đảo nhiều. Đồng chí Tiêu Quan Hưng (Tám Xe) giao liên dẫn đường cũng chần

chừ, đồng chí Hồ Lâm Thêm xuất thân từ bộ đội chính quy phải chấp hành lệnh hành quân đúng giờ có mặt. Khi qua lộ đất trực thăng phát hiện và quần đảo bắn ác liệt. Phía dưới anh em bắn lên, vì dọc đường không có công sự, lưng dựa chỉ có những hàng cây không cao lắm và cũng rất mỏng, kế bên là vườn khóm. Ở căn cứ nhìn hướng máy bay bắn biết có điềm không lành, một lúc sau, đồng chí Cao Liên Đệ (Hai Hòa) bị thương ở gót chân chạy về báo các đồng chí đã hy sinh. Đêm đó trời tối như mực, anh em ở căn cứ gồm các đồng chí Kiến Trung, Hai Khánh, Năm Cường, Năm Hồng, Út Hiền ra để an táng các đồng chí hy sinh, gần đến nơi phát hiện có mùi thuốc thơm rubi, nghi địch kích lại phải quay về. Vài ngày sau trên lộ đất địch rút quân, anh em tiếp tục đi đến nơi anh em hy sinh, đêm đó trời có trăng và nhận ra thi thể của từng đồng chí Tư Thêm, Hai Quảng, Tám Xe, Hai Cường, Sáu cường. Vì thi thể phân hủy chỉ lấy tấm nylon đắp và lấp đất lên, nhưng lại thiếu đồng chí Đặng Hùng (Ba Hùng). Sau đó từ dân y về anh Ba Hùng kể, lúc đó anh bị thương ở hông, chân và tay lết đi trong lùm bụi cách đó không bao xa, địch phục kích liên tục năm đêm, ở ngoài bờ bụi vết thương dòi bu đầy, bụng đói ăn cỏ cầm hơi. Đến ngày thứ 7, bộ đội trinh sát thuộc tiểu đoàn 6 đi ngang qua nghe tiếng rên mới mò theo và phát hiện khiêng vào dân y ở xã An Thạnh-Bến Lức, Long An. Nơi vết thương y tá cạo ra một tô dòi, từ đó anh có biệt danh Hùng Dòi. Sau gần 40 năm tại thành phố Hồ Chí Minh tình cờ gặp lại ân nhân (đồng chí Ba Dẩu) người khiêng anh vào dân y, quá mừng kéo về nhà giới thiệu cho vợ con biết.

Vài nét tiểu sử các đồng chí hy sinh như sau:



Liệt sỹ: **Hồ Lâm Thêm** (Tư Thêm)
Sanh năm: 1942 hy sinh: 1968
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Sóc Trăng
Cha: Hồ Cường (Hồ Đức)
Mẹ: Lâm Diệp Thủy
Địa chỉ: 15 Ngô Quyền - TP Sóc Trăng.
Có bằng: Tổ quốc ghi công

Đồng chí Hồ Lâm Thêm tham gia cách mạng năm 1957 (15 tuổi), hoạt động trong phong trào học sinh Hoa tại Sài Gòn - Chợ Lớn. Năm 1963

tham gia biểu tình chống Diệm và thoát ly gia đình vào khu giải phóng và được chuyển qua lực lượng chánh qui, sư đoàn 9. Tham gia các trận đánh như trận Bầu Bàng, Đồng Xoài, đầu năm 1966 anh được đưa về cơ quan Hoa vận và được điều động vào nội thành phụ trách huấn luyện vũ trang ngay trong lòng địch. Trong thời gian hoạt động nội thành anh bị bắt quân dịch sau đó trốn trở về Sài Gòn. Ngày 2-2 1968 anh được kết nạp vào Đảng, tham gia Tổng Tấn Công đợt I và II Mậu thân 1968 sau đợt II được lệnh rút về căn cứ khu rừng Bà Vụ. Trong gia đình còn có bốn người tham gia cách mạng.

Chị Hồ Mỹ Nga Năm sinh: 1932 thời kỳ chống Pháp là hội trưởng hội phụ nữ liên xã Phương - Phú. Chồng chị, anh Trần Tường cán bộ Ban Hoa vận T.4 và con chị Trần Thanh Chưởng mới 14 tuổi cũng tham gia cách mạng, hoạt động nội thành. Hai cha con đều bị địch bắt, đến giải phóng mới về.

Anh Hồ Lâm Minh Năm sinh: 1937 Năm 1954 tập kết ra Bắc.

Em: Hồ Tú Phụng Năm sinh: 1952 tham gia cách mạng hoạt động trong nghiệp đoàn hãng Pin con Ó sau phụ trách tổ vũ trang tuyên truyền ở nội thành.



Liệt sỹ: **Tiêu Quang Hưng** (Tám xe)
Sanh năm: 1939
Nguyên quán: Hẹ - Trung Quốc
Quê quán: Bình Đại- Bến Tre
Cha: Tiêu Đức
Mẹ: Lý Ngân
Địa chỉ: Bình Đại - Bến Tre
Có bằng: Tổ quốc ghi công

Đồng chí Tiêu Quang Hưng, thoát ly gia đình vào khu giải phóng năm 1964, anh được chuyển qua dân y, sau chuyển về cơ quan Ban Hoa vận T.4. Tham gia tấn công vào nội thành đợt I Và II Mậu Thân 1968. Anh có một người anh Tiêu Quang Hoàng sanh năm 1932 tham gia cách mạng 1950, hoạt động nội thành bị địch bắt ở tù.

Ngày 28-4-1960 địch đày một số tù nhân ra Côn Đảo, trong đó có gần 80 anh chị em là người Hoa. Anh Tiêu Hoàng cùng một số đồng chí vẫn bị giữ lại ở Bót Ô-ma. Sau đó anh vượt ngục vào khu giải phóng tiếp tục chiến đấu và chính anh đưa người em của mình là Tiêu Quang Hưng vào khu.

Liệt sỹ: **Hai Quảng**

Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc

Quê quán: TP Hồ Chí Minh

Ghi chú: không rõ gia đình.

Đồng chí Hai Quảng thoát ly gia đình vào khu giải phóng năn 1964 tại căn cứ Củ Chi sau chuyển qua lực lượng bộ đội chánh quy. Cuối năm 1967 trở về cơ quan Hoa vận đóng tại căn cứ Bắc Bến Cát, cùng với lực lượng vũ trang Hoa vận tấn công vào nội thành Sài Gòn đợt I Và II Mậu Thân 1968.

Liệt sỹ: **Sáu Cường** (trong bia ghi Bảy Cường)

Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc

Quê quán: TP Hồ Chí Minh

Ghi chú: không rõ gia đình



Đồng chí: **Phan Chánh Hoa** Năm sinh: 1949

Tên thường dùng: Hai Cường

Nguyên quán: Hải Nam - Trung Quốc

Quê quán: TP Hồ Chí Minh

Cha: Phan Tiên Lương

Mẹ: Mai Tiên

Địa chỉ: 138A Nguyễn Duy Dương, P. 9, Q. 5

Chị: Phan Ái Liên

Em: Phan Ái Lan

Đồng chí Phan Chánh Hoa (Hai Cường) tham gia Tổng Tấn công và nổi dạy đợt I và II Mậu thân 1968 tại nội thành Sài Gòn, sau rút về căn cứ khu rừng Bà Vụ - Bến Lức - Long An.

BỘ PHẬN BÀN ĐẠP Ở XÃ BÌNH ĐỨC HUYỆN BẾN LỨC: Sau đợt I Mậu Thân, toàn bộ bộ phận giao liên công khai của Ban Hoa vận T.4 cũng từ nội thành rút về bàn đạp. Ngoài nhiệm vụ đi thơ đưa rước cán bộ, một đường dây vận chuyển vũ khí qui mô hơn, táo bạo hơn với sự phối hợp của hai lực lượng nội, ngoại thành được hình thành. Bộ phận nội thành do đồng chí Trần Hao (Năm Đen) phụ trách, bộ phận ngoại thành do đồng chí Bành Nhất (Hai Cao) trực tiếp chỉ đạo. Số vũ khí từ hậu cứ được vận chuyển tập kết về bàn đạp Bình Đức, tại đây đồng chí Mã Bộ Hồng (Ba Hồng) cùng các chị em giao liên nghi trang đóng gói, các đồng chí giao liên gánh đi

ra lộ, từ bàn đạp cách lộ hơn 2 cây số, chuyển giao bộ phận nội thành. Có chuyến chị em giao liên trực tiếp xách vô, nhiều chuyến hàng thuận lợi nhưng cũng có những chuyến hàng gay go. Chúng tôi xin nêu những chuyến hàng anh chị em giao liên gan dạ, bình tĩnh, thông minh đối phó trực diện với địch.

Vận chuyển vũ khí vào nội thành

Đồng chí Nguyễn Thị Thu (Thu) xách một giỏ xách ở trên nghi trang trái đậu bắp dưới đậu bắp là thuốc nổ C.4, đến QL 4 gặp lính bót Cầu Ván, lính bót kêu lại xét hỏi - xách gì? Đồng chí Thu bình tĩnh trả lời "về ngoại, ngoại cho bột và đậu bắp" bọn lính ngụy xét giỏ hỏi tiếp, sao bột màu vàng? Đồng chí Thu trả lời "tại bột nếp và bột gạo pha chung nên nó vàng" có thể thằng lính này không biết đó là cái gì và cho đi, một phen hú hồn.

Ngoài vận chuyển vũ khí bằng xe hiệu MAZDA số lượng lớn qui mô còn có những chuyến hàng du kích bằng xe thô sơ mobylet như sau:

Do đồng chí Thái Trung Bảo (ba của đồng chí Hai Khánh) thực hiện. Thuốc nổ C.4 được ngụy trang trong các đòn bánh tét chuyên chở trên xe mobylết, vì tuổi lớn tốc độ chầm chậm cũng về đến nội thành. Có lần khi lên cầu Bến Lức phải xuống xe đẩy do nặng bị ngã, tụi lính thấy ông già cũng đến đẩy phụ.

Do hai vợ chồng anh Trần Lâm và chị Ngũ Hảo (Hắc Muối) thực hiện, ông chồng cũng chạy xe mobylết chở chị từ nội thành đến Bình Đức. Anh đậu ngoài lộ 4, chị vào bàn đạp mang vũ khí ra. Vũ khí được ngụy trang trong giỏ xách bên trên giỏ xách là rau má rồi trở về nội thành. Lúc vận chuyển vũ khí cũng đang lúc chị mang bầu, hai anh chị hoạt động trong nội thành rất dũng cảm.

Vận chuyển tiền ra vùng giải phóng

Cũng giống như vận chuyển vũ khí, xe chở tiền do các đồng chí nội thành chuyển ra đến QL 4 đậu ngay con đường vào bàn đạp Bình Đức, các đồng chí giao liên ra nhận gánh vào.

Đồng chí Năm Hoa ra nhận bốn thùng bánh, loại thùng thiếc 20 lít, thùng bánh bên trên là bánh dưới là tiền. Vừa nhóm lên vai cây đòn gánh gẫy, mới ôm từng thùng bánh vô nhà một người dân gần lộ gởi sau đó mới mượn đòn gánh khác gánh về. Mỗi lần gánh hai thùng, hai thùng bánh để

gởi nhà người dân sau này mới biết chủ nhà là gián điệp của địch, may quá không bị phát hiện.

Hai đồng chí Năm Hoa và Út Tuyết ra nhận hàng. Chuyến hàng kỳ này là hai túi giỏ làm bằng bao lát bên trong là tiền do chị Út Tuyết gánh về trước và một thùng rất nặng bên trên nghi trang nhiều hộp trái vải dưới là tiền, đồng chí Năm Hoa khiêng lên không nổi thấy bà con nông dân làm lúa ngoài đồng mới chạy đến mượn cây lưỡi liềm cạy thùng ra để vô bao gánh, khi đi mượn lưỡi liềm không ngờ ngoài lộ 4 có hai thanh niên chạy xe gắn máy đến rình cái thùng để trên xe, đồng chí Năm Hoa hoảng hốt vừa rượt vừa la, hai thanh niên mới thảy cái thùng xuống đất, đồng chí Năm Hoa đến và cạy cái thùng ra chất tiền vào hai giỏ trạc gánh về. Khi về đến bàn đạp báo cho anh Hai Cao. Anh nói, nếu nó rinh đi không biết ăn nói làm sao chắc nước sông Vàm Cỏ Đông cũng khó rửa sạch nỗi oan. Tiền về chất đầy khạp được nghi trang chôn âm dưới mặt đất tối hôm đó tải ra bến đò cây Dương giao Ban Kinh Tài T.4. Những lần nhận tiền số lượng bao nhiêu không rõ nhưng toàn tiền lớn có cả đôla.

Sau đợt II mậu thân 1968, một bộ phận căn cứ chính được chuyển qua Bến Tre. Lực lượng vũ trang ở khu Rừng Bà Vụ rút về hậu cứ. Một bộ phận được thu gọn lại về căn cứ Lương Hòa và bàn đạp Bình Đức, đầu năm 1969 có triển khai một địa điểm ở Mỹ Yên - Gò Đen do đồng chí Hai Tường phụ trách.

Đầu năm 1969 tình hình bàn đạp Bình Đức tiếp tục căng thẳng và ác liệt, địch thường xuyên càn quét đánh phá, pháo Bình Đức cũng hoạt đông thường xuyên, đồng chí Ba Trung một chiến sĩ từ nội thành ra được giữ lại bàn đạp phục vụ khâu vận chuyển vũ khi vì anh là công nhân cơ khí. Anh hy sinh khi đang gài lựu đạn trong trận chống càn của địch tại xã Bình Đức.

Liệt sỹ: **Ba Trung**
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Ghi chú: không rõ gia đình.

Không bao lâu cũng tại bàn đạp Bình Đức này, đồng chí Lưu Hỷ (Năm Cường) cũng bị thương do gài lựu đạn được chuyển vào dân y sau đó chuyển về Hoa vận R (Trung ương cục).

BỘ PHẬN BÀN ĐẠP Ở XÃ MỸ YÊN HUYỆN BÌNH CHÁNH: Bộ phận này do đồng chí Châu Bỉnh Tường phụ trách, đồng chí Út Tuyết, Nga, Yến được điều động từ bàn đạp Bình Đức qua tiếp tục lo khâu vận chuyển vũ khí. So với bàn đạp Bình Đức địa hình ở đây mỏng hơn và sát quốc lộ 4. Anh chị em phải thường xuyên canh gác, tinh thần căng hơn vì lúc nào địch cũng có thể càn vào. Việc vận chuyển vũ khí ở đây cũng rất vất vả và nguy hiểm. Tổ vận chuyển vũ khí có hai giai đoạn phải trực tiếp thực hiện. Giai đoạn 1: đi về căn cứ ở xã Thanh Hà cách đó khoảng vài cây số, thường đi về ban đêm bằng phương tiện xuồng máy. Có khi cũng phải đi bộ tải ra bàn đạp (nhà chú Năm cũng là cơ sở cách mạng). Giai đoạn này nguy hiểm ở chỗ dàn pháo Bình Đức hoạt động thường xuyên bắn phá. Khi về đến bàn đạp phải tranh thủ nghỉ trang để sáng hôm sau thực hiện giai đoạn hai. Từ bàn đạp ta có hai hướng vận chuyển: một là gánh bộ qua vài thửa ruộng ra quốc lộ 4 giao hàng, đoạn đường này nguy hiểm ở chỗ không ít lần phải trực diện với bọn lính xét hỏi, nhưng chị em vẫn bình tĩnh đối phó qua mặt. Hai là vận chuyển bằng đường sông chị em theo xuồng ra chợ Gò Đen giao hàng. Có những chuyến chị Út Tuyết (chị này cũng gan lắm bởi chị mang dòng máu của người cha và mẹ ruột, cha chị một cán bộ Việt Minh hy sinh trong thời kỳ chống Pháp, mẹ chị một trong những nữ du kích xã Phú An đầu tiên rất nổi tiếng cũng hy sinh trong thời kỳ chống Pháp), trực tiếp chuyển hàng TNT vào nội thành bằng con đường đi theo xe đò. Mỗi khi hoàn thành xong nhiệm vụ chị quay xuống Mỹ Tho mua trái cây như mận, ổi về ngồi tại chợ Gò Đen bán. Số lượng vận chuyển vũ khí ở đây cũng khá nhiều gồm súng đạn K.54, AK.47, B.40 cả M.79. Cùng vận chuyển vũ khí tại đây còn có hai đồng chí nữ là Lan và Thủy và một số anh em khác thuộc một đơn vị bạn cũng hoạt động trong nội thành, nhưng chủ yếu là cơ quan Hoa vận.

Phối hợp vận chuyển vũ khí từ quốc lộ 4 bàn đạp Bình Đức và bàn đạp Mỹ Yên (1968-1969) vào nội thành đều do đồng chí Trần Hao (Năm Đen) phụ trách và trực tiếp thực hiện còn có đồng chí Tô Hải (Sáu Già). Chiếc xe tải hiệu MAZDA hai ngăn mang biển số EH 37-37 do hai đồng chí Năm Đen và Sáu Bảo nghiên cứu chế tạo đã giúp khâu vận chuyển vũ khí với số lượng lớn từ Long An vào Sài Gòn trên một đoạn đường dài vài chục cây số qua nhiều trạm kiểm soát của địch. Đồng chí Trần Hao có lần khi qua trạm, bọn lính hỏi chở gì? Việt cộng phải không? Anh chỉ vào cái bụng bự, tôi vậy phải Việt cộng không? Bọn lính không nghi ngờ không

xét cho qua. Chỉ riêng anh Năm Đen số lượng vũ khí được chuyển về nội thành. Gồm: 72 khẩu AK, 8 khẩu súng K.54, 2000 viên đạn, hai khẩu B.40, 12 quả B.40, 12 quả thủ pháo dù, 20 trái lựu đạn, 12 trái AT tăng, 600 ký TNT và C.4. Căn nhà số 66 Tân Hưng quận 5 có hầm chứa vũ khí cũng là nơi cư ngụ của gia đình anh.



Trần Hao

Đồng chí Thái Trung Bảo trong tổ hậu cần cũng thực hiện nhiều chuyến hàng trong đó có chuyển một khẩu súng cối 60 ly từ Lộc Ninh về Sài Gòn vào cuối tháng 12-1967. Và cũng từ Bình Chánh về Sài Gòn có những chuyến xe chở gạo bên trong các bao gạo là súng AK (đồng chí Tô điều khiển).



Thái Trung Bảo

Đầu tháng 7-1969, chị em giao liên được lệnh rút về căn cứ Bến Tre. Đồng chí Yến cô gái mới 14 tuổi tham gia cách mạng, 15 tuổi ngày 7/7/1969 được vinh dự đứng trong hàng ngũ Đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Thời gian một năm ấy những dấu ấn khó quen với biết bao gian khổ, nguy hiểm, ác liệt là sự thử thách và trưởng thành. Thời kỳ chiến tranh muốn đứng trong hàng ngũ của Đoàn của Đảng khó lắm.

Bộ phận bàn đạp Mỹ Yên chỉ còn đồng chí Hai Tường vẫn phải bám trụ và khoảng cuối năm 1969 anh đã chiến đấu hy sinh trong một trận càn của địch.



Liệt sỹ: **Châu Bình Tường** (Hai Tường)
Sanh năm: 1942
Quê quán: TP Sóc Trăng
Cha: Châu Ngọc Thậm
Mẹ: Lâm Thị Lé
Quê quán: Triều Châu - Trung Quốc.
Vợ: Nguyễn Thị Chánh (Nga) hy sinh
Con: Châu Phi Hùng
Địa chỉ: 206 Phan Đăng Giản KP. 2 Bình Hưng Hòa - Bình Tân

Năm 1964 từ nội thành Sài Gòn, anh Châu Bình Tường thoát ly gia đình vào khu giải phóng Hoa vận T.4, cùng lớp tân binh được chuyển lên Ban

Hoa vận TWC. Lực lượng chi viện cho Ban Hoa vận T.4 tham gia tấn công Mậu Thân đợt I -1968. Sau đó bám trụ ven lộ 4 và phụ trách một trạm bàn đạp địa bàn sát nách địch, để làm nhiệm vụ phối hợp vận chuyển vũ khí vào nội thành. Tình hình tại đây lúc nào cũng căng thẳng và ác liệt nhưng số lượng vận chuyển vũ khí bộ phận do anh phụ trách khá lớn. Gia đình Anh còn có một người tham gia cách mạng hy sinh năm 1965. Liệt sỹ: Châu Ngọc Hòa sanh năm: 1940

Một bàn đạp ở xã Tân Nhật cũng được hình thành, có đồng chí Hai Khánh và Ba Trung, giao liên có đồng chí Thu, thời gian ở đây không lâu vì tình hình rất căng không thuận lợi phải rút, tại đây đồng chí Hai Khánh bị thương nhẹ do mảnh pháo ở phần đầu, đồng chí Thu dùng dao lam cạo tóc bôi thuốc cho anh.

Cuối năm 1969, toàn bộ lực lượng Hoa vận T.4 được chuyển về hậu cứ và một bộ phận tiếp tục hành quân xuống chiến trường Bến Tre.

Thời gian đóng quân tại Long An, nhất là bàn đạp Bình Đức - Bến Lức. Cơ quan Hoa vận được sự giúp đỡ nhiệt tình của địa phương như chị Ba Cúc bí thư chi bộ và anh Hai Bi vv... (các đồng chí nói trên cũng đã bám trụ chiến đấu hy sinh) và nhiều gia đình như gia đình cô Nguyễn Thị Ngợi (cô Bảy). Có lần anh Hai Cao và Thu từ nội thành về bàn đạp gặp địch càn và kích lại. Dượng Bảy thấy liền nhanh trí nhận là người thân qua mặt bọn lính. Bọn lính thấy vậy còn nói vùng này Việt cộng nhiều lắm ông phải coi chừng. Hay nhà ông Nguyễn Văn Nên (chú Năm) có bãi phân trâu, dưới phân trâu là hầm chứa vũ khí của ta để chuyển vào nội thành, ngoài ra còn có các ông Nguyễn Văn Cự (chú Sáu), ông Nguyễn Văn Mên (chú Mười), chị Nguyễn Thị Cát, chị Mai Thị Lữ (Hai Ri) đều ở ấp 3 xã Bình Đức và gia đình ông Nguyễn Văn Lơn ở ấp 6 xã Mỹ Thạnh Đông huyện Đức Huệ vv... cũng đã nhiệt tình giúp đỡ anh chị em trong cơ quan.

Thời gian căn cứ Ban Hoa vận đóng tại huyện Bến Lức tỉnh Long An khoảng hai năm, nhưng đặc biệt nằm trong hai đợt tổng tấn công Mậu Thân 1968 vào Sài Gòn sào huyệt của địch. Chiến công của quân dân ta rất oanh liệt, địch phản kích cũng rất ác liệt trên mảnh đất:

LONG AN TRUNG DŨNG KIÊN CƯỜNG -TOÀN DÂN ĐÁNH GIẶC

Bộ phận căn cứ Ban Hoa vận T.4 được sự chi viện của Ban Hoa vận TWC MN đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đặc biệt là lực lượng vận chuyển vũ khí, nhưng tổn thất cũng không nhỏ: 15 đồng chí hy sinh.

Căn cứ Lương Hòa bảy đồng chí: Tư Thêm, Ba Quảng, Hai Cường, Sáu Cường, Tám Xe. Năm Hường. Mạch Tề.

Mậu Thân đợt 1 năm đồng chí: Ba Hoàng, Ba Lạc, Tư Trung (chợ Thiếc), Chín Huê (chợ Vải Soái Kình Lâm), Trương Vĩnh Tường (Vườn Lài)

Mậu Thân đợt 2 một đồng chí: Trần Tích Cường. Lý Ký Lâm.

Bàn đạp Gò Đen một đồng chí: Chân Bỉnh Tường

Bàn đạp Bình Đức một đồng chí: Ba Trung (nội thành)

Số đồng chí bị thương: Ba Hồng, Ba Hùng. Năm Cường, Tám Cường, Hai Hòa và một số đồng chí bị thương ở nội thành

Có tân binh người Hoa từ Campuchia qua Việt Nam về cơ quan cũng cùng bộ đội đánh vào nội thành bị lạc ở Sài Gòn như trường hợp anh Hà Vĩnh Trung, may gặp anh Trường Bình cánh học sinh của Hoa vận, đưa ra Vũng Tàu tu trong một ngôi chùa, cả tháng sau mới đưa về căn cứ và lúc này anh cân nặng 85 kg.

Tổng kết chiến dịch Mậu Thân và quá trình từ năm 1966, Ban Hoa vận Thành Sài Gòn - Gia Định, được Hội đồng cố vấn và Chánh phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng nhất. Bộ quốc phòng Chánh phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đã tặng thưởng bốn Huân chương chiến công hạng ba cho các đơn vị: Công nhân, Xóm lao động, Hậu cần, báo chí thuộc cánh Hoa vận khu Sài Gòn - Gia Định.

CĂN CỨ BẾN TRE
(1968–10/1971)

Sau Mậu Thân đợt 2 năm 1968, căn cứ Hoa vận T.4 từ Long An chuyển qua Bến Tre, lực lượng tiền trạm di chuyển bằng đường công khai (vùng do địch kiểm soát) gồm anh Hai Cao, chị em giao liên, đồng chí Năm Hồng, Trần Hoa cũng được bố trí đi đường công khai do các chị giao liên dẫn đường từ bàn đạp đi bộ ra lộ 4 đón xe đò qua Bến Tre, đồng chí Năm Hồng đi trót lọt, đến lượt anh Kiến Trung cũng đi như vậy và do chị Chín Dũng dẫn đường nhưng giữa đường qua trạm kiểm soát bị bắt. Anh khai là sinh viên, địch không nghi ngờ và bắt đưa vào quân dịch, nhập ngũ vì khai là sinh viên có trình độ được giao quản lý một số thanh niên quân dịch. Tết đến số thanh niên quân dịch xin về nhà ăn tết, anh cho phép và

anh cũng trốn luôn. Mặc bộ đồ lính trở vào khu căn cứ ở Bình Đức - Long An suýt bị quân ta bắn vì tưởng là lính ngụy nhờ đưa hai tay lên vẫy chào ý là phe ta. Anh là đảng viên phụ trách công tác Đoàn. Ngoài ra còn có anh Ba Văn cán bộ quân sự của cơ quan Hoa vận vào căn cứ Bến Tre cũng bằng đường công khai.

Căn cứ của Ban Hoa vận ở Bến Tre đóng ở xã Phước Thạnh huyện Châu Thành. Xã có bốn ấp chạy dài cập sông Ba Lai, tình hình ấp 2-3-4 bom pháo nhiều, bị cả bom B.52, tình hình ấp 1 yên ổn hơn. Được sự giúp đỡ rất nhiều của địa phương, cơ quan Thành Đoàn và người dân địa phương. Cơ quan đóng giữa ấp l tại căn nhà dì Trần Thị Hường (Tư Huê). Sau giải phóng mới biết chồng dì Tư là cán bộ tập kết ra Bắc, phía dưới nhà dì Tư ta có xây căn nhà và hầm gần rạch giáp ranh với xã Hữu Định thuộc đất của ông Nguyễn Văn Chính (Sạ Chính). Đồng chí Sáu Lâm khi vào căn cứ ở tại căn nhà này. Phía trên nhà dì Tư là nhà anh Lê Văn Trong (Ba Trong). Anh Ba Trong là thương binh cụt một tay và hư một con mắt nhưng bắt cá và leo dừa, lột dừa rất giỏi, được cơ quan thu nhận làm nhân viên, anh Lê Văn Phấn (Hai Phấn), anh của anh Ba Trong cũng được thu nhận một thời gian ngắn. Chị Nguyễn Thị Thu vợ anh Ba Trong đối xử anh em trong cơ quan rất tốt, thường cùng với người chị Nguyễn Thị Mai (chị Ba) giúp ta ra chợ Bến Tre mua lương thực, thực phẩm và thuốc men ngoài ra còn có chị Bùi Thị Lĩnh (dì Ba) cũng thường xuyên giúp cơ quan. Tại đây cơ quan ta có tổ chức nhiều lớp học cho các đồng chí nội thành vào học chính trị. Lớp học do đồng chí Trần Công Nô (Năm Nô) Ban cán sự Đảng Ủy kiêm Ban Hoa vận Thành hoạt động trong nội Thành ra phụ trách, chế độ lớp học so với các đồng chí trong căn cứ có khá hơn, nhưng ăn uống cũng rất cực. Anh Năm Nô đề nghị tăng khẩu phần nhưng chế độ đã qui định, các đồng chí học viên thì rất thông cảm vì chỉ vài ngày thôi, còn anh chị em trong căn cứ chịu cực quanh năm suốt tháng. Ngoài học tập chính trị, học viên còn được bồi dưỡng kiến thức bảo mật và sử dụng vũ khí do đồng chí Châu Văn phụ trách.

Cuối năm1968, đồng chí Châu Văn (Ba Văn) từ căn cứ Bến Tre về hậu cứ nhận nhiệm vụ bằng đường giao liên trong vùng giải phóng, đến huyện Cai Lậy qua lộ 4 bị địch phục kích bắn hy sinh.



Liệt sỹ: **Châu Văn** (Ba Văn).
Năm sinh: 1932 Hy sinh12-1968
Quê quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Vợ: Âu Ảnh Nhàn Năm sinh: 1933
Địa Chỉ: 184/36/2 Bảy Sậy F4 Q.6
ĐT: 01212410983
Không biết nơi hy sinh chưa qui tập hài cốt

Đồng chí Châu Văn (Ba Văn). Trước năm 1949 thời Trung Quốc còn loạn lạc, anh cùng một dòng người di tản qua Việt Nam (cha, mẹ vẫn ở Trung Quốc). Từ nhỏ đã tha phương cầu thực, làm đủ mọi việc, sau đó làm nghề thợ bạc và từ đây anh tham gia cách mạng thuộc nghiệp đoàn Thợ bạc hoạt động trong nội thành. Năm 1962 vào khu giải phóng, đi bộ đội thuộc sư đoàn 9, tham gia các trận đánh như trận Bầu Bàng. Năm 1964 được điều động về cơ quan Hoa vận phụ trách bộ phận bảo vệ cơ quan, nếu người Hoa sinh trưởng ở Chợ Lớn tiếng việt không rành thì anh Ba Văn Từ Trung Quốc sang tiếng Việt lại càng không rành. Anh lúc nào cũng vui tính cùng đồng đội và thích ca hát, bài ca anh thích hát nhất là Hò kéo pháo. Năm 1966 anh được điều động vào nội thành hoạt động và sống trong khu xóm lao động ở hẻm đường Tạ Uyên, xây dựng cơ sở tại đây, xóm người Hoa sinh sống, anh thường qui tụ và dạy các thanh niên Hoa trong xóm học chữ Việt, lúc đó thanh thiếu niên người Hoa đi học chủ yếu học chữ Hoa. Do người thầy tiếng Việt phát âm không rành nên học trò của anh phát âm cũng không rành giống anh. Đầu năm 1968 do đồng chí Nghị Đoàn làm "Ông mai", anh cùng đồng chí Âu Ảnh Nhàn kết hôn. Hai vợ chồng sống chung không đầy một tháng, anh phải tiếp tục xa vợ vào khu giải phóng ở Bố Bà Tây, đợt I Mậu Thân 1968 cùng với đồng chí Từ Quyền Cẩm (Sáu Quang) dẫn đường cho lực lượng bộ đội (tiểu đoàn 2) tấn công vào nội thành Sai-Gòn. Được lệnh rút về căn cứ và tiếp tục cho đợt II Mậu Thân 1968, sau đợt II vào khu giải phóng căn cứ ở Bến Tre.

Ngày 27-11-1968. Như thường lệ, trước khi càn quét địch cho bom, pháo dọn đường, lần này địch sử dụng cả bom napalm đánh trúng ngay căn cứ của Ban Hoa vận. Ở trong hầm trú ẩn mỗi lần nghe tiếng máy bay phản lực chúi xuống thả bom là rợn cả người, nhưng còn nghe được tiếng máy bay chúi là bom đánh không trúng ta. Có một trái bom napalm ném

gần trúng cái nhà có hầm ở gần rạch, đất của ông Xạ Chính, sức ép và sức nóng của trái bom tạt vào miệng hầm, anh Tư Quang hy sinh.



Liệt sỹ: **Huỳnh Kim Hải** (Tư Quang)
Sanh năm: 1941 hy sinh: 27-11-1968
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Trà Vinh
Cha: Huỳnh Thành
Mẹ: Trần Thị Phệt
Đ/C: 17 Lê Trực P. 1, Q. 6
Con: Huỳnh Quang Vinh
Con: Huỳnh Quang Hiển
Đ/C: 348/14 Hoàng Văn Thụ P. 4 TB.

Đồng chí Huỳnh Kim Hải một chiến sĩ hoạt động ở nội thành. Năm 1966 vào khu giải phóng học tập ở xã An Thành huyện Bến Cát. sau đợt 1 Mậu thân 1968 vào khu giải phóng ở xã Lương Hòa - Bến Lức. Gia đình anh có Mười anh chị em trong đó bốn người tham gia cách mạng.

Anh Huỳnh Kim Thành SN 1938, năm 1954 tập kết ra Bắc.

Chị Huỳnh Xuân Mai SN 1939 tham gia cách mạng hoạt động nội thành.

Em Huỳnh Văn Luận SN 1945 thuộc huyện đội Châu Thành - Trà Vinh cũng chiến đấu hy sinh tại tỉnh nhà.

Anh Hai Cao bị phỏng nặng, khi ra khỏi hầm quần áo tả tơi, mặt mày mình mẩy đen thui, bước chân loạn choạng hết biết mình là ai, hầm trú ẩn phía trên có chi Tư Mai và chị Năm Hoa thấy vậy mới chạy đến dìu anh đi lên hầm trên. Bom pháo xong trực thăng quần đảo trên ngọn dừa, phía dưới bộ binh càn vào, phải để anh Hai Cao nằm trên võng nhờ anh Hai Phấn và lực lượng địa phương phụ khiêng tránh luồng càn của địch, buổi chiều tối trời lại mưa. Ở Bến Tre cầu dừa, cầu khỉ nhiều đi không quen trơn trợt dễ bị lọt xuống mương. Chịu trận suốt cả ngày, bụng lại quá đói vì suốt ngày hôm đó không có hột cơm trong bụng. Những lần trước, mỗi khi càn vào, chiều rút về, nhưng kỳ này địch đóng quân lại cách ta không xa. Tối hôm đó, anh em cố gắng mai táng anh Tư Quang, các chị che lửa nấu cơm "giải quyết cái bụng". Qua ngày hôm sau địch tiếp tục càn đến chiều rút quân. Rất may lớp học đã xong và các đồng chí ở nội thành cũng

về không còn ai. Anh Hai Cao được chăm sóc một thời gian tại căn cứ ở nhà bà Ba Nhung còn có tên gọi là bà Ba Thủy Tề (trên cầu chùa). Nhà có hầm xi măng cơ sở của Thành Đoàn. Anh Năm Thái và anh Bảy Trung (Thành Đoàn) thấy anh Hai Cao bị thương mới nhường lại cho cơ quan Hoa vận. Một thời gian sau, sức khỏe của anh Hai có phần hồi phục mới chuyển vào nội thành ở tại nhà bà Đào Bình số 32 đường Nguyễn Thời Trung quận 5, cơ sở của Ban Hoa vận để tiếp tục điều trị.

Đầu năm 1969, cơ quan Hoa vận xây thêm một căn cứ ở đầu ấp 1 ở cầu chùa gần căn cứ Thành Đoàn, được sự giúp đỡ của cơ quan bạn do anh Bảy Trung phụ trách. Căn cứ cơ quan đóng tại nhà bà Ba Bảnh, bà Ba Bảnh di tản ra vùng địch kiểm soát để tránh bom đạn, thỉnh thoảng vào thăm vườn, giáp ranh là gia đình anh Đỗ Văn Chăm (Mười Chăm). Có người anh là anh Ba Hải huyện ủy viện huyện Châu Thành. ta có xây một cái hầm và nhà gần song Ba Lai dành riêng cho các đồng chí nội thành vào điều lánh.

Do phải gấp rút chuẩn bị các khóa học, nhân sự ít nhất là nam giới, Ban lãnh đạo Hoa vận có điều động một số đồng chí từ nội thành vào như: đồng chí Tư Cao vào hỗ trợ đồng chí Hai Cao lãnh đạo bộ phận căn cứ, đồng chí Hà Cẩm Xương (9 Toàn) một chiến sĩ cánh lực lượng vũ trang do chị Ba Xuân phụ trách, tham gia tấn công đợt I và II Mậu Thân 1968, gia đình anh cư ngụ số 602 Tân Phước quận 11, là địa điểm cất giấu vũ khí, người thường đến nhận vũ khí là vợ đồng chí Diệp Trường Phú. Bản thân cũng thực hiện vận chuyển k. 54 để trong cặp sách mang đi giao. là một chiến sĩ trải qua nhiều thử thách và được kết nạp đảng khá sớm trong nội thành. Đồng chí Lục Chí Cường cũng thuộc cánh quân sự cùng tổ với đồng chí Đặng Thoại Kỳ (Năm Thành) dùng B.40 bắn vào bót Hòa Hòa ngày 12-5-1969 tiêu diệt bốn chuyên viên Mỹ và một số sĩ quan cảnh sát ngụy, khi rút lui anh đánh rơi cái bóp có giấy tờ, bị lộ được điều vào căn cứ Mỹ Tho và theo con đường trong vùng giải phóng về Bến Tre, anh là thợ làm bánh trung thu ở tiệm bánh Long Xương quận 5. Ngoài ra còn có đồng chí Quách Dân (Năm Trung) và hai đồng chí em là Trần Thanh Chưởng (Tỷ) và Hưng, tuổi đời mới 13-14. Tỷ là con của đồng chí Trần Tường gia đình bên dì có nhiều người là cán bộ đảng viên, ở nội thành từng chuyển giao lựu đạn được ngụy trang trong gói trà cầm trên tay nghênh ngang đi trên đường phố, có lần các chị bảo em Tỷ leo lên cây hái dâu để nấu canh chua, không cẩn thận từ trên cây té xuống, các chị hoảng hốt lật đật khuấy nước muối mặn chát cho uống và thức đêm canh chừng, may không sao, hai anh

Minh Phương (Sải) và Út Hiền cũng được bổ sung từ căn cứ Long An về đến nơi, bộ phận giao liên lúc đầu có bổ sung đồng chí Trương Tuyết Anh và Dương Tú Mai (Hà) nhưng vì người Hoa ra vào không thuận tiện dễ bị lộ không dám cho đi nhiều sau đó được bố trí trở vào nội thành hoạt động. Tại căn cứ này cũng tổ chức nhiều đợt học tập chính trị và huấn luyện sử dụng vũ khí cho các đồng chí nội thành. Đặc biệt có một đợt hầu hết ban cán sự Hoa vận đều có mặt học tập nghị quyết do đồng chí Lâm Tư Quang (ba Toàn) phó Ban Hoa vận phụ trách truyền đạt, có thời gian sống chung với anh em trong vùng giải phóng anh cũng rất hòa mình và cởi mở, gặp một đồng chí trong căn cứ hỏi tên gì, đồng chí trả lời Chín Toàn, anh Ba Toàn cười nói, tao mới có Ba Toàn mầy tới Chín Toàn, ngon. Cũng tại căn cứ này đồng chí Nghị Đoàn bị đau ruột thừa cấp tính chị em giao liên tổ chức đưa ra Mỹ Tho chữa trị.

Ngày 2-9-1969. Anh chị em trong cơ quan được tăng khẩu phần mua thêm thực phẩm và tát mương bắt cá liên hoan mừng quốc khánh.

Ngày 3-9-1969. Cả cơ quan sửng sốt, một không khí trầm lặng trên nét mặt mọi người khi hay tin Bác Hồ, vị lãnh tụ vĩ đại - người cha già kính yêu của dân tộc Việt Nam không còn nữa. Theo chỉ đạo của cấp trên, bộ phận căn cứ cơ quan Hoa vận tổ chức lễ truy điệu đúng vào ngày 9-9-1969. Lập bàn thờ nghiêm trang, mọi người đều đeo tang, mở rado chăm chú theo dõi đài phát thanh Hà Nội. Thủ đô nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nghe Di chúc của Bác và điếu văn của Trung ương Đảng. Các nước trên thế giới gởi điện chia buồn, hàng triệu triệu người con Việt Nam đã khóc. Đúng như nhà thơ Tố Hữu đã ghi. "Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa, đời tuôn nước mắt trời tuôn mưa". Sau đó cơ quan có tổ chức học tập Di chúc của Bác, anh chị em trong cơ quan đều thấm thía, nhiều đồng chí học thuộc lòng di chúc và quyết tâm thực hiện lời dạy của Bác.

Cuối năm 1969, một cuộc càn quét của địch có qui mô lớn, bom, máy bay thả bom, pháo căn Cứ Bình Đức bắn vào để dọn đường, bộ binh địch chia làm ba mũi. Một mũi từ lộ đất Hữu Định càn vô, một mũi từ lộ 6 càn xuống, một mũi từ sông Ba Lai tàu chiến đổ bộ lên, luồng càn từ lộ 6 xuống đi ngay vào căn cứ của cơ quan, căn cứ bị chỉ điểm địch mở ba hầm bí mật, rất may thời gian địch càn khóa học vừa kết thúc, học viên cũng được đưa vào nội thành, đồng chí Nga mọi khi trú ẩn hầm số ba cũng di chuyển qua hầm khác, đến hầm thứ tư địch phát hiện dấu vết, trong hầm có đồng chí Năm Hồng và bốn nữ học viên còn lại chưa đưa về nội thành. Khi địch thả

bom, bắn pháo các đồng chí đều ở công sự, qua đợt bom pháo có tiếng súng của du kích báo động là có bộ binh càn vào, lúc đó mới chuyển qua hầm bí mật, trong khi di chuyển để quên cái khăn trên cây và dấu vết khi qua mương, phía trên hầm địch kêu gọi đầu hàng và chiêu hồi để được khoan hồng, nếu không sẽ đặt mìn Clay-mo đánh hầm, ở dưới hầm khẩu súng AK cũng được chĩa mũi lên, khoảng 5-7 phút sau một tốp lính đến có cố vấn Mỹ, tay phiên dịch nói thế nào không rõ và địch bỏ đi, cái hầm bí mật thứ năm khoảng cách không xa nhưng khác bờ, dưới hầm có chị Tư Mai, Nga, Chín Toàn và Út Hiền cũng nghe rõ. Sau khi địch bỏ đi nghe bên trên không có tiếng động đồng chí Năm Hồng liền mở nắp hầm di chuyển đi nơi khác, hầm bên chị Tư Mai cũng lên thấy hầm bên này bị mở tưởng đã bị bắt hết rồi. Bốn nữ đồng chí là ai đến bây giờ các đồng chi trong căn cứ vẫn không biết, vì khi ở dưới hầm tối và các chị vẫn quấn khăn che mặt như phụ nữ Hồi giáo. Sau giải phóng mãi đến thời gian gần đây mới biết có một chị là Phùng Lan Nguyệt cư ngụ số 409 lầu 4 C1 chung cư Lý Thường Kiệt và chị này cũng không biết ba chị còn lại.

Ngày 25-01-1970 (18-12-1969 AL), anh Hai Cao đang học NQ ở huyện Mỏ Cày - Bến Tre, căn cứ của văn phòng Thành Ủy. Chiều tối, sau khi tắm bị trúng gió sức đề kháng yếu không vượt qua được, có thể do ảnh hưởng của bom napalm và theo đông y do bị nhiễm nhiệt độc nếu không được chữa trị triệt để sau một năm sẽ bộc phát. Lúc đó anh đang ở nhà ông Nguyễn Văn Hoa có người con Nguyễn Thị Bạch Tuyết hiện cư ngụ số 377/85 Lê Đại Hành P. 11 Quận 11.



Liệt sỹ: **Bành Nhất** (Hai Cao)
Sanh Năm: 1927 Hy sinh: 1969
Quê Quán: Giá Rai - Minh Hải
Vợ: Phương Ngọc Hương
Con: Bành Nhật Trường
Con: Bành Trung Nguyên
Đ/C: 544/44 Lạc Long Quân, Q. 11

Đồng chí Bành Nhất trong cơ quan thuộc lớp đàn anh, qua hai thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, anh bị địch bắt ở Tù chính trị Côn Đảo, năm 1964 được thả và được tổ chức bố trí vào khu giải phóng, là cán bộ Trung Kiên của Ban Hoa vận T.4. anh

mất đi là một tổn thất lớn đối với cơ quan nhất là bộ phận căn cứ vì anh là người rất gan dạ, có phần mạo hiểm nhưng lại lanh trí ra vào nội ngoại thành như cơm bữa, anh là người đi đầu, đi khắp nơi để phát triển xây dựng căn cứ, bàn đạp và trực tiếp chỉ đạo khâu vận chuyển vũ khí. Anh luôn quan tâm cấp dưới và anh chị em trong cơ quan rất mến anh.

Ngày 4-3-1970, máy bay phản lực ném bom trúng căn cứ của Ban Hoa vận, mảnh bom trúng ngay đầu đồng chí Nga đang ở dưới hầm công sự, chị hy sinh khi trên tay đang ẵm đứa con (Phi Hùng) mới vài tháng tuổi. Chiều tối hôm đó khi chuẩn bị vớt nồi niêu chén lên để lo cơm nước, chị em giao liên phát hiện ở dưới mương có cái máy gì lạ, đem lên giao bộ phận an ninh xem mới biết máy nghe tiếng động đã hư do gián điệp cài lại bị bom thả văng xuống mương.



Liệt sỹ: **Nguyễn Thị Chánh** (Nga)
Năm sinh: 1950 hy sinh: 3/1970
Cha: Vũ Động Thanh
Mẹ: Hồ Thị Út
Chồng: Châu Bình Tường (hy sinh)
Con: Châu Phi Hùng
Quê quán: Hóc Môn - Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: xã Xuân Thới Thượng - Hốc Môn
Có bằng: Tổ quốc ghi công

Đồng chí: Nguyễn Thị Chánh (Nga) thoát ly gia đình tham gia cách mạng năm 1964 lúc chị mới 14 tuổi. Sau đợt I Mậu thân chuyển về cơ quan Hoa vận là lực lượng giao liên công khai của cơ quan, được bố trí ở bàn đạp xã Bình Đức - Bến Lức. Tại đây chị kết hôn cùng anh Châu Bỉnh Tường. Khi mang thai chị được điều động về căn cứ ở Bến Tre.

Ông Vũ Động Thanh người cha thân yêu của chị là một cán bộ Việt Minh hy sinh trong thời kỳ chống Pháp lúc chị chào đời không bao lâu. Chị là một giao liên hy sinh trong thời kỳ chống Mỹ lúc con chị chào đời cũng không lâu. Sự hy sinh cao cả của hai thế hệ cho hai cuộc kháng chiến.

Tháng 5-1970, hơn mười cán bộ chiến sĩ cũng được điều động bổ sung từ căn cứ Long An xuống chiến trường Bến Tre đi ngang qua bàn đạp Đồng Tháp. Đoàn gồm các đồng chí Hai Khánh, Hai Bình, Ba Hùng, Ba Trung, Bảy Tín, Sanh (y sĩ), Lai, Út Bửu, Triều Dương, Châm Hoa. Lúc này tình hình Bến Tre cũng căng, khi đoàn đến xã An Khánh chuẩn bị qua lộ 6

nhưng không qua được do địch thường xuyên càn quét. Bộ phận giao bưu quyết định chia thành nhiều tốp nhỏ qua lộ, tốp đầu cơ quan Hoa vận có ba đồng chí: Hai Khánh, Ba Hùng, Ba Trung qua lộ an toàn và khoảng 10 ngày sau ngày 22-5-1970 tốp thứ hai gồm các đồng chí còn lại đồng chí Út Bửu đi trước an toàn qua lộ, kế đến là đồng chí Châm Hoa (cận thị) qua lộ vướng lựu đạn nổ, anh Út Bửu đi trước trúng mảnh lựu đạn bị thương nhẹ ở tay, phía sau là y sĩ Sanh cũng bị mảnh lựu đạn bị thương cũng ở cánh tay (hiện mảnh đạn vẫn còn) và được lệnh rút lui, khoảng hơn hai tiếng sau khi tình hình ổn giao liên tiếp tục cho qua lộ. Qua hai ngày sau ở xã Phú An Hòa anh em vẫn còn chờ để biết tin tức anh Châm Hoa, trong lúc y sĩ Sanh đang chăm sóc vết thương cho anh Út Bửu thì được du kích và người dân cho biết anh Chăm Hoa đã anh dũng hy sinh.



Liệt sỹ: **Giang Châm Hoa** (Sáu Hùng)
Sanh năm: 1949
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Cha: Giang Nhựt
Mẹ: Lưu Diêu
Quê quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Đ/C: 221 Hậu Giang P. 5, Q. 6
Có bằng: Tổ quốc ghi công

Đồng chí Giang Châm Hoa tham gia cách mạng từ năm 1965, hoạt động nội thành thuộc lực lượng vũ trang của Hoa vận, tham gia đợt I và II tổng tấn công Mậu Thân năm 1968. Sau đợt II anh thoát ly gia đình vào khu giải phóng và được đưa đi học khóa An Ninh do cơ quan An Ninh R mở, hoc xong được điều động xuống chiến trường Bến Tre, khi qua lộ vướng lựu đạn địch gài nổ bị thương hai chân. Bọn lính ngụy xúm nhau đến định bắt sống, anh liền tung trước sau hai quả lựu đạn tiêu diệt nhiều tên địch trong đó một thiếu úy và hai thượng sĩ, một đại úy bị thương. Bản thân anh cũng hy sinh và được người dân nhận về mai táng tại xã An Khánh. Cuối tháng 5-1979 khi đồng đội và người anh ruột Giang Triệu Hoa trở lại địa bàn nơi anh hy sinh để qui tập hài cốt, được người dân chỉ dẫn và còn nhắc lại trường hợp hy sinh của anh. Trong gia đình anh còn có hai người tham gia cách mạng:

Anh Giang Triệu Hoa. Năm sinh: 1942 tham gia cách mạng năm 1961 hoạt động và góp phần lãnh đạo trong các phong trào đấu tranh của công

nhân ở các hãng như Vimytex, hãng nhựa Huê Nghệ, hãng máy may Sinco và hãng hóa chất Vicacô. Anh là cán bộ lực lượng vũ trang nội thành cơ quan Hoa vận, tham gia nhiều trận đánh trong đó có trận anh ném lựu đạn vào đám cảnh sát Tổng Nha diệt và làm bị thương năm tên. Tháng 1-1968 bị địch bắt và kết án tù chung thân và đày ra Côn Đảo. Tháng 3-1974 trao trả tại sân bay Lộc Ninh về cơ quan Hoa vận R.

Anh Giang Khê Hoa. Năm sinh: 1944, tham gia cách mạng năm 1964 hoạt động nội thành thuộc lực lượng vũ trang của cơ quan Hoa vận, tham gia các trận đánh như dùng K.54 diệt một tên cảnh sát ở Bình Thới, cuối năm 1967 ném lựu đạn vào xe tuần tiễu của quân cảnh ngụy gần nghĩa địa Quảng Đông ở Phú Thọ Hòa diệt và làm bị thương ba tên, anh tham gia tấn công đợt I và II Mậu Thân 1968, ngày 5/5/1968 hy sinh tại Chợ Thiếc, quận 11.

Lực lượng được phân bổ chia làm hai nơi, một nơi ở căn cứ Phước Thạnh, một số ở bàn đạp xã Phú An Hòa. Cũng là lúc tình hình ngày một ác liệt bom, pháo với nhiều cuộc càn quét của địch.

Ngày 3-7-1970 một trận càn của địch ngay vào căn cứ Ban Hoa vận ở cuối ấp 1 xã phước Thạnh, phát hiện hầm bí mật và dùng mìn Clay-mo đánh ngay miệng hầm, dưới hầm có bốn đồng chí: Thang Văn Đạt, Nguyễn Minh Phương, Quách Dân, Ngụy Quốc Cường. Hôm ấy thật không may các đồng chí nói trên vừa từ căn cứ ở đầu ấp 1đến chưa quen biết địa phương và địa hình đụng vào trận càn, mới xuống hầm bí mật.

Liệt sỹ: **Thang Văn Đạt** (Năm Đạt)
Sanh năm: 1940
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Vị Thanh - Long Mỹ - Hậu Giang
Cha: Thang Vinh
Mẹ: Huỳnh Kim
Anh: Thang Xủ Há
Địa chỉ: 80/1 Huỳnh Mẫn Đạt P. 2, Q. 5
Cháu: Thang Thanh Bình

Tháng 8-1961. Đồng chí Thang Văn Đạt tham gia cách mạng hoạt động nội thành. Năm 1964 thoát ly gia đình vào khu giải phóng được chuyển sang lực lượng vũ trang chiến đấu. Năm 1969 được điều động về cơ quan (cấp bậc đại đội phó) xuống chiến trường Bến Tre. Anh có người anh ruột

là Thang Quyền, nguyên là ủy viên ban cán sự đầu tiên của Hoa vận và cũng là một trong những đồng chí hình thành căn cứ đầu tiên.

Liệt sỹ: **Nguyễn Minh Phương** (Sãi)
Sanh năm: 1948
Quê quán: Hốc Môn - Thành phố Hồ Chí Minh
Ghi chú: không rõ gia đình

Đồng chí Nguyễn Minh Phương (Sãi), xuất thân từ một gia đình nghèo, từ nhỏ anh đi chăn trâu sau đó là một chú tiểu trong chùa. Cái tên Sãi có từ đó. Năm 1964 anh tham gia cách mạng vào cơ quan Hoa vận. Anh được phân công làm công tác giao liên đưa đón khách từ căn cứ đến các cơ sở bàn đạp, anh nhớ đường rất giỏi chỉ một lần đi là nhớ kể cả đi ban đêm. Anh thuộc lớp người chịu đựng gian khổ, chịu đựng nhiều bom đạn và tham gia chiến đấu qua các trận càn của địch ở Củ Chi, Bến Cát, tham gia tấn công đợt I và II Mậu thân 1968.

Liệt sỹ: **Ngụy Quốc Cường** (Bé)
Sanh năm: 1951
Nguyên quán: Triều - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Soai Riêng - Campuchia.
Cha: Ngụy Thanh Hoa
Mẹ: Trương Bao
Em: Ngụy Lý Phương
Địa chỉ: 155/4 KP2 thị trấn Hòa Thành – Tây Ninh.
ĐT: 0663846445

Đồng chí Ngụy Quốc Cường sinh trưởng trong một gia đình có tiệm buôn bán ở tỉnh Soai Riêng - Campuchia. Cha anh một ông Bang có vai vế trong giới người Hoa. Anh rành tiếng Việt vì Soai Riêng giáp ranh với Việt Nam, được sự đồng ý của gia đình, đầu năm 1968 trong tuổi học sinh đang học với nhiệt huyết của tuổi trẻ anh cùng một số bạn bè tự nguyện sang Việt Nam chiến đấu chống Mỹ. Khi sang Việt Nam cùng tốp bạn bè "tấp" vào hàng ngũ đi theo bộ đội. Trên đường hành quân đến Bố Bà Tây gặp các đồng chí ở cơ quan Hoa vận, mừng rỡ rời đơn vị bộ đội nhập vào hàng ngũ cơ quan Hoa vận và tham gia trực tiếp tấn công vào nội thành Sài Gòn Mậu Thân 1968. (Người bạn của anh cùng từ Soai Riêng qua là anh Trương Vĩnh Tường hy sinh). Sau đợt I được lệnh củng anh em rút về

căn cứ ở Lương Hoa - Bến Lức - Long An bám trụ ở các bàn đạp ven lộ 4 trực tiếp làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí. Có một chuyến anh được phân công mang hai khẩu K.54 vào nội thành giao cho cơ sở nhà bà Đào Bình số 32 đường Nguyễn Thời Trung quận 5.

Liệt sỹ: **Quách Dân** (Năm Trung)
Sanh năm: 1951
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Cà Mau
Ghi chú: không rõ gia đình

Sau sự kiện bốn đồng chí hy sinh, tình hình vẫn tiếp tục ác liệt với nhiều cuộc càn quét của địch. Tháng 8-1970, anh em phối hợp cùng du kích địa phương chống càn đồng chí Lục Chí Cường bị thương ở tay tại cầu cây Dệt ấp 1 xã Phước Thạnh và được y sĩ Sanh băng bó chữa trị.

Ngày1-10-1970. Địch tiếp tục một cuộc càn khác, hôm đó chúng càn vào khá sớm rồi rút quân cũng sớm so với mọi khi. Anh em trong căn cứ Ban Hoa vận đi cảnh giới xong và tiếng súng của du kích cũng báo động địch đã rút. Mọi người về căn cứ chuẩn bị cơm nước, đồng chí Sanh bị sốt rét đang nằm dưới gốc dừa, số còn lại rảnh ngồi đánh túlơkhơ, không ngờ địch còn để lại một bộ phận biệt kích và càn ngay vào căn cứ của ta 12 giờ đúng, đồng chí Chín Toàn vẫn còn cảnh giác nghe tiếng động phát hiện và hô lính... khoảng cách chỉ chừng 20m hơn, địch nổ súng bắn, không kịp trở tay phải chạy, trong đó có chị Huỳnh Lục Nữ (số 4) vào khu tạm lánh được anh Hai Khánh dìu chạy thoát. Đồng chí Chín Toàn chộp được khẩu súng AK cùng các đồng chí khác như Ba Trung, Lai, Hưng chạy thoát, riêng y sĩ Sanh bị thương nhẹ ở phần đầu, đây là toán biệt kích quân số không nhiều, hơn nữa địch cũng sợ do đó một lúc sau bọn lính mới dám xong vào thu được một số sách báo chữ Hoa và cũng nhanh chóng rút quân, khi rút về chợ vùng địch kiểm soát bọn lính khảo nhau lính Trung Cộng.

Tại bàn đạp ở xã Phú An Hòa, cơ quan Hoa vận được sự hỗ trợ giúp đỡ nhiệt tình của các gia đình như: Chi Huỳnh Thị Mới (Hai mới) ấp Phú Ngãi, Ở ấp 2 có bà Nguyễn Thị Đàm (má Năm), chị Huỳnh Thị Nên (Ba Nên), chị Nguyễn Thi Hoa (Bảy Bé), chị Huỳnh Thị Tý (Tám Tý).

Tại bàn đạp có lần chị Năm Hoa và Thu bị biệt kích bắt về xã, chị Bảy Bé (vợ nhỏ của xã trưởng) đến bảo lãnh. Tụi lính đòi tiền chuộc 20.000 đồng, má Năm, chị Hai, chị Hai Mới gom tiền giao cho bọn lính, sau khi

nhận tiền và thả người bọn lính nói thôi về đi tụi tôi biết hai người là ai rồi. Số tiền 20.000 đ sau đó được cơ quan trả lại.

Tại bàn đạp ấp 3 Sông Phước, cơ quan cũng được sự giúp đỡ nhiệt tình của các gia đình như gia đình Lê Thị Sinh (Bà Mười), Lê Thi Châu (Bảy Danh), Ông Tám (chồng bà Lê Thị Sớm), cô Hồng (dâu ông Tám), riêng ông Tám và cô Hồng có lúc cũng đi thư cho cơ quan.

Một sự kiện khó quên, có lần đồng chí Triều Dương đang văn nghệ với mấy đứa nhỏ, biệt kích vào tận nhà, người dân phát hiện không dám lên tiếng vì đã quá gần. Khi đồng chí Triều Dương quay đầu lại mặt giáp mặt với biệt kích nhưng không hiểu sao anh liền nhanh chân chạy thoát. Có lẽ, tụi biệt kích tưởng anh là người dân và khi đối mặt hai bên đều bất ngờ.

Trong thời gian cơ quan Hoa vận đóng tại xã Phước Thạnh, giai đoạn về sau tình hình càng ác liệt, bom, pháo địch hoạt động liên tục, các cuộc càng quét của địch hầu như tháng nào cũng có, nhưng cũng tại đây anh chị em cũng đã tổ chức phục vụ được nhiều khóa học, nhiều cán bộ vào điều lắng như Hồ Tú Phụng, Triệu Anh, Quang Bình (họa sĩ), anh Ba (bệnh lao), Huỳnh Muối, Huỳnh Lục Nữ, anh Sáu Nhứt.

Đến cuối năm 1970 ở xã Phước Thạnh tình hình ác liệt không hoạt động được, một đêm đang ngon giấc có tin tình báo, địch đang tập trung quân lính ngoài lộ ngày mai sẽ có cuộc càn quét với qui mô lớn, nửa đêm cả đơn vị phải di chuyển qua xã Quế Sơn - Châu Thành (đã có anh em xây cứ). Từ xã Phước Thạnh qua xã Quế Sơn phải qua con sông Ba Lai đi ngang qua xã Phú An Hòa rồi qua con lộ, con lộ ban ngày do địch kiểm soát rồi đi tiếp qua cánh đồng ruộng, đoạn đường cũng khá xa, các đồng chí ở trong vùng giải phóng tuy vất vả nhưng cũng đã quen, nhưng đối với các đồng chí nhất là chị em trong nội thành mới vào vùng giải phóng phải di chuyển thì càng vất vả hơn như các chị Tú Phụng, Huỳnh Muối, Lục Nữ. Trời tối đi trên bờ ruộng không quen, các chị vừa đi vừa "bắt ếch" khó khăn vất vả rồi cũng vượt qua. Khi đến nơi, anh em vẫn lo lắng cho gia đình anh Ba Trong phải ở lại bám trụ. Hôm sau địch càn nơi khác.

Ở xã Quế Sơn cũng có những cuộc càn quét nhưng không có bom, pháo. Anh em cùng du kích xã chống càn lẻ tẻ và chủ yếu tránh lính vì dân ở đây còn khá nhiều. Nếu ở xã Phước Thạnh bom pháo ác liệt kể cả bom B.52 và trên tỉnh lộ 6 vùng Tam Phước - An Khánh bị thuốc khai hoang cây lá rụng khô thì cuộc sống ở xã Quế Sơn này lại tương đối còn thanh bình. Cơ quan Hoa vận đóng tại căn nhà ông Tư Chương, (ở thị xã Bến

Tre), nhà khá lớn. Mọi sinh hoạt ban ngày đều tại nhà, ở đây anh em còn đi vác lúa, bồi mương đổi lấy vịt cải thiện bữa cơm, tình hình không căng lắm nhưng lại phải đối phó với một kiểu chiến tranh khác là biệt kích ban đêm, tối đến là phân tán ra ngủ ngoài bụi và thường xuyên thay đổi chỗ ngủ, có đơn vị như cánh liên quận chỗ anh Út Mịn (sau giải phóng có thời gian là chủ tịch UBND quận 3) chung quanh nơi ở còn gài lựu đạn. Có lần địch càn vào anh Hai Khánh di chuyển, sơ ý vướng lựu đạn của cơ quan bạn nổ, bị thương, tạm thời băng bó chờ tối mới chuyển qua xã Phú An Hòa. Bên Phú An Hòa có quân y, từ xã Quế Sơn qua xã Phú An Hòa đi bộ mất vài giờ và phải qua con lộ 7, lộ 7 ban ngày do địch kiểm soát, hôm đó trời tối như mực, tình hình cũng căng pháo bắn ngoài lộ nhiều nhưng các đồng chí Ba Trung, Chín Toàn, Sanh, Lai, bảy Tín vv... vẫn dùng võng khiêng anh Hai Khánh qua xã Phú An Hòa vào quân y, lúc đó gần 22h, bác sỹ Sáu Đông lập tức giải phẫu với sự trợ giúp của các nữ y tá cả y tá Sanh cũng phụ giúp, đến hừng sáng ca phẫu thuật đã thành công, nhờ vậy anh sống đến bây giờ. Cũng tại quân y này, đầu năm 1971, chị Huỳnh Muội một nữ đồng chí hoạt động nội thành bị lộ vào khu điều lắng bị viêm ruột thừa cũng được y sỹ Dân An giải phẫu điều trị.

Một lần khác lại báo động có biệt kích nhưng khi tình hình ổn lại quên thông báo, báo hại chị Tư Mai, Dân và Yến ở dưới hầm nguyên đêm.

Ở Quế Sơn đồng chí Năm Hồng được tổ chức bố trí ra vùng địch làm giấy căn cước để chuẩn bị khi cần vào nội thành. Nhưng khi ra đến xã Tân Thạch vì trời còn quá sớm địch nghi ngờ và bắt vào bót Tân Thạch, khi bắt địch hỏi phải Việt cộng không đồng chí trả lời không phải vào thăm ngoại rồi về Sài Gòn. Kế bên địch đang đánh đập điều tra một người khác, sau đó địch dùng xe jeép chở lên nhà tù Bến Tre giam ba ngày cùng với số anh em tù chính trị. Ngày thứ ba đưa đi biệt giam rồi thả không bị tra trấn hỏi han gì hết. Khi ra tên trung sĩ hỏi có biết đường về không và nhờ lính ngụy chở ra bến xe. Khi đón xe về đến Tân Thạch vào khu giải phóng luôn. Khi vào khu giải phóng lại gặp lúc địch đang càn và cùng anh em lánh càn.

Trong thời gian ở xã Quế Sơn, ngoài căn cứ đóng tại nhà anh Võ Văn Chương (Tư Chương) cơ quan Hoa vận còn được sự giúp đỡ nhiệt tình của Ông Trần Văn Chánh (Mười Quẹo), chị Phạm Thị Hoành (Địch Thanh) và đặc biệt là cả gia đình anh Chung Nhật Thành (Chí Trung). Anh Chí Trung là một người gốc Hoa tham gia kháng chiến thời kỳ chống Pháp là bí thư

xã Quế Sơn, ngoài ra có bà Tám Ty một người dân bình thường của xã Quế Sơn sẵn sàng giúp đỡ giải thoát khi chị em giao liên gặp nguy hiểm, như trường hợp đồng chí Dân giao liên từ nội thành về có mang thư từ và gói tiền cung cấp sinh hoạt phí hàng tháng của anh em, trên đường về căn cứ gặp địch càn và địch dí súng bắt theo chúng trên đường càn, cùng lúc có Bà Tám Ty. Trên đường đi bà Tám Ty hỏi nhỏ phải cánh anh Tư Cao không? Dân gật đầu và nhờ chị giữ gói tiền, đến nhà một người dân bọn lính điều tra bà Tám Ty mới mở gói đồ bên trong là đồ nghề tụng kinh, là người tu hành, thấy vậy bọn lính thả và bà Tám Ty kéo Dân đi theo, nhờ vậy qua mặt bọn lính.

Bộ phận căn cứ ở Bến Tre do anh Hai Cao phụ trách, sau khi anh Hai Cao qua đời, anh Tư Cao phụ trách. trong thời gian căn cứ đóng tại Bến Tre cơ quan ta có những tổn thất như sau:

Tám đồng chí hy sinh: 1. Bành Nhất 2. Nguyễn Minh Phương 3. Quách Dân 4. Ngụy Quốc Cường 5. Giang Châm Hoa 6. Huỳnh Kim Hải 7. Thang VănĐạt 8. Nguyễn Thị Chánh

Hai đồng chí bị thương: 1. Thái Bỉnh Khánh 2. Lục Chí Cường

Bốn đồng chí bị bắt bị tù: 1. Trần Thị Lài 2. Nguyễn Thị Thu 3. Nguyễn Thị Non 4. Tôn Thạnh Cường

Tháng 10-1971, cánh T.4 toàn bộ rút về hậu cứ, cơ quan Hoa vận điều động một số đồng chí vào nội thành, kể cả bộ phận giao liên. Chị Tư Mai về Ban Hoa vận R, lực lượng còn lại thành lập đoàn gồm các đồng chí Năm Hồng, Chín Toàn, Ba Hùng, Ba Trung, Lai, Y Sỹ Sanh, Hai Bình, Bảy Tín, Ba Cường (Anh Triều Dương ở lại vì Hai Khánh bị thương còn nằm viện), sau đó cùng về hậu cứ với cánh An Ninh T.4, rời khỏi xã Quế Sơn kết thúc một giai đoạn lịch sử trên mảnh đất:

BẾN TRE - QUÊ HƯƠNG ĐỒNG KHỞI.

Thời gian ngoài căn cứ đóng tại Bến Tre, cơ quan còn triển khai ba địa điểm khác

1. Bàn đạp dọc sông Sở Thượng ra chợ Hồng Ngự về Cao Lãnh (Đồng Tháp), do anh Tư Tân phụ trách, có anh Ba Hồng, anh Trần Hiền và anh Học Minh, bộ phận này là đường dây liên lạc chủ yếu giữa Ban Hoa vận T.4 và Hoa vận R, cũng là nơi các đồng chí từ căn cứ Long An ghé qua tiếp tục di chuyển xuống Bến Tre. Giữa năm 1970 cũng tại đây anh em cùng với bộ phận văn phòng Thành ủy (anh Bảy Hạnh) triển khai một căn

cứ mới ở Kosthum tỉnh Kandal đất bạn Campuchia ở gần con sông Bình. Chợ Châu Đốc là điểm hẹn liên lạc giữa căn cứ và nội thành, bộ phận xây dựng căn cứ tại đây có các đồng chí Ba Hồng, Út Bửu, Huỳnh Hà, Chế Háo và hai nữ là Dân và Tiêu Hoa do đồng chí Tư Tân phụ trách. Ở đây có loại cây đời trước trồng đời sau hưởng là cây mègiè dùng làm bánh lọt, vài chục năm mới thu hoạch được vài tạ bột, chịu đựng mọi thời tiết khí hậu, dọc sông Bình ra sông Hậu rất nhiều cá nhất là cá linh, dân ở đây chỉ ăn cá kho một lửa và lửa hai, cá lửa ba không ăn. Ở đây khỉ cũng rất nhiều và ưa chọc gẹo chị em phụ nữ. Một sự kiện khá đau lòng xảy ra, đồng chí Sáu Hết cán bộ văn phòng Thành ủy bị lực lượng CPC bắt, anh bị tra trấn rất dã man đến chết tại một ngôi chùa mặc dù ta cũng đã quan hệ ngoại giao để can thiệp. Tình hình tại đây không thuận lợi, tình hình biên giới căng, không bao lâu ta rút về hậu cứ.

2. Bàn đạp ở xã An Tịnh huyện Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh. Tại đây năm 1969, chị Tám Liên bị địch bắt tại trạm Ấp Đồn (trạm có tiếng xét rất kỹ), do sử dụng giấy tờ giả, đến giải phóng sau mới ra, hôm đó nếu đúng hẹn sẽ có một xe vũ khí do cánh quân sự cung cấp chuyển vào nội thành chuẩn bị tiếp cho đợt ba. Rất may chuyến hàng chậm lại 1 ngày, nếu không, hậu quả khó lường.

3. Một tổ do anh Tư Cao trực tiếp phụ trách có Chín Toàn và Bé xuống tận miền Tây Phụng Hiệp - Sóc Trăng để thăm dò xây dựng bàn đạp và căn cứ, anh Hai Cao, chị Tư Mai, chị Năm Hoa xuống Trà Vinh khảo sát địa bàn tại Trà Vinh. Tại Trà Vinh cơ quan có mua sắm cả xuồng máy đuôi tôm hoạt động trên sông Cửu Long và thu nhận chị Sáu Hoa và cô Thanh làm giao liên, chị Sáu Hoa có đứa con trai còn nhỏ đi theo tên là Phong sau cũng được thu nhận vào cơ quan, nhưng do tình hình những nơi nói trên không được thuận tiện, căn cứ toàn là muỗi và đỉa, xa thành phố nên tập trung về Bến Tre.

CĂN CỨ TUSAKÊ – CAMPUCHIA (1971–1973)

Từ căn cứ Bến Tre về hậu cứ ở Campuchia có vài ngày đường,nhưng đoàn phải mất năm tháng (tháng 10-1971 đến tháng 2-1972) mới đến nơi, đoàn được bố trí ở chung với một số anh em Hoa vận R (đón đoàn là anh

Hà Thọ Nam). Tại căn cứ TUSAKÊ Campuchia trong một khu rừng già, bên ngoài là Sóc Miên và không biết từ bao giờ gia đình Ba bảy, Má Bảy đã định cư ngoài sóc cùng với đồng bào Miên, có mở tiệm buôn bán tạp hóa nhỏ. Thời gian tại Tusakê ta thường liên lạc với đồng chí Ba Nguyệt văn phòng Thành Ủy căn cứ đóng tại Tipơlon trong một khu rừng tre. Nhiệm vụ chủ yếu là dưỡng quân. Đầu năm 1973 được lệnh, căn cứ di chuyển xuống Dầu Tiếng - Bình Dương. Trong thời gian sống trên đất bạn tình hình tương đối yên ổn nhưng cũng phải hết sức cảnh giác đi công tác cũng phải trang bị vũ khí và có tổ ba người trở lên, vì lúc này xuất hiện một bộ phận anh em gọi là đám "tuột tạc", lực lượng này gồm thành phần bất mãn và ngao ngán chiến tranh nhưng không ra chiêu hồi cũng một thời gây tiếng vang không tốt làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bộ đội ta. Sau đó không lâu đám"tuột tạc" nầy bị bộ đội ta khống chế.

CĂN CỨ DẦU TIẾNG – BÌNH DƯƠNG (1973–1974)

Ngày 27-1-1973. Hiệp định Pari được ký kết

Căn cứ Hoa vận ở Dầu Tiếng - Bình Dương, gần khu rừng cao su Võ Thành Gia ở Bến Tranh giáp ranh với xã Thanh An. Căn cứ được xây dựng có hầm hào, tình hình sau hiệp định được yên ổn và có thể giăng võng ngủ trên mặt đất, nhiều lớp học được tổ chức nhằm quán triệt cho cán bộ chiến sĩ phải cảnh giác không được chủ quan, lạc quan tếu, tại căn cứ nầy có hai sự kiện lớn:

Một là: Ban Hoa vận TWC MN có chia làm hai bộ phận, một bộ phận vẫn chốt giữ căn cứ đóng tại Samat - Xóm Giữa, phần đông là các đồng chí lớn tuổi. Một bộ phận được tăng cường xuống chiến trường. Căn cứ đóng ở Dầu Tiếng trong đó có rất nhiều đồng chí là học sinh người Hoa ở Campuchia năm 1968 qua Việt Nam tham gia kháng chiến chống Mỹ. Cùng với lực lượng của Ban Hoa vận T.4 do đồng chí Ngô Liên (Ba Đức) Trưởng Ban Hoa vận TWC MN trực tiếp phụ trách.

Tổ chức Đảng: bộ phận ở Dầu Tiếng (do đồng chí Ngô Liên chỉ định)

Đồng chí Long Vĩnh Toàn (Năm Mỹ) bí thư chi bộ

Đồng chí Tôn Thạnh Cường (Năm Hồng) phó bí thư chi bộ

Một số đồng chí Hoa vận R có mặt:

1. Hà Kỳ Phong
2. Vi Quần
3. Huỳnh Kiến Trung
4. Quách Yến Trị
5. Trần Hồng (Định Sơn)
6. Đồng Tu Nhàn
7. Quách Minh Quốc
8. Trần Hồng Cúc
9. Đào Hành (bác Sĩ)
10. Tăng Tuyết Mai (Liên)
11. Huỳnh Sơn
12. Diệp Hướng Hồng
13. Tăng Quản Quần
14. Trần Tỷ
15. Quân Ân
16. Ngô Việt
17. Diệp Khánh
18. Bành Trạch Quỳnh
19. Huỳnh Minh
20. Lý Ngọc Ý
21. Hoàng Kiến Hoa (Hồng Mai)
22. Huệ Minh
23. Phùng Lâm
24. Huệ Nghi
25. Trần Quảng
26. Trần Kim Anh
27. Trương Khánh Dân
28. Lôi Hải
29. Ngô Chánh (Côn)
30. Tư Vũ
31. Cănh Tư
32. Huỳnh Hà
33. Huỳnh Dũng Chinh
34. Lư Huy

Một số đồng chí Hoa vận T.4:

1. Quách Phùng Tuấn
2. Trần Đức
3. Mã Bộ Hồng
4. Triều Dương
5. Đặng Hùng
6. Thái Bỉnh Khánh
7. Trương Minh
8. Hà Cẩm Xương
9. Huỳnh Hữu (Bảy Tín)
10. Trần Hiệp Lai
11. Lục Chí Cường
12. Sử Chấn Thanh
13. Út Bửu
14. Ngô Nhược Liên
15. Diệp Ái Liên

Bộ phận giao liên:

1. Trần Thị Lài
2. Nguyễn Thị Thu
3. Nguyễn Thị Ron
4. Huỳnh Thị Vân

Hai là: Tại sân bay Lộc Ninh (tháng 2-1974 trao trả tù binh, đoàn quân

chiến thắng ở tại Lộc Ninh ba tháng, về làng 18 ở một tháng) cơ quan Hoa vận tiếp nhận đoàn quân chiến thắng của đơn vị trở về, chia làm hai nơi tiếp nhận.

Bộ phận hậu cứ ở Lò Gò - Xóm Giữa do anh hai Bình tiếp nhận các đồng chí:

1. đ/c Hàn Trường Vũ
2. đ/c Tiết Hiền Khôn
3. đ/c Phan Chánh Lương
4. đ/c Thang Quyền
5. đ/c Giang Triệu Hoa
6. đ/c Phùng Sinh
7. đ/c Đinh Khánh Tài
8. đ/c Quách Minh
9. đ/c Từ Hiền
10. đ/c Từ Kiệt
11. đ/c Hồng Bội Phương
12. đ/c Huỳnh Ấn Quang
13. đ/c Trần Tùng Thinh
14. đ/c Huỳnh Ngô
15. đ/c Lưu Ngầu
16. đ/c Hàn Phong
17. đ/c Giang Triệu Đào
18. đ/c Lưu Quế
19. đ/c Lý Quế Chi
20. đ/c Trần Tài Chi
21. đ/c Hứa Tuyết Quyên
22. đ/c Trần Ái Bình
23. đ/c Trương Tuyết Mai
24. đ/c Trang Tố Dung
25. đ/c Lâm Tố Nga
26. đ/c Phùng Bắc Mai và đứa con

Bộ phận căn cứ Dầu Tiếng do anh Tư Cao tiếp nhận tại Làng 18 (thời gian ở Làng 18 được một tháng) có các đồng chí:

1. đ/c Khổng Quế Kình
2. đ/c Thái Đức
3. đ/c Huỳnh Văn Cao
4. đ/c Long Đồ
5. đ/c Đặng Thoại Kỳ
6. đ/c Phùng Phúc Thắng
7. đ/c Trần Bỉnh Hoa (Hai Tiếng)
8. đ/c Triệu Mộc
9. đ/c Thái Trân (Huy)
10. đ/c La Chí Cường (Út Bụi)
11. đ/c Liêu Quốc Tài
12. đ/c Trương Cẩm Xương (Bé)
13. đ/c Lục Hưng
14. đ/c Tô Hiếu Chương
15. đ/c Lư Hớn Nguyên
16. đ/c Dương Tài Hỷ
17. đ/c Ngô Thế Tuần
18. đ/c Lai Nam
19. đ/c Lý Hưng

Số đồng chí được phân công ở lại công tác và trị bệnh:

1. đ/c Phùng Ngọc Anh
2. đ/c Mã Quang
3. đ/c La Sĩ Điến
4. đ/c Nguyễn Quang
5. đ/c La Phan Anh
6. đ/c Trần Kiến Thắng
7. đ/c Dương Cẩm Nhuần.

Số đồng chí trao trả tại Thạch Hãn:

1. đ/c Dư Huệ Liên
2. đ/cTrang Cúc Hoa
3. đ/c Lâm Hang Tân
4. đ/c Bách Cữu

Nhiều đồng chí được trả tự do trong đó có một số về Ban Hoa vận TWCMN:

1. Diệp Toàn (Tư Minh)
2. Mã Tứ
3. Huỳnh Khiết Mẩn
4. Trần Tường Khải (Bảy Trần)
5. Trần Hồng
6. Trần Bội Trang
7. Đinh Khánh Tài
8. Trần Kim Thành vv...

Tại căn cứ Dầu Tiếng, được sự ủy nhiệm của Ban tổ chức Thành ủy, cơ quan Hoa vận có tổ chức học tập và kiểm điểm các đồng chí thời gian trong tù nhằm ổn định tư tưởng để tiếp tục chiến đấu do đồng chí Tư Tuấn và đồng chí Năm Hồng phụ trách, cuối khóa học đồng chí Nghị Đoàn, bí thư Đảng ủy Ban Hoa vận từ nội thành ra tổng kết và kết luận.

Sau khóa học và kiểm điểm, cơ quan có tổ chức một lớp y tá thời gian ba tháng cho cán bộ, chiến sĩ phần lớn anh em trao trả về trong đó có một số đồng chí từ nội thành ra như Diệp Ái Liên. Quách Hồng Thanh, Thang Hoa, Lâm Nguyệt, Nga, Thu, và hai chị em Diệp Thuận Hảo (Hồng), Ôn Nữ (Quân) vv... do bác sĩ Đào Hành phụ trách. Lớp học khai giảng có đồng chí Mười Nhăm, trưởng ban Dân y T.4 đến dự và cấp giấy chứng nhận.

Tại căn cứ Dầu Tiếng, cơ quan Hoa vận có triển khai xây dựng hai bàn đạp để liên lạc với nội thành.

Một ở xã Nhuận Đức huyện Củ Chi, đây là lần thứ hai cơ quan ta trở lại xã Nhuận Đức Củ Chi xây dựng bàn đạp do anh Hà Kỳ Phong (Hai Bình) phụ trách, có anh Ba Cường. Bộ phận bàn đạp đóng tại nhà ông Huỳnh Văn Rừng và bà Hồ Thị Phát (gia đình chị Vân) và chị Vân được cơ quan ta thu nhận làm giao liên lấy bí danh H.9 (chị từ cánh Phụ vận chuyển qua) và được anh Ba Cường để ý sau hai người kết hôn.

Một ở xã Suối Bà Tươi và xã An Tịnh thuộc Trảng Bàng - Tây Ninh do chị Năm Hoa phụ trách có các anh Hai Khánh, Ba Trung.,Ba Khánh. Cơ sở tại đây có bà Đỗ Cam là mẹ đồng chí Lâm Thành.



Bà Đỗ Cam

Bà Đỗ Cam sanh năm 1921 tai Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc. Thời kỳ Trung Quốc loạn lạc bà cùng gia đình chồng di tản sang Việt Nam mưu sinh, trải qua những năm tháng dài cực khổ và cần kiệm, gia đình dựng được một tiệm gạo cũng kha khá tại chợ Trảng Bàng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, bà có hai người con tham gia cách mạng, anh Lâm Thành (mất) và anh Lâm Hồ (hy sinh) đều là cán bộ chiến sĩ của cơ quan Hoa vận R.

Bản thân bà tiếng Việt không rành nhưng là cơ sở của cách mạng. Tiệm buôn bán gạo cũng khá lớn của bà tại chợ Trảng Bàng là nơi cán bộ giao liên ta dừng chân mỗi khi ra vào vùng giải phóng, có lúc bà là giao liên đi thư đưa đón cán bộ và gia đình cán bộ chiến sỹ cho cơ quan Hoa vận R và Hoa vận T.4 như một chiến sỹ giao liên biệt động. Tuổi đã hơn Cửu Tuần với nhiều chứng bệnh của tuổi già nhưng bà vẫn minh mẫn nhớ lại những chuyến đi đầy vất vả và nguy hiểm, có những lần gặp lính xét trong mình có thơ bà liền để vô miệng nhai nuốt vào bụng, lên xuống Sài Gòn - Trảng Bàng, ra vào vùng giải phóng các chi phí nói chung toàn bộ đều do bản thân gia đình chịu, cơ quan không tốn một đồng nào cả. Sau giải phóng, đường lối kinh tế bước vào thời kỳ bao cấp, lương thực do nhà nước quản lý cuộc sống gia đình gặp nhiều khó khăn bà thu xếp tiệm gạo về ở với người con gái. Hiện nay bà được chánh quyền địa phương cấp một căn nhà tình nghĩa. Một căn nhà tuy nhỏ nhưng có tình thương của cách mạng, đó cũng là quãng đường còn lại của một bà lão tuổi 90 hơn, hàng năm Ban công tác Hoa TP và anh chị em đều về thăm bà.

Ngoài ra còn có Ông Phạm Văn Tròn (Bảy Tròn) Ông Dương Văn Ngỗng (Bảy Ngỗng) dân trong ấp chiến lược, vừa chạy xe ôm vừa đưa rước khách và đi thư cho cơ quan và một số cơ sở khác như bà Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Bưng, Võ Thị Ky, Võ Thị Nở, Nguyễn Thị Oanh, Nguyễn Thị Dung và các ông như ông Nguyễn Văn Dồi, Nguyễn Văn Nhu, Nguyễn Văn Hoàng, Trần Văn Gom vv... cũng đã nhiệt tìnhgiúp đỡ chị em giao liên trong cơ quan Hoa vận.

Bộ phận căn cứ nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất và thu mua lương thực.

Một tổ sản xuất ở Làng 13 gồm các đồng chí: Út Bửu, Canh Tư, Quảng Quần, Huệ Nghi, các đồng chí ở trong căn cứ hàng ngày ra tham gia sản xuất (sáng đến chiều về bằng xe đạp). Phía ngoài căn cứ có khoảng đất chủ yếu tỉa đậu, đậu xanh và đậu đen, khoai mì.

Một tổ thu mua lương thực ở xã Hố Bò - Củ Chi gồm các đồng chí: Ba Hồng, Năm Hồng, Chín Minh, Hồng Mai, chủ yếu do hai đồng chí Ba Hồng và Năm Hồng đi ra ấp chiến lược mua lương thực nhờ dân dùng xe bò kéo về xã Hố Bò huyện Củ Chi và dùng xe đạp chở về căn cứ Dầu Tiếng. Lương thực nhằm cung ứng cho bộ phận căn cứ ở Dầu Tiếng hơn 70 đồng chí và một phần cho bộ phận hậu cứ ở Lò Gò Xóm Giữa. Cũng trong thời gian ở Hố Bò 2 đồng chí Ba Hồng và Năm Hồng học làm nông dân, cấy lúa khoảng nửa công ruộng nhưng chưa thu hoạch vì phải nhận nhiệm vụ mới.

Sau hiệp định Pari, được đế quốc Mỹ chi viện. Nguyễn Văn Thiệu tổng thống ngụy quyền Sài Gòn phá hoại hiệp định Pari. Địch bắt đầu càn quét đánh phá, bom pháo địch hoạt động trở lại. Tại căn cứ Dầu Tiếng, sau khi ném bom, bắn pháo, xe tăng địch càn vào gần căn cứ ta, tung biệt kích ở lại, nhưng thế và lực của ngụy quân lúc này suy giảm nhiều, không có lính Mỹ hỗ trợ nên càn vào cũng nhanh rút ra. Riêng bộ phận thu mua lương thực có lần gặp nguy hiểm. Như thường lệ hai đ/c Ba Hồng và Năm Hồng từ Hố Bò đi vào ấp chiến lược Bầu Tràm (ban ngày địch ban đêm ta) mua gạo. Từ Hố Bò đến ấp chiến lược phải đi ba tiếng và qua con lộ đất do địch kiểm soát, hai anh em đi một chiếc xe đạp, pháo binh địch hoạt động liên tục, đáng ra phải quay về, nhưng hai anh em bỏ xe đạp giữa đường tiếp tục đi, anh Ba Hồng mang khẩu súng AK, Năm Hồng mang khẩu K.54 và sau lưng mang balô tiền. Qua khỏi lộ đất có căn nhà sát bên đường, bên trong nhà có cây đèn dầu, đồng chí Năm Hồng dừng trước cửa nhà quan sát một hồi, anh Ba Hồng đi trước quay lại kéo tay giục đi, vào được ấp chiến lược bà con trong xóm hỏi, đi đường nào vô, mới nói đi theo lối cũ, bà con bảo leo lên ngọn cây xem, đêm đó trăng lên muộn thấy ngoài lộ có mấy chiếc xe tăng đang án ngữ. Sau đó được biết căn nhà bên ngoài lộ đêm đó có lính ngụy phục kích, phát hiện có người đứng trước cửa mang balô nhưng không hiểu sao tụi lính không bắn.

Ngày 24-6-1974 (5-5 ÂL) anh Sử Chấn Thanh trong cơn bệnh hiểm nghèo, mặc dù được các bác sĩ bệnh viện Liên Cơ hết lòng cứu chữa nhưng không qua khỏi.



Liệt sỹ: **Sử Chấn Thanh** (Hai Bình)
Sanh năm: 1937 hy sinh: 1974
Quê quán: Đại Ngãi - Sóc Trăng
Cha: Sử Khắc Cần
Mẹ: Phan Nguyệt Nga
Quê quán: Hải Nam - Trung Quốc
Đ/C: 15 Lầu 3 Nguyễn Tri Phương, Q. 5
ĐT: 38594244

Đồng chí Sử Chấn Thanh tham gia cách mạng năm 1968 thoát ly gia đình vào khu giải phóng và được đưa đi học khóa An Ninh cùng một số đồng chí do cơ quan An Ninh R mở, học xong anh được phân công xuống chiến trường Bến Tre. Tuy nhỏ con nhưng có sức bền và dẻo dai, anh được trang bị khẩu B.40, luôn nhiệt tình và đa nghề tạo không khí vui cho anh em như đánh cờ thế, anh thổi kèn cũng tốt (kèn khẩu cầm mang từ nội thành luôn bên mình). Anh còn là một họa sĩ nghiệp dư khi còn ở nội thành cũng có thể kiếm cơm được và có năng khiếu kể chuyện tiếu lâm. Ở cơ quan anh Ba Hồng có biệt danh là bác Ba Phi còn anh Hai Bình là anh của bác Ba Phi tức bác Hai Phi. Lúc anh mất, cơ quan tổ chức lễ truy điệu. Tại nội thành đồng chí Hồng Tôn Như (Ba Hòa) thay mặt tổ chức đến báo tin chia buồn an ủi gia đình, khi hay tin nước mắt người mẹ chảy ngược vào trong nhiều hơn tuôn ra ngoài. Mẹ không dám khóc nhiều vì sống trong lòng địch hơn nữa cả gia đình cư trú số 15 lầu 3 Nguyễn Tri Phương quận 5 là cơ sở cách mạng. Nơi đây từng là trụ sở của Ban cán sự quận 6, Ban tuyên huấn Hoa vận Thành, là nơi hội họp của một số cán bộ Ban Hoa vận Thành như các đồng chí Ba Toàn, Tư Mập, Trần Kiện, Quách Thanh, Đặng Vân Hà (Tiền Phong) vv... và có lúc in ấn truyền đơn lưu động tại đây. Tháng 10-1974, theo yêu cầu của gia đình, tổ chức phân công đồng chí Yến, giao liên công khai đưa người mẹ vào chiến khu ở Dầu Tiếng, đồng chí Trần Bỉnh Hoa (Hai Tiếng) chở lên bệnh viện liên cơ ở Lò Gò - Sa mat viếng mộ anh. Anh có hai ngươì em gái: Sử Anh (Sử Trân) tham gia cách mạng và Sử Phương.

Tình hình ác liệt dần, giữa năm 1974 hầu hết cán bộ chiến sĩ Ban Hoa vận TWC MN lần lượt rút về hậu cứ.

Ở căn cứ Dầu Tiếng có những trảng lớn, anh em trong cơ quan cũng tận dụng trồng rau xanh để cải thiện bữa cơm. Một buổi chiều (tháng 8-1974)

sau khi lao động xong, xúm nhau đi tắm, riêng đồng chí Ngô Thế Tuần (Cường) tắm nước hố bom, không hiểu thế nào lại chết chìm dưới hố bom, ngay chiều hôm đó, anh em mai táng và bắn ba phát súng vĩnh biệt anh tại nghĩa trang xã Thanh An - Bến Cát và cũng là trường hợp cán bộ Ban Hoa vận cuối cùng hy sinh trong thời kỳ chống Mỹ của bộ phận căn cứ.



Liệt sỹ: **Ngô Thế Tuần** (Cường)
Sanh năm: 1948
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP Hồ Chí Minh
Tên Cha: Ngô Cữu Năm sinh: 1910
Tên Mẹ: Khu Ngũ Năm sinh: 1911
Anh: Ngô Thế Năm sinh: 1945
Địa chỉ: Số 32E đường 12 F. 11,, Q. 6
ĐT: 0938881947

Đồng chí Ngô Thế Cường tham gia cách mạng năm 1968, hoạt động nội thành thuộc cánh vũ trang của Ban Hoa vận, ngày 5/5/1968 (đợt II Mậu Thân) anh là một trong số 15 chiến sĩ tấn công Tòa hành chánh Quận 5. Sau đợt II Mậu Thân, đồng chí bị địch bắt, tháng 3-1974 trao trả tại Lộc Ninh. (Sau giải phóng gia đình đã mang hài cốt của anh về).

TỈNH ĐỒNG NAI – MIỀN ĐÔNG NAM BỘ T.1 (1974–1975)

Tháng 3-1974 nhận lệnh của đồng chí Nghị Đoàn thủ trưởng đơn vị, một tổ công tác gồm các đồng chí Út Bửu, Lôi Hải, y sĩ Sanh (sau lễ tuyên bố đám cưới của ba cặp Định Sơn - Di Quần, Hai Khánh - Chín Dũng, Ba Trung - Thu) rời căn cứ Thanh An đi miền Đông (T 1), cuộc hành trình khoảng 20 ngày đường đến Bảo Bình.

CĂN CỨ BẢO BÌNH - LONG KHÁNH: Xã Bảo Bình - cư dân ở đây phần lớn là người Hoa (Nùng), được sự giúp đỡ của đồng chí Kiến Trung (cán bộ Ban Hoa vận TWC MN biệt phái xuống T.1 công tác) và đặc biệt là đồng chí Lâm Hồng Quang (Ba Huệ) cán bộ của Ban Hoa vận T.1. Một căn cứ ven Thị Trấn chuẩn bị cho lớp học hình thành gồm một hội trường lớn, 6 căn nhà, một nhà bếp và một số hầm trú ẩn vv...

Tháng 7 và 8-1974, nhiều khóa học được tổ chức, học viên từ nội thành ra chủ yếu là cơ sở nồng cốt của các cánh trực thuộc Ban Hoa vận Thành như quân sự, võ trang tuyên truyền, Công vận, xóm lao động, Học vận vv... Lớp học có lúc lên đến hơn 20 người do đồng chí Lâm Tư Quang (Ba Toàn) phó ban Hoa vậnThành trực tiếp phụ trách. Dẫn đường cho học viên vào học là lực lượng giao liên người Hoa nội thành có đồng chí Hàn Mai và đồng chí Lai Ái Anh (vợ của liệt sĩ Lý Phong hy sinh Mậu Thân 1968 tại nội thành). Trong thời gian khóa học được tổ chức, tuy bộ máy kèm kẹp của ngụy quyền đã hoang mang lỏng lẻo nhưng ngụy quân vẫn thường xuyên hoạt động bắn phá như pháo kích và thỉnh thoảng tung biệt kích vào. Đồng bào Hoa (Nùng) ở đây ủng hộ cách mạng và đã nhiệt tình giúp đỡ ta nhiều mặt nhất là vật chất trong thời gian tổ chức các khóa học. Nhiều học viên khi về còn được đồng bào cho đậu phộng đặc sản của địa phương, lớp học phải tranh thủ kết thúc sớm do có tin địch càn quét. Sau các khóa học, học viên đều rất phấn khởi tổ chức liên hoan ca hát, anh Trương Dương cánh học vận hát bài hát hò kéo pháo mừng tin thắng lợi của quân dân trên khắp chiến trường. Các đồng chí cũng an toàn trở về vị trí chiến đấu của mình tại nội thành và bộ phận căn cứ lại tiếp tục di chuyển qua địa bàn khác.

Tháng 11-1974. bộ phận căn cứ có các đồng chí Út Bửu, Lôi Hải, y sĩ Sanh và được tăng cường một số cán bộ chiến sĩ nội thành gồm các đồng chí Hỏa, Hòa, Hùng, Thành, Khang, Lủ, Chẩy, Ái di chuyển qua Định Quán.

Tại Định Quán được sự giúp đỡ của chị Thái Lan Anh (Ba Hà), cấp ủy địa phương, cán bộ Ban Hoa vận T.1. Một căn cứ sắp hoàn thành thì được lệnh rút về Thanh An (3-1975).

CĂN CỨ BÀU HÀM - TRẢNG BOM: Tháng 10-1974, Đoàn công tác đặc biệt do đồng chí Năm Hồng cùng với một số đồng chí Tư Hùng, Ba Hồng, bác sĩ Thành, Chín Toàn, Sáu Thắng, Hai Tòng, Thủy Thành, Lục Hưng vv... đi cùng văn phòng Thành Ủy xuống chiến trường Miền Đông xây dựng căn cứ tại Bàu Hàm.

Căn cứ cơ quan đóng ở Bầu Hàm gần suối cách biệt khu dân cư phần lớn cũng người Hoa (Nùng) vài cây số chờ lệnh. Có lần anh em đi xem lực lượng trinh sát (chủ lực quân) đánh cá, dùng thuốc nổ TNT, gắn kíp nổ và dây cháy chậm, lực lượng trinh sát châm lửa chưa kịp ném xuống suối, đồng chí Chín Toàn tinh mắt hô nằm xuống (gần đó có Tư Hùng và Năm

Hồng), thuốc TNT nổ trên tay đồng chí trinh sát bị thương khá nặng được đồng đội khiêng vào quân y.

Qua một cái Tết cổ truyền tại căn cứ Bầu Hàm - Thống Nhất - Đồng Nai. Mảnh đất được mang danh: MIỀN ĐÔNG - GIAN LAO MÀ ANH DŨNG

Không bao lâu được lệnh quay trở về đến Ba Thu, vui mừng gặp lại anh em trong cơ quan từ Thanh A n - Dầu Tiếng xuống, được nghỉ ngơi chờ lệnh.

CĂN CỨ RẠCH GIÁ– MIỀN TÂY NAM BỘ T.3 (1974)

CĂN CỨ XÃ VĨNH BÌNH NAM - VĨNH THUẬN: Đầu năm 1974, được sự giúp đỡ của Ban Hoa vận T.3 và đồng chí Hứa Diệu Thành, trưởng Ban Hoa vận U.3 Rạch Giá, một căn cứ của Ban Hoa vận T.4 được hình thành tại vùng nước chảy - Ký Ướng - xã Vĩnh Bình Nam - Vĩnh Thuận (Rạch Giá) lấy tên là Thủy Tinh. Đồng chí Thái Trung Bảo cán bộ Ban Hoa vận T.4 tiếp nhận và giao cho đồng chí Trần Xuân Bình (Hai Lam) phụ trách. Anh Hai Lam là Đoàn viên Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, hoạt đông nội thành cánh Hoa vận bị địch bắt tháng 4-1968 đến tháng3-1972 ra tù, tháng 5-1972 được tổ chức đưa vào vùng giải phóng gởi ở cơ quan Ban Dân y (U3) để học tập và công tác, đầu năm 1974 trở về cơ quan.

Căn cứ Thủy Tinh đã tiếp nhận một số cán bộ chiến sĩ từ nội thành ra tạm lắng, cuối năm 1974, được lệnh của cơ quan đồng chí Hai Lam cùng một số chiến sĩ từ nội thành ra gồm các đồng chí Lâm Chí Minh, Kiệt, Minh (cận), Mai, Vệ, Bo vv... rút về căn cứ Ban Hoa vận T.4 tại Thanh An (3-1975).

CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

Sau Tết cổ truyền tại căn cứ Thanh An - Dầu Tiếng. Bộ phận còn lại tại đây do đồng chí Tư Cao phụ trách, đồng chí Tư Tuấn vào nội thành, tháng 3-1975 có hai tốp, một tốp do anh Út Bửu dẫn đoàn từ T.1, một tốp do anh Trần Xuân Bình (Hai Lam) dẫn đoàn từ Miền Tây (T.3) đều về kịp thời tập trung tại căn cứ Dầu Tiếng, một số anh em được cơ quan lựa chọn đưa qua trường A.30 học quân sự.

Tình hình chiến sự ngày càng ác liệt, nhiều tỉnh Thành được giải phóng, bộ đội ta tấn công giải phóng Dầu Tiếng, số đồng chí đi học lớp quân sự kết thúc sớm, một số anh em trở về cơ quan, một số anh em chuyển hẳn qua cánh quân sự trong đó có đồng chí Lục Chí Cường (Ba Cường) và Huỳnh Thị Vân (H.9).

Thị xã Dầu Tiếng được giải phóng không bao lâu, đồng chí Tư Cao phụ trách đơn vị đi họp về thông báo chuẩn bị tinh thần lên đường.

Đầu tháng 4-1975, cả đơn vị tập trung lên xe quân sự từ căn cứ Dầu Tiếng đi hướng Tây Ninh. Chiều tối chặng dừng chân đầu tiên tại Tà Nông biên giới Campuchia, tập trung tại đây còn có các cơ quan khác như Phụ vận và Trí vận. Đồng chí Ba Thái đi họp về thông báo đoàn hành quân do: đồng chí Nguyễn Quốc Trân (Ba Nguyệt) VP Thành Ủy, làm trưởng đoàn đồng chí Tư Cao, Ba Thái và hai đồng chí cánh Phụ vận và Trí vận làm phó đoàn.

Cơ quan Hoa vận chia làm hai đoàn:

Một đoàn đi bộ do đồng chí Huỳnh Hà phụ trách gồm 12 đồng chí.

Một đoàn cùng với đoàn hành quân có xe quân sự đưa đi. Khi chuẩn bị qua lãnh địa Campuchia, đoàn xe ngừng lại đợi lệnh, lúc đó có l chiếc xe jeep trên xe có hai người Campuchia đến dẫn đoàn tiến qua đất bạn. Trên đường đi có dừng chân tại một ngôi chùa Miên và được phép nghỉ ngơi tại chùa. Nhà sư và dân trong sóc có cho một con heo để bồi dưỡng. Hôm sau đoàn tiếp tục hành quân xuống đến Ba Thu, trên đường hành quân nghe đài cả đoàn mừng rỡ khi nghe tin vào lúc 8 giờ 30 sáng ngày 8.4.1975, trung úy không quân Nguyễn Thành Trung lái máy bay phản lực F5E dội bom xuống Dinh tổng thống ngụy và đã an toàn về khu giải phóng.

Đầu tháng 4-1975. Văn phòng Thành Ủy trực tiếp tuyển chọn một số cán bộ chiến sĩ của Hoa vận qua văn phòng Thành Ủy đi theo đồng chí Mai Chí Thọ (Năm Xuân) tiếp tục hành quân áp sát Sài Gòn. Thời tiết giữa cuối tháng 4-1975, mưa nhiều và nặng hạt, đến nỗi đang hành quân nước mưa đánh rát mặt. Xuống đến Bình Điền - Bình Chánh, đồng chí Năm Nhỏ phó văn phòng Thành Ủy triệu tập thành lập phân đội trinh sát giao liên trực thuộc văn phòng Thành Ủy:

Đồng chí Năm Nhỏ phó văn phòng Thành Ủy giữ chức bí thư chi bộ.

Đồng chí Năm Hồng giữ chức phó bí thư kiêm phân đội trưởng.

Đồng chí Chín Toàn giữ chức phân đội phó.

Đội gồm một số đồng chí thuộc các cơ quan Hoa vận (Vệ. Po vv...) Trí vận và Phụ vận.

Nhiệm vụ chủ yếu là liên lạc lãnh đạo các cơ quan đầu mối với lãnh đạo Thành Ủy một khi chiến sự nổ ra tại Thành phố, vì các đồng chí này từng sống nội thành biết đường.

Bộ phận do anh Tư Cao phụ trách sau đó cũng tiếp tục hành quân từ Ba Thu xuống Long An, khi qua sông Vàm Cỏ Đông một chiếc xuồng bị lật nhiều đồng chí trên xuồng không biết lội, nhưng vì cách bờ không xa nên mọi người an toàn, đoàn tiếp tục hành quân áp sát ven lộ 4.

Sáng 30-4-1975 vẫn còn máy bay địch quần trên không.

Trưa 30-4-1975 Nghe tin Tổng thống ngụy quyền Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện và kêu gọi binh sĩ hạ vũ khí. Cả hai đoàn đều mừng rỡ nhưng đợi đến chiều mới ra lộ vì cảnh giác. Riêng đồng chí Năm Hoa từ văn phòng L. 71 vào nội thành bằng đường công khai gặp anh Ba Toàn lúc giữa trưa.

Cuộc chiến tranh chống Mỹ kéo dài hơn 20 năm nhưng khi kết thúc có cảm giác lại quá đột ngột. Thành phố mang tên Bác được gìn giữ nguyên vẹn.

Chiều tối hành quân trên đường Quốc lộ 4, lòng bồi hồi nhẹ nhàng hướng về Sài Gòn - Thành phố mang tên Bác Hồ Kính yêu. Hai bên đường lộ 4 đồng bào hoan hô đoàn quân ta, một chiếc xe buýt chạy đến đón về Trường Pétrus Ký (Lê Hồng Phong) và những chiếc xe buýt mang nhãn hiệu quảng cáo bột ngọt Thiên Hương cũng lần lượt đón anh em về cơ quan Ban Hoa vận Thành tại trụ sở Tổng Thương Hội (cũ) số 203 đường Phùng Hưng.

Cán bộ chiến sĩ tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh có mặt tại Sài Gòn vào chiều tối 30-4-1975 gồm:

1. Trần Đức
2. Thái Đức
3. Tôn Thạnh Cường
4. Huỳnh Văn Cao
5. Mã Bộ Hồng
6. Đặng Thoại Kỳ
7. Trần Ngọc Trình
8. Long Đồ
9. Phùng Phúc Thắng
10. Huỳnh Hà
11. Hà Cẩm Xương
12. Hà Vĩnh Trung
13. Hoàng Trung Trụ
14. Nguyễn Thị Thu
15. Dương Tài Hỷ
16. Nguyễn Thị Ron
17. Trần Bỉnh Hoa
18. Lương Kiều

19. Liêu Quốc Tài
20. Tạ Thu Nữ
21. Hồ Minh Đức
22. Hà Hữu Đức
23. Hồ Trường Đức
24. Hà Ái Liên
25. Trần Xuân Bình
26. Trần Hiền
27. Trương Cẩm Xương
28. Thái Trân
29. Lưu Thủy Thành
30. Quách Tô
31. Tô Hiến Chương
32. Trương Minh
33. Lâm Chí Cường
34. Triệu Mộc
35. La Chí Cường
36. Lai Nam
37. Lý Chí Quyết
38. Lý Hưng
39. Lý Chí Thắng
40. Lục Hưng
41. Lý Chí Hưng
42. Lôi Hải
43. Trần Phương Nam
44. Út Bửu
45. Lư Hớn Nguyên
46. Bảy Tuyết
47. Trần Hiệp Lai
48. Bảy Nghi
49. Bảy Quang
50. Thành (bác sĩ)
51. Khang
52. Lủ
53. Chảy
54. Ái (nữ)
55. Lư Văn
56. Kiên

PHẦN B
SỐNG VÀ CHIẾN ĐẤU

DI CHUYỂN CĂN CỨ

Như nội dung phần trên đã trình bày, về căn cứ Ban Hoa vận được hình thành cho đến khi kết thúc chiến tranh (1961-1975). Thời gian 15 năm và cũng đã có hơn 10 lần di chuyển căn cứ. Việc di chuyển căn cứ cũng rất gian nan, tất cả các cuộc di chuyển chủ yếu là đi bộ, về hậu cần phục vụ cho cán bộ chiến sĩ có nhiều khó khăn, khi hành quân chủ yếu là cơm vắt và muối hột dầm, anh em gọi là thịt cọp (muối hột để vô lon đâm kêu cọp cọp), tư trang thì rất gọn nhẹ. Mọi thứ đều trang bị có chất liệu nylon vừa mau khô và gọn nhẹ như quần áo, võng hai lớp, chăn đắp (thường sử dụng loại vải của bọn lính nhảy dù có bông màu xanh lá cây, khi hành quân choàng lên vai để nghi trang tránh máy bay địch phát hiện, khi ngủ làm chăn đắp), tăng (trang bị hai tấm, thường dùng che mưa khi ngủ hay hành quân, ở những khu rừng muỗi nhiều khi có mưa phải dùng hai tấm, một tấm che mưa, một tấm bọc ở dưới võng vừa ấm và tránh được muỗi chích vì võng hai lớp muỗi vẫn chích xuyên qua được, qua sông qua suối cũng rất cần đến, toàn bộ đồ đạt để vào trong bọc lại, súng gác lên tránh bị ướt cũng thay thế cho phao và những nơi không có cây cối để căng võng thì tấm tăng lót dưới đất cũng tránh được bệnh do ẩm ướt, đồng chí nào không may hy sinh cũng sử dụng tấm nylon bọc lại và mai táng). các thứ khác thì nặng như súng đạn AK, K54, lựu đạn, ruột tượng gạo 7 lít, bình ton nước, cuốc, rựa, nồi dao vv... trọng lượng sức tải từ 20-25 kg. Có những đợt di chuyển đầy gian nan và ấn tượng như:

+ Vượt bãi sình lầy từ Trảng Bàng về Củ Chi. Bãi sình lầy tuy không dài nhưng loại sình không đáy, nếu không biết cách vượt sẽ bị lún và càng

nhúc nhích càng lún sâu, giao liên rành đường và phổ biến cứ bước nhanh theo dấu chân của người đi trước.

+ Cuộc di chuyển kéo dài gần năm tháng thay vì có vài ngày từ căn cứ Bến Tre rút về hậu cứ. Trên đường về nhằm lúc tên Mười Tân là tham mưu trưởng tỉnh đội phó của tỉnh Tiền Giang đi chiêu hồi, căn cứ của Tỉnh Ủy bị đánh phá các cán bộ chiến sĩ Ban Hoa vận cũng bị lọt vào vòng vây, tiến thoái lưỡng nan, phải chịu trận quá ác liệt, ban ngày thì máy bay thả bom, trực thăng quần, lính càng, chiều tối mức độ ác liệt có giảm nhưng khi ngủ cũng không yên, pháo ở căn cứ Bình Đức bắn vào, lúc đầu anh em còn xuống hầm và mỗi khi xuống hầm là quần bị ướt phải thay, riết anh em nằm lì nếu có trúng thì chịu. Thời gian kéo dài, đến lúc hết tiền mới tìm cách liên hệ đến căn cứ của Tuyên Huấn tỉnh mượn tiền. Sau khi xác minh mấy ngày sau mới cho mượn 35.000đ 00 (trưởng ban tuyên huấn tỉnh lúc đó là đồng chí Tám Thạnh) và chia cho anh em trong đoàn cùng giữ để phòng thất lạc. Đã vậy khi mượn được tiền còn dụ anh Thành giao liên của tuyên huấn tỉnh theo mình về hậu cứ, vì anh này dân địa phương rành đường. Có lần khoảng 9-10 h đêm địch vẫn thả pháo sáng và dùng trực thăng bắn, anh em chui xuống hầm tránh đạn, đợi trực thăng đi khỏi mới rọi đèn pin phát hiện dưới nóc hầm có con rắn, anh em từ từ lên hầm xong và tiếp theo là xử lý con rắn và đêm đó được nồi cháo rắn bồi dưỡng. Việc di chuyển chủ yếu vào ban đêm, có lần hành quân suốt hơn cả tiếng đồng hồ chuẩn bị vượt qua kênh An Dương Dương bị địch phục kích từ bên kia kênh bắn qua. Anh giao liên dẫn đường hy sinh, cả đoàn phải quay trở về chờ. Khi tình hình ổn vượt qua được chiến sự ác liệt ở Mỹ Tho đến Đồng Tháp Mười, gặp mùa gió chướng, trời se lạnh, cánh đồng nước mênh mông chỗ sâu chỗ cạn dưới nước là sình lầy và gốc tràm, nếu ở rừng có những con "dắt" bị nó đeo bám cũng rất nhức nhối thì ở đồng bằng những con đỉa hút máu xuất hiện khi có hơi người và nước nổi bùn, (khi bị nó hút không nên bắt ra vì sẽ bị tổn thương, chỉ cần dùng nước miếng có hơi nóng thoa vào nó tự động nhả ra,chị em phụ nữ dùng xà phòng xoa lên cũng tránh được đỉa đeo, khi bị đỉa đeo không phát hiện kịp thời đợi nó hút no thì lượng máu nó hút cũng không phải là ít). Trên lưng thì nặng, nếu như ở Miền Đông hành quân ban ngày thì khoảng một tiếng được nghỉ 10 phút, nhưng Đồng Tháp Mười lại không cho phép, lội suốt đêm chỉ khi nào gặp gò đất mới được nghỉ và hành quân suốt đêm chỉ nghỉ được 2-3 lần. Ngay khi có gò đất cũng chỉ được dừng chân không

ngồi được vì gò nhỏ người đông, muỗi lại nhiều. Có đồng chí trong đoàn thốt lên câu "6 tháng Trường Sơn không bằng một đêm Đồng Tháp". Và cũng cánh đồng chó ngáp này, anh em từ hậu cứ xuống Bến Tre năm 1969 khi hành quân có đoạn phải khiêng xuồng theo vì chỗ cạn đi bộ nhưng gặp chỗ sâu phải có xuồng (xuồng ba lá). Có những chuyện bực mình lúc hành quân nay ngồi lại kể cũng tạo không khí vui như sau:

* Hành quân ban đêm khi nghỉ mệt xả hơi xong tiếp tục đi, đi gần cây số phát hiện bỏ quên túi thuốc phải quay trở lại lấy, ai không bực mình, đã mệt lại mệt thêm.

* Lúc đóng quân ban đêm thường phân tán có người giăng võng có người trải tấm nylon căng mùng nằm ngủ dưới đất và ban đêm nếu không có trăng và sao là trời tối như mực, chìa bàn tay của mình ra cũng khó thấy và chuyện gì đã đến:

* Nửa đêm thức dậy đi tiểu, không biết đi thế nào tiểu ngay chỗ đồng chí mình đang nằm, đang ngon giấc giựt mình hô - ý! trời mưa. Ủa - mầy hả Trung - xin lỗi.

* Sáng sớm thức dậy phát hiện dưới đầu võng có một bãi "mìn". Ai - Ai đêm hôm ị tại đây, báo hại nguyên đêm ngửi mùi phân, cả đoàn không ai thừa nhận vì khi đi ị phải mang cuốc theo đào lỗ, ị xong đắp lại. Anh em bảo, coi chừng mầy ị đổi thừa. Khi kiểm tra thấy giấy chùi của mình anh ta mới êm chuyện, hóa ra đêm hôm chính anh ta đi vòng vòng ị xong cũng đi vòng vòng trở về ngay chỗ ngủ của mình.

+ Cuộc hành quân năm 1974 xuống chiến trường Bàu Hàm - Trảng Bom - Long Khánh tỉnh Đồng Nai. Khi đến sông Đồng Nai đoạn sông dưới mặt nước và bờ sông có một khoảng cách cũng khá cao. Việc qua sông không phải bằng xuồng, bằng cáp treo được cột hai bên bờ và đứng trên tấm ván kéo qua, lúc đầu anh em cũng thấy là lạ. Người phụ trách đưa qua trấn an chú Năm Xuân đã qua rồi. Sau khi qua thấy cũng rất an toàn vì dây giăng qua là dây cáp và cũng từ đó anh em mới biết đoàn đi theo chú Năm. Chuyến về cũng con đường này, sau khi qua sông được một đoạn trên con đường rừng cao su Trần Lệ Xuân lần đầu tiên có xe quân sự đưa về đến Ba Thu.

Một cảm giác cũng khá ấn tượng là khi hành quân và dừng chân đóng quân ở những khu rừng gặp mưa, mưa rừng về đêm, nằm trong chiếc võng cũng khá ấm cúng, nghe tiếng mưa rào với những con ve sầu tạo cho người

ta nhớ. Nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ anh chị em, nhớ vợ, nhớ con nhớ người yêu. Nhưng những cảm giác và hồi tưởng ấy chỉ khoảng khắc đã chìm trong giấc ngủ vì đã quá mệt mỏi sau một ngày hành quân. Có một điều cần chú ý khi cần tiểu tiện ban đêm, trước khi mang dép phải rọi đèn pin xem có rắn ở trong đôi dép râu không vì trời mưa rắn hay bò vào những chỗ ấm.

ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN

Cuộc sống vật chất và tinh thần của cán bộ chiến sĩ ở vùng căn cứ nói chung cực khổ và khô khan, không phải là không có hàng hóa, vì tiêu chuẩn sinh hoạt phí có hạn, lương thực của cán bộ chiến sĩ cùng một chế độ như nhau là cơm ngày ba buổi. Tùy theo, nếu căn cứ ở Củ Chi, Bến Cát hay miền Đông nói chung thì thức ăn kèm theo và thay đổi là cá khô, đậu phọng rang muối, tép mỡ, củ cải muối, rau thì có rau lang, đọt mì. Gạo nấu cơm phải dùng gạo dự trữ trước và thường là gạo ẩm và có lúc phải ăn độn với khoai mì, khoai lang. Ăn uống như vậy nhưng rất giữ gìn vệ sinh, chén đũa trước khi ăn phải trụng nước sôi, có đũa công cộng hoặc ăn đũa hai đầu, thỉnh thoảng có nồi chè đậu hoặc đậu phộng ngào đường ngồi quây quần với bình "toon" trà. Anh em thường gọi UTQ (uống trà quạo) là tuyệt vời. Những ngày lễ, tết có thêm khẩu phần khá hơn, những nơi có điều kiện, như ở căn cứ Dầu Tiếng, anh em gài bẫy, đi săn được, mển, cheo, nhím về cải thiện, nhưng cũng chẳng thấm vào đâu vì người đông và lâu lâu mới có một lần như vậy. Vì thú rừng cũng không còn nhiều do bom đạn và mặt khác cũng hạn chế tiếng súng dễ bị lộ căn cứ. Tay thiện xạ của cơ quan lúc đó là anh Quân Ân và anh Chín Minh. Ở làng 13 Dầu Tiếng có một tổ phụ trách công tác sản xuất. Có lần anh Căn Tư giữa ban ngày phát hiện con chồn khoảng cách không xa, anh nâng súng bắn, đùng... một phát không trúng, tiến gần hơn bắn tiếp phát thứ hai... cũng không trúng, anh tiến sát con chồn dùng bá súng đánh, con chồn chết... về mần thịt ăn mới biết con chồn đã quá già. Một lần khác anh Ba Hồng và Năm Hồng đi công tác dọc đường trong bụi rậm sát đường có tiếng động, phát hiện mục tiêu anh ba Hồng nâng súng bắn hai phát đùng đùng... lùm cây bên trong sâu hơn có tiếng hỏi... gì đó... anh Ba Hồng trả lời, heo rừng... bên trong lớn tiếng vọng ra... heo nhà đó cha nội... và hai anh em nhanh chân đi tiếp. Về tinh thần, lâu lâu mới có đoàn chiếu phim lưu động của

hãng phim giải phóng về chiếu, và mỗi lần đi xem phim phải đi bộ từ xã này qua xã khác. Có khi đang chiếu có máy bay phải tắt máy đợi máy bay đi qua mới chiếu lại, hoặc pháo bắn không bình thường là giải tán dịp khác mới chiếu. Địa điểm chiếu phim phải gần công sự và giao thông hào. Năm 1965 có lần từ căn cứ Nhuận Đức dẫn khách nội thành đến xã An Nhơn Tây xem phim, đang chiếu bộ phim *Đội xích vệ Hồng Hà* bị pháo bắn phải giải tán. Những bộ phim được xem ở vùng giải phóng như bộ phim *Cù Chín Lan* (phim Việt Nam), *Lửa hận rừng dừa* (Phim Trung Quốc) *Thanh niên cận vệ đội* (phim Liên Xô). vv... là món ăn tinh thần rất lớn có tác động tư tưởng, kiên định lập trường và ý chí chiến đấu của cán bộ chiến sĩ.

Căn cứ ở vùng đồng bằng về vật chất có "tươi" hơn do rạch mương nhiều, khi nước ròng có thể đi tát mương, tát hố bom để bắt tép, cá hoặc chuột đồng mùa lúa gặt. Các đồng chí nội thành không dám ăn thịt chuột. Anh Hà Cẩm Xương (Chín Toàn), từ nội thành vào khu thấy anh em ăn cũng dùng đũa gắp và nhắm mắt để vô miệng thấy ngon và sau đó anh tích cực đi đào chuột. Đến mùa lúa thu hoạch, anh em đi vác lúa cho dân từ đồng ruộng về nhà dân vừa làm công tác dân vận vừa lấy công đổi vịt về cải thiện rau thì có rau má, cải trời, thỉnh thoảng đầu mùa mưa có nấm mối, nấm mối ăn rất tuyệt vời. Vì sống gần dân do đó tinh thần, tư tưởng cũng thoáng nhiều, có đồng chí còn được dân gả con gái như trường hợp của anh Bảy Tín lúc căn cứ ở xã Quế Sơn, huyện Châu Thành, Bến Tre vào năm 1970. Sống hòa chung với dân ta gọi là vùng bán hợp pháp, nhưng khi địch tập trung đánh phá thì dân quân đều cùng cảnh ác liệt.

Cuộc sống như vậy, nhưng lại ít bệnh có thể tuổi trẻ và ý chí đã vượt qua. Tuy nhiên bệnh sốt rét lại nhiều, khi sống ở miền Đông và nhất là các đồng chi ở Hoa vận R hầu như ai cũng bị sốt, sốt đến nỗi không đi được, người xanh xao, ốm yếu như vậy cứ kinin uống tới, có cả dạng sốt ác tính đi tiểu ra máu, hai loại bệnh khác cũng rất phổ biến do điều kiện ăn uống và sinh hoạt là lang ben và lát, nhất là lát đồng tiền, rất ngứa, càng gãi càng ngứa và mỗi lần gãi anh em bảo là đờn.

Chiến tranh ác liệt, cuộc sống khổ cực, nhưng anh chị em vẫn rất lạc quan, bom đạn, càng quét qua rồi vẫn nhanh chóng ổn định trở lại cuộc sống bình thường. Bom đạn riết cũng chai, tối đến ngồi lại sinh hoạt. Nội dung sinh hoạt kiểm điểm công tác trong ngày, bình bầu, phê và tự phê bình rất nghiêm túc, phân công canh gác đêm và phân công công tác ngày

mai. Mỗi buổi sáng những nơi có điều kiện dành một tiếng học tập và xóa mù chữ. Chủ nhật được nghỉ, đánh túlơkhơ hay hớt tóc. Ở trong vùng giải phóng anh em cũng phải học hớt tóc, anh Triều Dương là thợ hớt khéo nhất, anh Trương Minh. Y sĩ Sanh, ngoài việc giỏi chữa bệnh thật còn giỏi chữa bệnh giả, có lần tại Bến Tre đồng chí Ba Hùng bị bệnh sốt rét lâu ngày quá thèm cơm, ăn vào bệnh chuyển qua thương hàn cũng do y sĩ Sanh chữa khỏi. Có đồng chí thỉnh thoảng lười lao động báo bệnh đau bụng, biết tay này giả bệnh y sĩ Sanh liền phán bụng đau không được ăn cơm, sợ đói, thế là hết đau bụng, nhưng là thợ hớt tóc thì anh em rất sợ, tông-đơ không được bén, cách hớt như bứt tóc, rất đau, anh em thường gọi là nhổ lông vịt, có khi dùng kéo cắt bị phạm trúng tai chảy máu. Lục Chí Cường (Ba Cường), hớt không được khéo thường bị chọc là thợ Đức Hòa. Các chị đều học cách chích thuốc kể cả nam giới cũng học, cách học cứ lấy ống tim rút nước và chích vào thân cây chuối cho quen đến khi tay hết run mới chích bồi dưỡng vitamin B, C cho các đồng chí có sức khỏe yếu, rồi học cách băng bó, việc tổ chức đám cưới cũng rất đơn giản trong khu gọi là làm "lễ tuyên bố". Anh chị thương nhau phải báo cáo tổ chức và được cơ quan tổ chức làm lễ tuyên bố không cần xem ngày, như trường hợp của Anh chị Định Sơn - Vi Quần, Hai Khánh - Chín Dũng, Ba Trung - Thu vào năm 1973 ở căn cứ Dầu Tiếng, khi làm lễ xong rồi liên hoan coi như đã chính thức vừa tình đồng chí vừa tình vợ chồng không cần phải giấy kết hôn. Những ngày Lễ còn ca hát "chỉ định", những bài hát cách mạng như *Giải phóng Miền Nam, Hướng về Sài Gòn, Quê hương, Xuân chiến khu, Tiểu đoàn 307* vv... bài *Tiểu đoàn 307* anh Quan Văn Xiếu (Hai Xiếu) hát hay nhất, còn sáu câu vọng cổ là chị Tư Mai, vẽ đẹp có anh Sử Chấn Thanh (Hai Bình) và anh Mã Bộ Hồng (Ba Hồng). Những dịp có các đồng chí nội thành vào học, tham gia và nghe hát những bài hát cách mạng rất thích và không khí vui hẳn lên nhất là bài *Tình đồng chí* và *Niềm Thương Mến* nội dung bài hát (trang bìa có ghi một đoạn), hoàn toàn phù hợp với cuộc sống lúc bấy giờ. Đúng là hai chữ đồng chí thiêng liêng làm sao và chỉ có những người trong cuộc mới thấm thía.

Lúc căn cứ ở Dầu Tiếng, một lực lượng Hoa vận R được tăng cường xuống Hoa vận T.4, Hoa vận R có nhiều anh chị em người Hoa CPC sang Việt Nam chiến đấu và phần đông là học sinh. Hoa vận T.4 thì có "Đoàn quân chiến thắng trở" về 19 đồng chí (các đồng chí từ các nhà tù được trao trả sau Hiệp định Pari 1972), lực lượng cũng đông có dàn dựng vở kịch giải

phóng Miền Nam. Nhưng sau đó Mỹ-ngụy phản bội hiệp định Pari, chiến tranh ác liệt trở lại, lực lượng Hoa vận T.4 thành lập đoàn công tác đặc biệt tiếp tục xuống chiến trường, anh chị em Hoa vận R trở về hậu cứ.

NHỮNG CÂU CHUYỆN NHỚ MÃI

Như Phần A của hồi ký đã thể hiện khá cụ thể tình hình nhiệm vụ từng giai đoạn lịch sử của bộ phận căn cứ. Ngoài những trận càn ác liệt và đặc biệt những gương hy sinh anh dũng của 47 đồng chí. Nhân đây, chúng tôi xin giới thiệu những mẩu chuyện, phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa hai lực lượng nội ngoại thành và hợp đồng chiến đấu và sự giúp đỡ của người dân.

1. Năm 1963 tại căn cứ xã Nhuận Đức huyện Củ Chi, cơ quan Hoa vận đã được chánh quyền cách mạng và người dân Củ Chi nhiệt tình đón tiếp, đặc biệt là gia đình Ông Bà Nguyễn Văn Mây và Võ Thị Cúc (sau giải phóng ở xã An Nhơn Tây).

Ông Nguyễn Văn Mây rất nóng tính, nhưng đối với anh em trong cơ quan lại rất thương và ôn tồn chỉ bảo, thời kỳ kháng Pháp, ông từng là bảo vệ của thiếu tướng Tô Ký. Ở Củ Chi Ông phụ trách an ninh huyện. Bà Võ Thị Cúc chuyên đưa rước người thân của anh em ở nội thành vào khu (ta thường gọi là móc gia đình). Có lúc bà còn đi thư như một chiến sĩ giao liên cho cơ quan. Những người thân trong gia đình ở vùng địch kiểm soát như ở chợ Bùi Môn (Hóc Môn), Cây Trôm, Trâm Vàng ở Củ Chi cũng được ông dặn bà dẫn chị em giao liên đến giới thiệu làm quen, kể cả người thân của gia đình chị Võ Thi Mô (Bảy Mô) một nữ du kích dũng sĩ diệt xe tăng Mỹ rất nổi tiếng ở Củ Chi cũng được bà dẫn đến, nhưng riêng trường hợp này anh Hai Cao dặn không nên liên lạc nhằm bảo vệ cho đôi bên. Có thể nói thời gian căn cứ đóng tại Củ Chi, gia đình ông bà Võ Văn Mây không những là nơi đóng quân của lực lượng Hoa vận mà còn là chỗ dựa tinh thần rất lớn đối với anh chị em trong cơ quan. Anh chị em trong cơ quan đều gọi ông nguyễn Văn Mây bà Võ Thị Cúc bằng hai tiếng thân thương Ba Bảy - Má Bảy.

2. Năm 1966 tại căn cứ Bến Cát, số lượng vũ khí từ căn cứ chuyển ra trạm trung chuyển ở chợ Lái Thiêu rồi từ đây chuyển vào nội thành cũng khá nhiều. Ấn tượng nhất có thể là chuyến hàng do đồng chí Hồng Thái

Sơn (Hai Thắng) lực lượng nội thành do đồng chí Hồng Tôn Như (Ba Hòa) phụ trách.

Chuyến hàng trên xe chủ yếu là chất nổ rất nguy hiểm, anh Ba Hòa hỏi mầy sợ không sao tao hồi hộp cho mầy quá nhưng anh không sợ vì cùng thực hiện chuyến hàng quan trọng này còn có một cô gái xinh đẹp tuổi đời chưa tròn đôi mươi đóng vai người tình ngồi kế bên cùng đi, người cô gái đó là chị Phạm Minh Hương (Út Hương) một nữ giao liên công khai của bộ phận căn cứ, và đôi tình nhân này đã bình tĩnh qua mặt các trạm kiểm soát và đặc biệt là trạm kiểm soát Gò Đậu của địch về đích an toàn. Nói về đồng chí Hồng Thái Sơn, hoàn cảnh gia đình khá tốt, anh đẹp trai, con nhà giàu có với biệt danh là "công tử Biên Hòa" có nhiều cô gái để ý, anh sớm tham gia cách mạng, vì cùng chí hướng anh cùng đồng chí Hồng Tôn Như, đồng chí Lý Khải kết nghĩa anh em. Anh đã từng vào chiến khu và được anh Hai Cao (thủ trưởng bộ phận căn cứ) bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và hướng dẫn sử dụng vũ khí, thời gian tuy ngắn nhưng cũng để lại ấn tượng sâu sắc, sẵn sàng hy sinh vì lý tưởng cách mạng với một hoài bão lớn.

3. Sau đợt I Mậu thân 1968, yêu cầu trang bị vũ khí cho lực lượng vũ trang nội thành rất quan trọng và cấp bách, mặc dù sau Mậu thân địch phản kích ác liệt, bom, pháo và các cuộc càn quét thường xuyên như cơm bữa, các trạm kiểm soát ra vào nội ngoại thành cũng được địch tăng cường kiểm soát. Tại bàn đạp ở xã Bình Đức huyện Bến Lức tỉnh Long An, một kế hoạch phối hợp vận chuyển vũ khí khá táo bạo giữa nội ngoại thành được vạch ra. Lực lượng nội thành do anh Trần Háo (Năm Đen) phụ trách có đồng chí Sáu Già (tài xế) và đồng chí Hồ Thị Ánh (Ba Ánh), lực lượng ngoại thành do đồng chí Bành Nhất (Hai Cao) phụ trách cùng lực lượng giao liên có các đồng chí Trần Thị Lài (Năm Hoa), Nguyễn Thị Vân (Út Tuyết), Nguyễn Thị Thu (Thu), Đào Thị Muối (Năm Hường) và Nguyễn Thị Ron (Yến), Yến là một nữ giao liên mới tham gia cách mạng và tuổi đời cũng rất trẻ (14 tuổi).

Số lượng vũ khí vận chuyển đợt này khá lớn gồm 40 khẩu AK, bá súng AK đã được đồng chí Mã Bộ Hồng (Ba Hồng) lực lượng bảo vệ bàn đạp tháo rời ra cho ngắn gọn và bó thành 10 bó, mỗi bó bốn cây. Nắm qui luật khoảng giờ trưa địch nghỉ và mất cảnh giác nên khoảng 10 h, anh Hai Cao ra lệnh xuất phát, năm chiến sĩ giao liên xuất hành, mỗi đồng chí gánh trên vai hai bó (8 cây). Từ bàn đạp gánh ra quốc lộ 4 chừng 4 km đến gần lộ chờ

xe nội thành ra nhận hàng, phía nội thành lúc này có đồng chí Ba Ánh ra dò đường, phát hiện có công an theo dõi và thông báo cho đồng chí Năm Hoa biết và hai chị em trao đổi nhanh phần ai nấy đối phó, chị Ba Ánh đi một mạch vào nhà một người dân xin nhờ đi vệ sinh ra phía sau rồi khéo léo vòng trở ra, tên an ninh bám theo vào nhà chờ và được người dân tiếp đón mời uống trà và gợi chuyện hỏi mua gà hay mua lúa nhằm giữ chân, tên này cứ tưởng đồng chí Ánh còn ở phía sau đến khi hắn quay ra không thấy người. Bên trong đồng chí Năm Hoa dặn chị em cứ ngồi tự nhiên đừng để bọn An ninh ngụy thấy mặt, mấy bó hàng nó thấy cũng không sao. Một tên An ninh khác đến chỗ chị em giao liên ngồi vừa lúc có một bác nông dân ở trong xóm đi ra giả bộ đánh lạc hướng hỏi chị Năm Hoa nhà máy đường chạy rồi hả Năm? chị Năm trả lời, dạ nhà máy đường chạy hổm rày rồi bác Ba và tên An ninh ngụy nghe vậy đi luôn, nhưng trưa hôm đó đột nhiên có nhiều lính ngụy và máy bay quần nhiều, trong bàn đạp anh Hai Cao và anh Ba Hồng nhìn ra hướng lộ lo lắng nguy hiểm rồi địch càn.

Lúc này xe chở hàng xuống tới và theo kế hoạch xe phải chạy xuống đến cầu Ván mới quẹo trở lại nhận hàng, bỗng dưng có một người đeo kính đen chạy xe gắn máy ra hiệu cho chiếc xe chở hàng ngừng lại, chị em bảo nhau, chết rồi công an theo dữ quá chắc bị lộ rồi vừa suy nghĩ cách đối phó vừa lúc cũng nhận ra người đeo kính đen là đồng chí Năm Đen, anh Năm Đen tướng tá ngon lành, to cao lại có bụng, xa xa nhìn tưởng công an. Lúc này chị Ba Ánh sau khi thoát khỏi tên An ninh ngụy đeo bám từ nhà một người dân khác đi ra chỗ xe ngừng, bên trong chị Năm Hoa chia làm hai tổ, một tổ đi thẳng ra xe, một tổ đi đường vòng đến chỗ xe đậu giao hàng cho chị Ba Ánh, sau khi giao hàng xong mạnh ai nấy đón xe lam xuống chợ Long An như người đi chợ sau đó về tập trung tại nhà cơ sở ở ấp 3 xã Bình Đức huyện Bến Lức, canh thời gian chị Ba Ánh chất hàng xong, chị Năm Hoa mới gánh đi tiếp, gánh đi không xa đòn gánh bị gẫy, chị định ôm một lúc hai bó nhưng không nổi, mới từng bó từng bó ôm ra xe, khoảng cách giữa chị và bọn lính đi càn rất gần, nhưng rất may tụi lính không hỏi gì vì có thể không phải nhiệm vụ của bọn bày. Xe nhận hàng là chiếc xe MAZDA có hai ngăn do ta cải tạo dùng để chuyên chở vũ khí. Trong lúc chất hàng lên xe, vì ở đó cũng có xe hàng qua lại, có người lơ xe hỏi "ê bà, chở gì vậy? chở súng đạn hả" chị Ba Ánh quay đầu lại trả lời "chở đĩ mẹ mày" lơ xe im luôn.

Hàng chất lên xe xong, tài xé là cơ sở của ta mới gây dựng biết vận chuyển vũ khí, phần thấy bọn lính đi càn, an ninh ngụy theo dõi, tình hình căng không dám chạy một mình, đề nghị phải có người đi cùng. Nhưng nguyên tắc giao liên không được ngồi cùng xe vào nội thành, sau khi bàn bạc chị Ba Ánh lên xe đi cùng nhưng không qua trạm Phú Lâm, đến Bình Chánh phải xuống xe để xe vào nội thành, chị Năm Hoa thu xếp lại bao bố và đòn gánh về nhà má Bảy. Bàn đạp này có đồng chí Ngô Nhược Liên (Chín Dũng) là giao liên nội thành được tăng cường từ Hoa vận R vào nhận thơ, các chị em sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đi chợ cũng tập hợp về đến nơi an toàn. Chiếc xe chở vũ khí đến cầu Bến Lức, lúc này cầu Bến Lức bị quân ta đánh sập xe qua từng đợt, mấy người bán thơm mời mua. Ngồi trên xe chị Ba Ánh mua vài trái nhờ người bán thơm để vào sau xe không dám xuống xe vì khi tránh an ninh theo dõi lội ruộng tro rạ bám đầy chân, khi qua cầu Bến Lức chị ngồi thụp xuống thay chiếc áo khác và dùng chiếc áo đã thay lau sạch hai chân đến Bình Chánh chị xuống xe và chiếc xe cũng qua trạm Phú Lâm an toàn vào nội thành.

Một chuyến hàng quy tụ nhiều cán bộ chiến sĩ giao liên nội ngoại thành phối hợp thực hiện vận chuyển số lượng vũ khí tương đối lớn, cùng với sự giúp đỡ đùm bộc của người dân, đã xuất sắt hoàn thành nhiệm vụ.

4. Năm 1970 tại bàn đạp xã Phú An Hòa huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre. Khoảng gần 12 h đêm, biệt kích ngụy có cố vấn Mỹ, thả tàu từ sông Hàm Luông vô sông Ba Lai lên bờ định đánh biệt kích, cơ quan Giao Bưu huyện đồng chí Mười Minh trực đêm phát hiện có tiếng động, vì ban đêm trời tối nhìn không rõ, lên tiếng hỏi. Ai đó? tên cố vấn Mỹ liền hô VC, anh Mười Minh liền chọi trái lựu đạn làm tên Mỹ bị thương, bọn biệt kích liền vây khu vực căn cứ cơ quan Giao Bưu nổ sung. Cách cơ quan Giao Bưu không xa cơ quan Hoa vận T.4 có các đồng chí Triều Dương, Út Bửu, Lục Chí Cường (Ba Hà) liền nổ súng chi viện, địch cũng hoảng sợ không biết lực lượng ta có bao nhiêu và bọn biệt kích phải rút lui. Qua ngày hôm sau đồng chí Dũng (trưởng) đồng chí Minh (phó) của đơn vị Giao Bưu huyện qua cơ quan ta cám ơn và hỗ trợ lại 100 viên đạn AK và từ đó về sau Giao Bưu huyện rất có tình cảm với cơ quan Hoa vận.

HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Trong hoàn cảnh khó khăn, cực khổ, địa bàn hoạt động luôn là điểm nóng của chiến tranh. Bom, pháo và các cuộc càn quét thường xuyên ác liệt của địch, có thể nói cánh T.4 đi đến đâu là ác liệt của chiến tranh theo đến đó. Nhiệm vụ của anh em không phải trực tiếp chiến đấu khi địch càn mà phải biết bảo tồn lực lượng để thực hiện nhiệm vụ chiến lược phục vụ chiến trường nội thành. Bộ phận căn cứ dưới sự lãnh đạo của Ban Hoa vận Thành đã hoàn thành một số nhiệm vụ như sau:

1. Xây dựng khu căn cứ có hệ thống hầm hào, nơi ở và chỗ hội họp, bảo đảm tương đối an toàn cho lực lượng tại chỗ, đồng thời đáp ứng yêu cầu tổ chức các lớp học chính trị, quân sự ngắn ngày và cũng là chỗ dựa cho lực lương nội thành có chỗ tạm lánh khi bị lộ.

2.Tham gia cùng với lực lượng vũ trang của địa phương, du kích xã, ấp xây dụng các chiến hào, địa đạo, công sự hầm trú ẩn dọc đường, chống càn quét, bảo vệ vùng giải phóng.

3. Xây dựng một đường dây liên lạc giữa vùng giải phóng và vùng địch kiểm soát, chủ yếu ra vào nội thành Sài Gòn và một đội ngũ giao liên (giao liên công khai) thực hiện các chuyến hàng hai chiều như:

- Mang thư từ, tài liệu, nghị quyết của Đảng, của Thành ủy vào nội thành đến lãnh đạo Ban Hoa vận và các báo cáo trở về Thành Ủy và thư từ liên lạc giữa Ban Hoa vận nội ngoại thành. Đặc biệt, những đợt tổng tấn công và nổi dậy Mậu Thân 1968 hay chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 một tổ giao liên chuyên đi thư hỏa tốc phục vụ chiến sự.

- Đưa, rước các đồng chí lãnh đạo, cán bộ cốt cán vào khu học tập,chỉnh huấn. Các cán bộ chiến sĩ vào khu học các lớp chính trị, quân sự ngắn ngày, các đồng chí hoạt động nội thành bị lộ vào khu tạm lánh, rước hàng trăm tân binh vào khu giải phóng tham gia cách mạng, rước người thân của cán bộ chiến sĩ vào khu thăm con em (ta thường gọi là móc gia đình).

Đặc biệt để có vũ khí cho các chiến sĩ ở nội thành đánh địch, một đường dây vận chuyển vũ khí táo bạo đã được hình thành, với sự phối hộp của lực lượng nội, ngoại thành đã mưu trí, gan dạ vượt qua các trạm kiểm soát của địch. Hàng tấn vũ khí (gồm súng B.40, AK.47, AT Tăng, cối 60 ly, mìn ĐH.5, ĐH.10, lựu đạn, đạn, dây cháy chậm, thuốc TNT, C.4 vv...) đã được vận chuyển an toàn từ căn cứ vùng giải phóng cho đến tận Sài Gòn sào

huyệt của địch. Việc vận chuyển vũ khí rất nguy hiểm, có chuyến hàng phải trực diện với địch nhưng chưa bao giờ các chiến sĩ giao liên Ban Hoa vận chùn bước.

Chiến tranh đã kết thúc, các đồng chí ở bộ phận căn cứ cũng đã hoàn thành nhiệm vụ trở về. Họ trở về từ lò lửa chiến tranh như Thép đã Tôi. Họ đã cống hiến cả tuổi xuân. Nhiều đồng chí mang thương tích, nhiều đồng chí bị tù đày với những đòn tra tấn dã man của địch, và nhiều đồng chí đã hy sinh không bao giờ trở về.

Chúng ta, những người may mắn còn sống sẽ luôn nhớ mãi. Những đồng chí, đồng đội đã hy sinh cho nền Độc Lập - Tự Do của Tổ Quốc.

Mãi mãi nhớ đến công lao to lớn của họ.

Người đồng chí, đồng đội mến yêu.

Hồi ức của một số đồng chí đã có thời gian sống và chiến đấu tại bộ phận căn cứ Ban Hoa vận T.4

PHẦN C
PHỤ LỤC

NHỮNG NGƯỜI THÀNH LẬP CĂN CỨ



Họ tên: **Nghị Đoản**
Tên thường dùng: Sáu Lâm
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Giá Rai - Cà Mau
Nơi thường trú: 236/25 Trần Hưng Đạo B
ĐT: 38537235



Họ tên: **Thang Quyền** Năm sinh: 1930
Tên thường dùng: Ba Việt
Nguyên quán: Quảng Đông - Tq
Quê quán: Vị Thanh - Long Mỹ - Hậu Giang
Nơi ở gia đình: 80/1 Huỳnh Mẫn Đạt P. 2, Q. 5
Ghi chú: Nhà Thang Thanh Bình (con gái)



Họ tên: **Nguyễn Thế Thượng** Năm sinh: 1935
Tên thường dùng: Ba Hải
Quê quán: Hòa Vang - Quảng Nam
Nơi ở gia đình: 241B Thái Phiên P. 9, Q. 11
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Mã Quang** Năm sinh: 1936
Tên thường dùng: Sáu Quang
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Sóc Trăng
Nơi cư ngụ: 1095 TL 10 Tân Tạo - Bình Tân
ĐT: 38760158



Họ tên: **Lý Dũng** Năm sinh: 1932
Tên thường dùng: Chín Lý
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Sóc Trăng
Nơi thường trú: 60 Chu Văn An
ĐT: 38573838-66706157



Họ tên: **Huỳnh Tú Đơn** Năm sinh: 1936
Tên thường dùng: Sáu Nhật
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 132 Tôn Thất Hiệp P. 13, Q. 11
ĐT:

LỰC LƯỢNG GIAO LIÊN CÔNG KHAI



Họ tên: **Hồ Thị Anh** Năm sinh: 1932
Tên thường dùng: Ba Anh
Quê quán: Đức Hoa - Long An
Nơi thường trú: 345 Hòa Khánh
Thời gian ở cứ: 1962-1969



Họ tên: **Hồ Thị Ngọc Mai** Năm sinh: 1942
Tên thường dùng: Tư Mai
Quê quán: Đức Hòa -Long An
Nơi cư ngụ: 48/4C Hồ Bửu Chánh P. 11, Q. PN
Thời gian ở cứ: 1962-1971



Họ Tên : **Trần Thị Lài** Năm sinh: 1947
Tên thường dùng: Năm Hoa
Quê quán: Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 16 Nguyễn Phi Khanh Q.1
Thời gian ở cứ: 1965-1975
Đt : 38295317



Họ tên: **Thái Thị Lưởng** Năm sinh: 1948
Tên thường dùng: Tám Liên
Quê quán: Duy Xuyên - Quảng Nam
Địa chỉ: 664 Kp4 QI 13 P. Hiệp Bình Phước - Thủ Đức.
Thời gian ở cứ: 1964-4/3/1969
ĐT: 0933465477 37271384



Họ tên: **Nguyễn Thị Vân** Năm sinh: 1948
Tên thường dùng: Út Tuyết
Quê quán: Củ Chi - Tp Hồ Chí Minh
Nơi cư ngụ: 52M Nguyễn Hữu Hào P. 6, Q. 4
Thời gian ở cứ: 1965-1969
ĐT: 39400253



Họ tên: **Phạm Minh Hương** Năm sinh: 1948
Tên thường dùng: Út Hương
Quê quán: Củ Chi - Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở: Xã An Phú - Củ Chi - Tp Hcm
Thời gian ở cứ: 1964-1967
ĐT: 37946117



Họ tên: **Hồ Thị Son** Năm sinh: 1951
Tên thường dùng: Út Lệ
Quê quán: Đức Hòa - Long An
Nơi ở: 171Bis Anh Giác - Mỹ Tho
Thời gian ở cứ: 1965-1968
ĐT: 073. 3874625



Họ tên: **Nguyễn Thị Thu** Năm sinh: 1952
Tên thường dùng: Thu
Quê quán: Củ Chi - Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 323/37 Minh Phụng P. 2, Q. 11
Thời gian ở cứ: 1966-1975
ĐT: 38586393



Họ tên: **Nguyễn Thị Ai Dân** Năm sinh: 1950
Tên thường dùng: Dân
Quê quán: Đức Hòa - Long An
Nơi cư ngụ: 467/23 Lê Đại Hành P. 11, Q. 11
Thời gian ở cứ: 1/1966 -3/1974
ĐT: 39624983



Họ tên: **Nguyễn Thị Ron** Năm sinh: 1954
Tên thường dùng: Yến
Quê quán: Đức Hòa - Long An
Nơi thường trú: 38/4 Nhiêu Tâm P. 5, Q. 5
Thời gian ở cứ: 10/1968-1975
ĐT: 0933342494



Họ tên: **Dương Tú Mai** Năm sinh: 1948
Tên thường dùng: Hà
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở: 214/287 Nguyễn Trải P. 3, Q. 5
Thời gian ở cứ: 1969-1970
ĐT: 38383452



Họ tên: **Huỳnh Thị Vân** Năm sinh: 1950
Tên thường dùng: VÂN (H9)
Quê quán: Củ Chi - Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở: 122/32G L3 An Bình, Q. 5
Thời gian ở cứ: 1973-1975
ĐT: 39239059



Họ tên: **Nguyễn Thị Dung** Năm sinh: 1946
Tên thường dùng: Bảy Dung
Quê quán: Củ Chi - Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở gia đình: 220 Mai Xuân Thưởng, Q. 6
Thời gian ở cứ: 1965-1967
Ghi chú: qua đời

Họ tên: **Nguyễn Thị Lụa** Năm sinh:
Tên thường dùng: Năm Se
Quê quán: Hòa Khánh Tây - Đức Hòa - Long An
Nơi thường trú: Thanh An - Bến Cát
Thời gian ở cứ: 1963
Ghi chú: qua đời

Họ tên: **Nguyễn Thị Vợt** Năm sinh:
Tên thường dùng: Diệu
Quê quán: Tây Ninh
Nơi thường trú:
Thời gian ở cứ: 1966-1967
ĐT:

Họ tên: **Nguyễn Thị Bộ** Năm sinh:
Tên thường dùng: Thanh
Quê quán: Tây Ninh
Nơi thường trú:
Thời gian ở cứ: 1966
ĐT:

Họ tên: **Nguyễn Thị Hoa** Năm sinh:
Tên thường dùng: Sáu Hoa
Quê quán: Trà Vinh
Nơi thường trú:
Thời gian ở cứ: 1969
ĐT:

CÁN BỘ - CHIẾN SĨ THỜI KỲ CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT



Họ tên: **Tiết Hiển Khôn** Năm sinh: 1918
Tên thường dùng:
Nguiyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Nơi ở gia đình: 61 Bửu Định P. 6, Q. 11
Thời gian ở cứ: 1964
Ghi chú: QUA ĐỜI



Họ tên: **Trần Đức** Năm sinh: 1927
Tên thường dùng: Tư Cao
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Sóc Trăng
Nơi ở gia đình:
Thời gian ở cứ: 1962-19631968-1975
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Hà Kỳ Phong** Năm sinh: 1930
Tên thường dùng: Hai Bình
Nguyên quán: Hải Nam - Trung Quốc
Quê quán: Hải Nam - Trung Quốc
NƠI Ở: 12/9 Nguyễn Văn Đừng P. 6, Q. 5
Thời gian ở cứ: 1962-1963 lên r
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Lê Minh Hoàng** Năm sinh: 1942
Tên thường dùng: Mười Phức
Quê quán: Tân Phú - Đức Hòa - Long An
Nơi thường trú: Ấp Bàu Trai Hạ Xã Tân Phú
Thời gian ở cứ: 1962
ĐT: 0723813246



Họ tên: **Lê Văn Kẹm** Năm sinh: 1947
Tên thường dùng: Bé Kẹm
Quê quán: Tân Phú - Đức Hòa - Long An
Nơi thường trú: Ấp Bình Thủy Xã Tân Phủ
Thời gian ở cứ: 1962
Ghi chú; hy sinh 25-12-1974

Họ tên: Năm sinh:
Tên thường dùng: **Năm Ron**
Quê quán: Đức Hòa - Long An
Nơi ở gia đình:
Thời gian ở cứ: 1962
Ghi chú: đi bộ đội hy sinh

Họ tên: Năm sinh:
Tên thường dùng: **Bảy Cảnh**
Quê quán: Đức Hòa - Long An
Nơi ở gia đình:
Thời gian ở cứ: 1962
Ghi chú: đi bộ đội hy sinh

Họ tên: Năm sinh:
Tên thường dùng: **Tám Long**
Quê quán: Đức Hòa - Long An
Nơi ở gia đình:
Thời gian ở cứ: 1962
Ghi chú: đi bộ đội hy sinh

Họ tên: Năm sinh:
Tên thường dùng: **Năm Hạnh**
Quê quán:
Nơi thường trú:
Thời gian ở cứ: 1962
ĐT:

CÁN BỘ CHIẾN SĨ THỜI KỲ CHIẾN TRANH CỤC BỘ



Họ tên: **Lý Thanh** Năm sinh: 1936
Tên thường dùng: Năm Thanh
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Hội An - Quảng Nam
Nơi cư ngụ: 48/4C Hồ Bửu Chánh P.11, Q. PN
Thời gian ở cứ: 1964-1967
ĐT: 38443602



Họ tên: **Chung Kiên** Năm sinh: 1936
Tên thường dùng: Tư Bình
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông- Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi cư ngụ: 8 đường số 4 KDC Bình Phú, Q. 6
Thời gian ở cứ: 1964-1965 vào thành
ĐT: 38769149



Họ tên: **Phùng Can** Năm sinh:
Tên thường dùng: Sáu Cường
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán:
Nơi cư ngụ:
Thời gian ở cứ:
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Ngô Diệm Khôn** Năm sinh: 1940
Tên thường dùng: Út Khôn
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông –Trung Quốc
Quê quán: Biên Hòa - Đồng Nai
Nơi cư ngụ: 355B Lê Hồng Phong P. 2, Q. 5
Thời gian ở cứ: 1963-1965
ĐT: 38355636



Họ tên: **Trần Huy** Năm sinh: 1932
Tên thường dùng: Hai Nghĩa
Nguyên quán: Tam Thủy - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 05 c/c Quân Sự P. 9, Q. 11
Thời gian ở cứ: 1964-1965 vào thành
ĐT: 38589062



Họ tên: **Vương Vĩnh Lợi** Năm sinh: 1941
Thường dùng: Ba Lợi
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tân Châu - An Giang
Nơi cư ngụ: 36/10 Trần Hưng Đạo B, Q. 5
Thời gian ở cứ: 1964-1968
ĐT: 39234767



Họ tên: **Hoàng Trung Trụ** Năm sinh: 1939
Tên thường dùng: Ba Hùng
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 377 Lý Thái Tổ P. 7, Q. 10
Thời gian ở cứ: 1964-1966
ĐT: 38346587



Họ tên: **Kỷ Bình Thể** Năm sinh: 1933
Tên thường dùng: Hai Ký
Nguyên quán: Phúc Kiến - Trung Quốc
Quê quán: Sa Đéc
Nơi thường trú: 288/17 Lê Văn Quế. Bình Hưng Hòa - Bình Tân
Thời gian ở cứ: 1963-1965
ĐT: 37502852



Họ tên: **Trần Ân Vân** Năm sinh: 1937
Tên thường dùng: Út Phấn
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi cư trú: 220 Mai Xuân Thưởng, Q. 6
Thời gian ở cử: 1964-1967
ĐT: 38550732



Họ tên: **Tôn Thạnh Cường** Năm sinh: 1949
Tên thường dùng: Năm Hồng
Nguyên quán: Hải Nam - Trung Quốc
Quê quan: An Khê - Gia Lai
Nơi thường trú: 634A Nguyễn Trãi P. 8, Q. 5
Thời gian ở cử: 1965-1975
ĐT: 38551051



Họ tên: **Mã Bộ Hồng** Năm sinh: 1945
Tên thường dùng: Ba Hồng
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông- Trung Quốc
Quê quán: Sóc Trăng
Nơi thường trú: 26/1 Tân Hóa P. 1, Q. 11
Thời gian ở cử: 1965-1975
ĐT: 39606653



Họ tên: **Chung Tấn Hoa** Năm sinh: 1934
Tên thường dùng: Năm Huệ
Nguyên quán: Quảng Đông -Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở: 80/3 Phan V Hớn - Tân Thới 1-, Q. 12
Thời gian ở cử: 1965 ĐT: nhờ 37125039



Họ tên: **Quan Văn Xiếu** Năm sinh: 1948
Tên thường dùng: Hai Xiếu
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi cư ngụ: 402 xã Bảo Hòa - Long Khánh
Thời gian ở cứ: 1965-1967
ĐT: 061. 3715243



Họ tên: **Gian Xung Hả** Năm sinh: 1947
Tên thường dùng: Hai Hả
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 214/287 Nguyễn Trãi P. 3, Q. 5
Thời gian ở cứ: 1965-1966
ĐT: 38383452



Họ tên: **Chung Mậu An** Năm sinh: 1945
Tên thường dùng: Năm Càng
Nguyên quán: Phố Ninh - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 103/20/13 Chiến Lược, P. Bình trị Đông, Q. Bình Tân
Thời gian ở cứ: 1965
ĐT: 32604574

Họ tên: Năm sinh:
Tên thường dùng: **Út** Anh (y sỹ)
Quê quán:
Nơi ở gia đình:
Thời gian ở cứ: 1966-1967
Ghi chú:



Họ tên: **Trần Tòng Ba** Năm sinh: 1941
Tên thường dùng: Ba Minh
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Vĩnh Châu - Sóc Trăng
Nơi ở gia đình: 176/19A Hậu Giang, Q. 6
Thời gian ở cứ: 1964-1967
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Phủng Lục Tô** Năm sinh:
Tên thường dùng: Bảy Tô
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở gia đình:
Thời gian ở cứ: 1965
Ghi chú: qua đời

Họ tên: **Chung Mậu Hiền** Năm sinh:
Tên thường dùng: Hai Tài
Nguyên quán: Truều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Thời gian ở cứ: 1964-1966
Ghi chú: hy sinh nội thành

Họ tên: Năm sinh:
Tên thường dùng: **Bảy Nhỏ**
Quê quán:
Nơi ở:
Thời gian ở cứ: 1964-1965
Ghi chú: chuyển cơ quan (hy sinh

Họ tên: Năm sinh:
Tên thường dùng: **Hai Trấn**
Quê quán: Quảng NaM
Nơi ở hiện nay:
Thời gian ở cứ: 1964-1965
Ghi chú;

CÁN BỘ CHIẾN SĨHOA VẬN TWC TỔNG TẤN CÔNG MẬU THÂN 1968



Họ tên: **Quách Phủng Tuấn** Năm sinh: 1926
Tên thường dùng: Tư Tuấn
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Minh Hải
Thời gian chi viện: 1968-1975 Vàothành
Nơi ở gia đình:
Ghi chú: Qua Đời



Họ tên: **Trần Văn Tựu** Năm sinh: 1932
Tên thường dùng: Sáu Vàng
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Nam Định
Nơi ở gia đình: 303 Trần Phú P. 8, Q. 5
Thời gian chi viện: 1968-1975 (vào thành)
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Trần Đại Tân** Năm sinh: 1931
Tên thường dùng: Tư Tân
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Sóc TrăngG
Nơi thường trú: 20 Tân Hưng P. 12,, Q. 5
Thời gian chi viện: 1968
ĐT: 38552620



Họ tên: **Huỳnh Kiến Trung** Năm sinh: 1942
Tên thường dùng: Kiến Trung
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Cần Thơ
Nơi thường trú: 171bis Anh Giác - Mỹ Tho
Thời gian chi viện: 1968-1969
ĐT: 073. 3874625



Họ tên: **Huỳnh Bích Hà** Năm sinh: 1942
Tên thường dùng: Bích Hà
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Bạc Liêu
Nơi ở hiện nay: 21 Phú Định P. 11, Q. 5
Thời gian chi viện: 1968
ĐT:



Họ tên: **Ngô Nhược Liên** Năm sinh: 1940
Tên thường dùng: Chín Dũng
Nguyên quán: Hải Nam - Trung Quốc
Quê quán: Quảng Nam
Nơi ở: 301 L1 An Dương Vương P. 11, Q. 5
Thời gian chi viện: 1968-1975
ĐT: 38549353



Họ tên: **Phùng Bắc Mai** Năm sinh: 1945
Tên thường dùng: Tư Liên
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Móng Cái - Quảng Ninh
Nơi ở: 66/8 Tùng Thiện Vương, Q. 8
Thời gian chi viện: 1968 - vào thành
ĐT: 38546507



Họ tên: **Trang Tú Dung** Năm sinh: 1941
Tên thường dùng: DUNG
Nguyên quán:
Quê quán: Campuchia
Nơi ở hiện nay:
Thời gian chi viện: 1968 vào thành
ĐT:



Họ tên: **Hứa Vân Phong** Năm sinh: 1945
Tên thường dùng: Phong
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Campuchia
Nơi ở hiện nay: 60/31 Trần Hưng Đạo B P. 7, Q. 5
Thời gian chi viện: 1968 vào thành
ĐT:



Họ tên: **Thái Bỉnh Khánh** Năm sinh: 1944
Thường dùng: Hai Khánh
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Bạc Liêu
Nơi thường trú: 301 L 1 An Dương Vương
Thời gian chi viện: 1/1968-1974
ĐT: ĐT: 38548353



Họ tên: **Lưu Văn Hối** Năm sinh: 1941
Tên thường dùng: Năm Cường
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Trà Vinh
Nơi thường trú: 90 Huỳnh Mẫn Đạt 9. 3 Q,. 5
Thời gian chi viện: 1968-1970
ĐT: 39237691



Họ tên: **Lâm Hồng Sơn** Năm sinh: 1942
Tên thường dùng: Phương Râu
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Cà Mau
Nơi ở: 108 Hùng Vương KP. 1 P. 6 Sóc Trăng
Thời gian chi viện: 1968
Đt:



Họ tên: **Phùng Văn Lâm** Năm sinh: 1942
Tên thường dùng: Chín Minh
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
NƠI Ở: 66/8 Tùng Thiện Vương, Q. 8
Thời gian chi viện: 1968
ĐT: 38546597



Họ tên: **Từ Quyền Cẩm** Năm sinh: 1945
Tên thường dùng: Sáu Quang
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
NƠI Ở: 218/4 Trần Hưng Đạo B,, Q. 5
Thời gian chi viện: 1968
ĐT: 0909586388



Họ tên: **Hà Lai Phúc** Năm sinh: 1942
Tên thường dùng: Phúc
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở: 28 Đường 16 P. 4, Q. 8
Thời gian chi viện: 1968
ĐT: 38505775



Họ tên: **Huỳnh Tường** Năm sinh: 1944
Tên thường dùng: Lương Hùng
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: 350 Gia Phú P. 3, Q. 6
Thời gian chi viện: 1968
ĐT:



Họ tên: **Bạch Ngu** Năm sinh: 1941
Tên thường dùng: Tư Lang
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: 49/5 Âu Cơ P. 14, Q. 11
Thời gian chi viện: 1968-1969



Họ tên: **Trần Hiền** Năm sinh: 1948
Tên thường dùng: Hiền
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Sóc Trăng
Nơi ở hiện nay: B12/24 A 3 đường Cây Bàng ấp 2 H. Bình Chánh
Thời gian chi viện: 1968
ĐT: 0953864608



Họ tên: **Huỳnh Hà** Năm sinh:
Tên thường dùng: Huỳnh Hà
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Campuchia
Nơi ở gia đình:
Thời gian chi viên: 1968/1973-1975
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Lâm Thành** Năm sinh: 1943
Tên thường dùng: Lâm Thành
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Trảng Bàng - Tây Ninh
Nơi cư ngụ: 1543 xã An Tinh - Trảng Bàng
Thời gian chi viện: 1968
Ghi chú: qua đời
Đt: 066. 3881253 Gia đình



Họ tên: **Từ Nhất Minh** Năm sinh: 1939
Tên thường dùng: Nhất Minh
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở gia đình: Hóc Môn
Thời gian chi viện: 1968
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Tiêu Khắc Minh** Năm sinh: 1938
Tên thường dùng: Khắc MinH
Nguyên quán: Quảng Đông – Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: 32/4 Lương Thế Vinh P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú
Thời gian chi viện; 1968ĐT: 39610109
Ghi chú: qua đời

Họ tên: **Trần Hoa** Năm sinh:
Tên thường dùng: Trần Hoa
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán:
Nơi ở hiện nay:
Thời gian chi viện: 1968
Ghi chú:



Họ tên: **Lưu Thủy Thành** Năm sinh: 1938
Tên thường dùng: Thủy Thành
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: 285 Khuôn Việt – Phú Trung, Quận Tân Phú.
Thời gian chi viện: 1973-1975
ĐT: 22401110



Họ tên: **Đăng Hùng** Năm sinh: 1943
Tên thường dùng: Ba Hùng
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Soai Riêng - Canpuchia
Nơi thường trú: 467/23 Lê Đại Hành P. 11,, Q. 11
Thời gian ở cứ: 1/1968-3/1974
ĐT: 39624983



Họ tên: **Hà Vĩnh Trung** Năm sinh: 1949
Tên thường dùng: Ba Trung
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Soai Riêng - Campuchi
Nơi thường trú: 323/37 Minh Phụng P. 2, Q. 11
Thời gian ở cứ: 1/1968-1975
ĐT: 38586393



Họ tên: **Hà Cẩm Xương** Năm sinh: 1950
Tên thường dùng: Chin Toản
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 602 Tân Phước, Q. 11
Thời gian ở cứ: 1968-1975
ĐT: 39552874



Họ tên: **Trương Minh** Năm sinh: 1947
Tên thường dùng: Sanh
Nguyên quán: Triều Châu – Quảng Đông – Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 402/24E Hậu Giang P. 12, Q. 6
Thời gian ở cứ: 1968-1975
ĐT: 38751020



Họ tên: **Cao Liên Đệ** Năm sinh: 1947
Tên thường dùng: Hai Hòa
Nguyên quán: Triều Châu-Quảng Đông-Trung Quốc
Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 336/2 Vĩnh Viễn, Q. 10
Thời gian ở cứ: 1968-1971
ĐT: 38533202



Họ tên: **Trần Hiệp Lai** Năm sinh: 1948
Tên thường dùng: Lai
Nguyên quán: Triều Châu – Quảng Đông – Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú:
Thời gian ở cứ: 1968-1975
ĐT:



Họ tên: **Triều Dương** Năm sinh:
Tên thường dùng: Ba Dương
Nguyên quán: Triều Châu – Quảng Đông – Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở gia đình:
Thời gian ở cứ: 1968-1975
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Lục Chí Cường** Năm sinh: 1948
Tên thường dùng: Ba Cường
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở gia đình: 122/32GL3 An Bình, Q. 5
Thời gian ở cứ: 1969-1975
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Hồ Bạch Tuyết** Năm sinh: 1952
Tên thường dùng: Phụng
Nguyên quán: Triều Châu – Quảng Đông – Trung Quốc
Quê quán: Thạnh Trị - Sóc Trăng
Nơi thường trú: 15 Ngô Quyền Sóc Trăng
Thời gian ở cứ: 1969-1970
ĐT: 0793824991



Họ tên: **Huỳnh Muội** Năm sinh: 1943
Tên thường dùng: Hai Minh
Nguyên quán: Quảng Đông – Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 127/47 Âu Cơ P. 14, Q. 11
Thời gian ở cứ: 1969-1970
ĐT: 38600945



Họ tên: **Huỳnh Thị Nguyệt** Năm sinh: 1948
Tên thường dùng: Tư Kiến
Nguyên quán: Quảng Đông – Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
NƠI Ở: 363/21/20 KP5 Bình Trị Đông - Bình Tân
Thời gian ở cứ: 1969-1970
ĐT: 54002159



Họ tên: **Quang Bình** Năm sinh: 1941
Tên thường dùng: Hai Cà Phe
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 357/63/4 Hậu Giang, Q. 6
Thời gian ở cứ: 1969
ĐT: 38752368

CÁN BỘ CHIẾN SĨ ĐOÀN QUÂN CHIẾN THẮNG



Họ tên: **Thái Đức** Năm sinh: 1932
Tên thường dùng: Ba Thái
Nguyên quán: Phúc Kiến - Trung Quốc
Quê quán: Quảng Nam
Nơi ở gia đình: 31 Lý Thường Kiệt
Thời gian ở cứ: 2/1974-1975
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Thái Cao** Năm sinh: 1943
Tên thường dùng: Tư Hùng
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Sóc Trăng
Nơi ở gia đình: gia đình ở Mỹ
Thời gian ở cứ: 1964-1965
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Long Đổ** Năm sinh: 1941
Tên thường dùng: Ba Cơ
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 121A/10 Hậu Giang P. 5, Q. 6
Thời gian ở cứ: 5/1974-1975
ĐT: 39606183



Họ tên: **Đặng Thoại Kỳ** Năm sinh: 1943
Tên thường dùng: Năm Thành
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 127/47 Âu Cơ P. 14, Q. 11.
Thời gian ở cứ: 1964-1/1966
ĐT: 38600945



Họ tên: **Phùng Phúc Thắng** Năm sinh: 1937
Tên thường dùng: Sáu Thắng
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Châu Thành - Cần Thơ
Nơi cư ngụ: 19 Lê Thị Bạch Cát P. 13, Q. 11
Thời gian ở cứ: 1964-1/1966
ĐT: 39623661



Họ tên: **Trần Bình Hoa** Năm sinh: 1948
Tên thường dùng: Hai Tiếng
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở gia đình: 12 Đội Cung P. 11, Q. 11
Thời gian ở cứ: 2/1974-1975
Ghi chú: qua đời



Họ tên: **Lục Hưng** Năm sinh: 1953
Tên thường dùng: Năm Lâm
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 827 Nguyễn Trãi P. 14, Q. 5
Thời gian ở cứ: 2/1974-1975
ĐT: 01685257829



Họ tên: **Liêu Quốc Tài** Năm sinh: 1952
Tên thường dùng: Hai Quang
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 4 Tạ Uyên P. 15, Q. 5
Thời gian ở cứ: 2/1974-1975
ĐT: 38578854



Họ tên: **Dương Tài Hỷ** Năm sinh: 1944
Tên thường dùng: Hai Thanh
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở: 496/1/10 Bà Hom - Bình Trị Đông – Bình Tân
Thời gian ở cứ: 2/1974-1975
ĐT: 37516251



Họ tên: **Tô Hiến Chương** Năm sinh: 1947
Tên thường dùng: **Hai Chương**
Nguyên quán: Trinh Hải - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 256/8H Phạm Văn Chí P. 4, Q. 6
Thời gian ở cứ: 2/1974-1975
ĐT: 38542836



Họ tên: **Lư Hớn Nguyên** Năm sinh: 1951
Tên thường dùng: Bảy Dương
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 158/30 Tạ Uyên P. 6, Q. 11
Thời gian ở cứ: 2/1974-1975
ĐT: 38574731



Họ tên: **Trương Cẩm Xương** Năm sinh: 1952
Tên thường dùng: Út Bé
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở: 203/8C Tạ Uyên P. 6, Q. 5
Thời gian ở cứ: 2/1974-
ĐT:



Họ tên: **Lai Nam** Năm sinh: 1925
Tên thường dùng: Năm Dũng
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở gia đình: 451/22 Bến Phú Lâm P. 9, Q. 6
Thời gian ở cứ: 2/1974-1975
Ghi chú: qua đời

Họ tên: **Thái Trân** Năm sinh: 1947
Tên thường dùng: Huy
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: A 54 Lạc Long Quân P. 3, Q. 11
Thời gian ở cứ: 2/1974-1975
ĐT: Mỹ

Họ tên: **Triệu Mộc** Năm sinh:
Tên thường dùng: Hai Tòng
Nguyên quán: Triều Châu - Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú:
Thời gian ở cứ: 2/1974-1975
ĐT:

Họ tên: **Lý Hưng** Năm sinh:
Tên thường dùng:
Nguyên quán: Triền Châu - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở gia đình:
Thời gian ở cứ: 2/1975-1`975
ĐT:

CÁN BỘ CHIẾN SĨ CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH



Họ tên: **Lương Kiều** Năm sinh: 1937
Tên thường dùng: Hai Hạnh
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: 437 Phan Văn Trị P. 7, Q. 5
Thời gian ở cứ: 1974-1975
ĐT:



Họ tên: **Lư Văn** Năm sinh: 1947
Tên thường dùng:
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: 36 Bến Phú Định, Q. 8
Thời gian ở cứ: 1974-1975
ĐT:



Họ tên: **Trần Xuân Bình** Năm sinh: 1950
Tên thường dùng: Hai Lam
Nguyên quán: Hải Nam - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi thường trú: 152/2 Thành Thái P. 12, Q. 10
Thời gian ở cứ: 1972-1975
ĐT: 38628854



Họ tên: **Hồ Chí Trường** Năm sinh: 1958
Tên thường dùng: Bo
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: Xã Nhơn Nghĩa - Tp Cần Thơ
Thời gian ở cứ: 1971-1975
ĐT: 01672967219



Họ tên: **Hồ Minh Đức** Năm sinh: 1955
Tên thường dùng: VỆ
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: 297/13 Vĩnh Viễn P. 5, Q. 10
Thời gian ở cứ: 1973-1975
ĐT: 38567436



Họ tên: **Hồ Hữu Đức** Năm sinh: 1960
Tên thường dùng: Đức
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: 93/2/15A Bình Thới
Thời gian ở cứ: 1973-1975
ĐT: 39747606



Họ tên: **Hà Ái Liên** Năm sinh: 1957
Tên thường dùng: Hồ Ái Liên
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: nước ngoài
Thời gian ở cứ: 1973-1975
ĐT:



Họ tên: **Lâm Chí Minh** Năm sinh: 1950
Tên thường dùng: Minh
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: nước ngoài
Thời gian ở cứ: 1973-75
ĐT:



Họ tên: **Quách Tô** Năm sinh: 1952
Tên thường dùng:
Nguyên quán: Quảng Đông - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: 263D/7 Ba Đình F8, Q. 8
Thời gian ở cứ: 1974-1975
ĐT:



Họ tên: **Thái Thành** Năm sinh: 1946
Tên thường dùng: Trỗi
Nguyên quán: Triều Châu - Q Đ - Trung Quốc
Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: 162/7B Tân Hòa Đông F14Q6
Thời gian ở cứ: 1974-1975
ĐT:

Họ tên: Năm sinh:
Tên thường dùng: **Phong**
Quê quán: Trà Vinh
Nơi ở hiện nay:
Thời gian ở cứ: 1968-1975
Ghi chú:

Họ tên: Năm sinh:
Tên thường dùng: **Thành** (bác sỹ)
Quê quán: Hải Hưng[1]
Nơi ở hiện nay:
Thời gian ở cứ: 1974-1975
ĐT:

1

DANH SÁCH LIỆT SĨ (BỘ PHẬN CĂN CỨ)

Stt	Tên	Giới tính	Năm sinh	Năm mất	Dân tộc	Địa chỉ gia đình
1	Út Gắt	nữ	1963		Kinh	Không rõ gia đình
2	Hồ Thị Đôn	nữ	1944	1964	Kinh	xã Hòa Khánh Tây - Đức Hòa -Long An
3	Lê Văn Nhiển	n	1938	1964	Kinh	xóm Quế - Tân Thông Hội - Củ Chi
4	Lê Văn Hiểm	n	1946	1964	Kinh	xóm Quế - Tân Thông Hội - Củ Chi
5	Đào Thị Muối	nữ	1951	1968	Kinh	Hòa Khánh Tây –Đức Hòa - La
6	Nguyễn Thị Chánh	nữ	1950	1970	Kinh	Xuân Thới Thượng - Hóc Môn
7	Nguyễn Minh Phương	n	1948	1970	Kinh	không rõ
8	Trần Tử Thiện	n		1966	Phúc Kiến	không rõ
9	Trần Di Hồ	n	1941	1967	Hải Nam	gia đình nước ngoài
10	Phan Chánh Hoa	n	1949	1968	Hải Nam	138a Nguyễn Duy Dương p. 9, Q. 5
11	Sử Chấn Thanh	n	1937	1974	Hải Nam	15 L3 Nguyễn Tri Phương p. 6, Q. 5
12	Tư Nghĩa	n		1966	Hẹ	không rõ
13	Vương Lương	n	1944	1967	Hẹ	172/49 Tạ Uyên P. 6, Q. 11
14	Tăng Quốc Tường	n	1936	1967	Hẹ	gia đình nước ngoài
15	Tiêu Quang Hưng	n	1939	1968	Hẹ	Bình Đại - Bến Tre
16	Lý Kỳ Lâm	n	1940	1968	Hẹ	95/20/32 ấp Chiến Lược - BTĐ - BT
17	Ba Hoàng	n		1968	Hẹ	không rõ
18	Nhan Thế Anh	n	1935	1964	Triều	178/44 Hậu Giang, q. 6
19	Hồ Chí Minh	nam	1936	1965	Triều	75/2 Phong Phú, q. 8
20	Liên Phát Hưng	n	1944	1967	Triều	32c Hậu Giang, q. 6
21	Hai Hòa (Tùng)	n		1967	Triều	không rõ

22	Sáu Râu	n		1967	Triều	không rõ
23	Trương Vĩnh Tường	n	1949	1968	Triều	số 59 đ. 15 ấp Tân Tiến xã Tân Thông Hội – Củ Chi
24	Hồ Lâm Thêm	n	1942	1968	Triều	15 Ngô Quyền - Sóc Trăng
25	Sáu Cường	n		1968	Triều	không rõ
26	Huỳnh Kim Hải		1941	1968	Triều	17 Lê Trực, Q. 6
27	Châu Bình Tường	n		1969	Triều	206 Phan Đăng Giản - Btd - Bt
28	Bánh Nhất	n	1927	1969	Triều	544/44 Lạc Long Quân, Q. 11
29	Quách Dân		950	1970	Triều	Minh Hải (không rõ)
30	Ngụy Quốc Cường	n	1951	1970	Triều	155/4 Hòa Thành - Tây Ninh
31	Diệp Văn Chiêu	n	1937	1963	Quảng	34/24 Trần Quý P. 6, Q. 11
32	Lưu Vĩnh Trung			1964	Quảng	không rõ
33	Phùng Đế		1941	1966	Quảng	165/8 Trần Phú, Q. 5
34	Mười Chương			1966	Quảng	không rõ
35	Lý Huệ Trân	nữ		1966	Quảng	gia đình nước ngoài
36	Huỳnh Thái Lan	nữ	1941	1967	Quảng	112 An Dương Vương P. 9, Q. 5
37	Đàm Xây	nam	1945	1968	Quảng	54/29/22 Đinh Nghi Xuân - Btđ
38	Mạch Tế	n	1937	1968	Quảng	715/45 Nguyễn Trãi P. 11, Q. 5
39	Tư Trung	n			Quảng	không rõ
40	Châu Văn	n	1932	1968	Quảng	401/7 Lê Quang Sung, Q. 6
41	Trần Tích Cường	n	1944	1968	Quảng	49/9 Âu Cơ, Q. 11
42	Ba Lạc	n		1968	Quảng	không rõ
43	Hai Quảng	n		1968	Quảng	không rõ
44	Ba Trung	n		1969	Quảng	không rõ
45	Giang Chăm Hoa	n	1949	1970	Quảng	221 Hậu Giang P. 5, Q. 6
46	Thang Văn Đạt	n		1970	Quảng	80/1 Huỳnh Mẫn Đạt, Q. 5
47	Ngô Thế Tuấn	n	1948	1974	Quảng	32e đường 12 kdc Bình Phú, q. 6

Qui tập hài cốt

NGHĨA TRANG LIỆT SĨ THÀNH PHỐ

1. **Liên Phát Hưng**
2. **Trần Di Hồ**
3. **Huỳnh Thái Lan**

NGHĨA TRANG LIỆT SĨ CỦ CHI

1 **Bảnh Nhất**
2 **Hồ Thị Đôn**
3. **Trần tử kiện**
4. **Diệp Văn Chiêu**

NGHĨA TRANG LIỆT SĨ ĐỨC HÒA

1. **Đào Thị Muối**

NGHĨA TRANG LIỆT SĨ THANH AN

1. **Ngô Thế Tuần.** Gia đình mang về

NGHĨA TRANG LIỆT SĨ THỦ ĐỨC

1. **Tăng Quốc Tường**
2. **Vương Lương**
3. **Hồ Lâm Thêm**
4. **Phan Chánh Hoa**
5. **Sáu Cường**
6. **Tiêu Quang Hưng**
7. **Hai Quảng**
8. **Thang Văn Đạt**
9. **Quách Dân**
10. **Ng - Minh Phương**
11. **Châu Bình Tường**
12. **Nguyễn Thị Chánh**
13. **Ba Trung**
14. **Huỳnh Kim Hải**
15. **Giang Chăm Hoa**
16. **Ngụy Quốc Cường**



Tháng 5-1979

Ảnh 1: Đồng chí Năm Hồng đang vệ sinh hài cốt

Ảnh 2: đồng chí Hai Khánh và Năm Hồng đang an táng đồng đội.

Ảnh 3: Từ trái sang phải Hồ Tứ Phụng Mã Bộ Hồng, Lưu Hý Tôn Thạnh Cường, Hà Vĩnh Trung Thái Bình Khánh Quán Trang Vương Vĩnh Lợi





Viếng các nghĩa trang liệt sỹ

Ảnh 1: Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố
Ảnh 2: Các liệt sỹ nghĩa trang Thành phố
Ảnh 3: Các liệt sĩ ở nghĩa trang Thủ Đức









Viếng nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Tiền Giang

Nghĩa trang liệt sỹ Củ Chi





iệt sỹ Đào Thị Muối nghĩa trang Đức Hòa - Long An

Mộ liệt sỹ Trần Tử Kiện





Mộ liệt sỹ Bành Nhất

Mộ liệt sỹ Diệp Văn Chiêu





Mộ liệt sỹ Hồ Thị Đôn



Chị liệt sĩ Lê Văn Nhiến và Lê Văn Hiến



Em liệt sỹ Huỳnh Kim Hải



Em liệt sỹ Nhan Còn

Em liệt sỹ Đàm Xây





Em gái liệt sỹ Hồ Thị Đôn (bộ đồ carô)

Vợ liệt sỹ Châu Văn (giữa)





Nguyên - con liệt sỹ Bành Nhất

Cháu liệt sỹ Diệp Văn Chiêu





Chị liệt sỹ Liên Phát Hưng

Cháu liệt sỹ Hồ Chí Minh





Chi liệt sỹ Huỳnh Thái Lan

Cháu liệt sỹ Phùng Đế (phải)





Mẹ liệt sỹ Huỳnh Lương

Vợ liệt sỹ Lý Ký Lâm





Em liệt sỹ Ngụy Quốc Cường (giữa)

Chị liệt sỹ Trương Quốc Tường (giữa)





Em gái liệt sỹ Sử Chấn Thanh

Chị liệt sỹ Phan Chánh Hoa





Em liệt Sỹ Mạch Tể

Chị dâu liệt sỹ Ngô Thế Tuấn





Con của liệt sỹ: Châu Bình Tường - Nguyễn Thị Chánh



Nhà tình nghĩa do ban công tác người Hoa và Hội Văn học các dân tộc thành phố tặng được nâng cấp từ nguồn kinh phí của gia đình.



Đình Bầu Trăn đã được người dân xây mới năm 2009. Cách đình không xa là căn cứ của Ban Hoa vận T.4 thời chống Mỹ.



Căn nhà tình nghĩa là tấm lòng đền ơn đáp nghĩa của cán bộ - chiến sỹ Hoa vận T.4 dành cho gia đình. Anh em trong cơ quan đều có chung một tiếng gọi Ba Bảy - Má Bảy.





Ông Nguyễn Văn Mây và bà Võ Thị Cúc

Con ba má Bảy Nguyễn Thị Hiếu

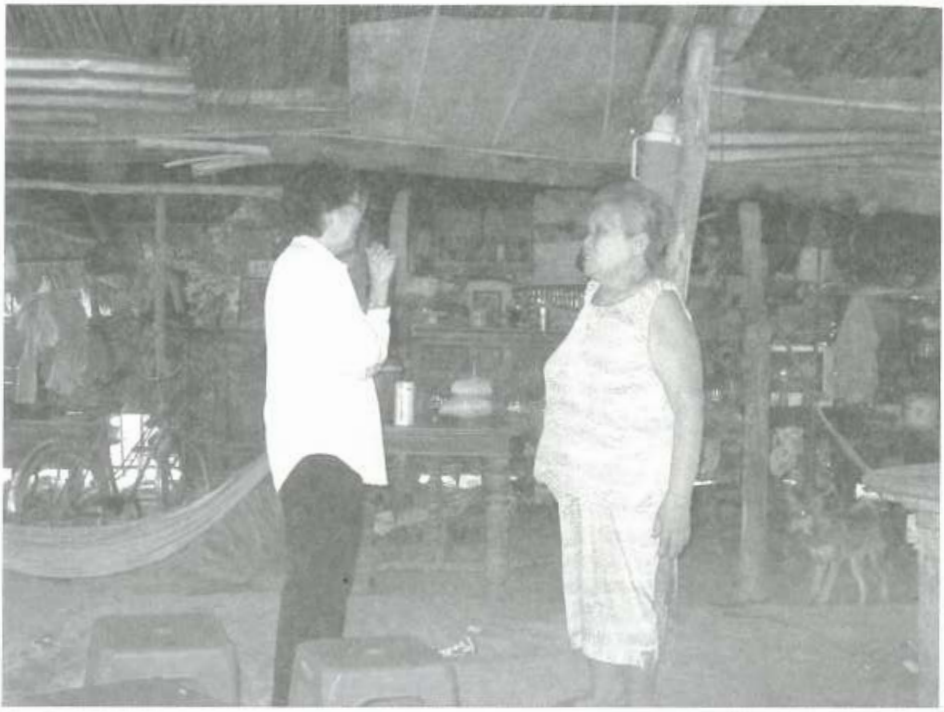




Gia đình anh Lý Văn Luân

Gia đình ông bà Phạm Duy Đức





Bà Bảy Ri

Chị Lý Thị Bi và anh Lý Văn Tấn





Gia đình ông Tô Văn Loan

Gia đình anh Võ Văn Măng





Gia đình anh Trần Văn Đức

Con ông Bùi Văn Ri





Chị Vân, con gái ông Huỳnh Văn Rừng cũng là lực lượng giao liên công khai của cơ quan.

Con của mẹ VNAH Lâm Thị Luyến





Đồng chí Hồ Thị Ánh



Chú Nên và chú Mên





Nhà bà Nguyễn Thị Ngợi



Nhà bà Nguyễn Thị Ngợi



THĂM CƠ SỞ Ở TRẢNG BÀNG - DƯƠNG MINH CHÂU



Bà Đỗ Cam

Vợ chồng ông Trần Văn Gom





Vợ chú Phạm Văn Tròn

Ông Dương Văn Ngỗng





Bà Võ Thị Nở



THĂM CƠ SỞ Ở BẾN CÁT - BÌNH DƯƠNG



Chị Nguyễn Thị Tần

Chị Lê Thị Bé





Bà Đặng Thị Đãnh



Con ông Đặng Văn Ngo

Bà Nguyễn Thị Hậu



THĂM CƠ SỞ Ở BẾN TRE



Chị Nguyễn Thi Bạch Tuyết





Chị Huỳnh Thị Mới - Huỳnh Thị Nên

Khuyên - con má Lê Thị Sính





Chị Lê Thị Châu

Vợ ông Mười - bà Lê Thi Sớm





Nhà ông Chung Nhật Thành

Con ông Trần Văn Chánh





Ông Võ Văn Chương

Chị Phạm Thị Hoành





Nhà anh chị Lê Văn Trong

Anh Lê Văn Trong





Chị Nguyễn Thị Mai

Chồng dì Trần Thị Hường (Tư Huê)





Vợ ông Võ Văn Chính

Con bà Bùi Thị Lĩnh





Con anh Lê Văn Phấn

Bà Ba Bánh





Vợ ông Đỗ Văn Châm

MỤC LỤC

Lời giới thiệu 8
Lời mở đầu 10

PHẦN A: **CĂN CỨ HOA VẠN T.4**

Bối cảnh tình hình 12
Xây dựng căn cứ 12
Tình hình căn cứ 14
Căn cứ xã Hòa Khánh - Đức Hòa - Long An (9/1961-9/1962) 14
Căn cứ Vĩnh Tân - Tân Uyên - Bình Dương (9/1962-4/1963) 15
Căn cứ Củ Chi (4/1963-1966) 16
Căn cứ Bến Cát - Bình Dương (1966-1967) 30
Căn cứ xã Cẩm Giang - Gò Dầu - Tây Ninh (1967) 44
Căn cứ Bố Bà Tây - Bến Cầu - Tây Ninh (1967-1968) 44
Căn cứ Long An (1/1968-1969) 49
Căn cứ Bến Tre (1968-10/1971) 63
Căn cứ Tusakê - Campuchia (1971-1973) 78
Căn cứ Dầu Tiếng – Bình Dương (1973-1974) 79
Tỉnh Đồng Nai - Miền Đông Nam Bộ T.1 (1974-1975) 86
Căn cứ Rạch Giá - Miền Tây Nam Bộ T.3 (1974) 88

PHẦN B: **SỐNG VÀ CHIẾN ĐẤU**

Di chuyển căn cứ 92
Đời sống vật chất và tinh thần 95
Những câu chuyện nhớ mãi 98
Hoàn thành nhiệm vụ 102

PHẦN C: **PHỤ LỤC HÌNH ẢNH**

Những người thành lập căn cứ 104
Lực lượng giao liên công khai 106
Cán bộ chiến sĩ thời kỳ chiến tranh cục bộ 112
Cán bộ chiến sĩ đoàn quân chiến thắng 126
Cán bộ chiến sĩ chiến dịch Hồ Chí Minh 130
Danh sách liệt sĩ (Bộ phận căn cứ) 133
Qui tập hài cốt 135
Một số hình ảnh 136

KÝ ỨC THỜI GIAN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG KHÓ QUÊN

(HỒI KÝ CỦA BỘ PHẬN CĂN CỨ BAN HOA VẬN T.4)

Tôn Thạnh Cường

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT
Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT
Biên tập: AN HUY
Bìa: DUY NGUYÊN
Sửa bản in: AN HUY
Trình bày: THANH HÀ

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 39316289 - 39316211 - 38465595 - 38465596 - 39350973
Fax: 84.8.8437450 - E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn
Website: http://www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI
Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, p. Bạch Đằng, q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: (04)37734544 - Fax: (04)35123395
E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

Khổ 16 x 24cm. số: 406-2012/CXB/04-57/Tre.
Quyết định xuất bản số: 303A/QĐ-Tre, ngày 17.5.2012.
In 500 cuốn tại Công ty Cổ phần In Gia Định.
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2012.

KÝ ỨC THỜI GIAN

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG KHÓ QUÊN

HỒI ỨC CỦA BỘ PHẬN CĂN CỨ

BAN HOA VẬN T.4